UBND TỈNH TUYÊN QUANG
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 413/TB-SXD

Tuyên Quang, ngày 15 tháng 7 năm 2026

THÔNG BÁO
Về việc công bố thông tin giá các loại vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang
(Tháng 6 năm 2026)

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 10/12/2025;

Căn cứ Luật Giá ngày 19/6/2023; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giá ngày 10/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá, được sử đổi bổ sung tại Nghị định số 128/2026/NĐ-CP ngày 06/4/2026 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 209/2026/NĐ-CP ngày15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý vật liệu xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 36/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 37/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định định mức dự toán và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư số 38/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1041/QĐ-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Quyết định công bố Hướng dẫn xác định khối lượng công trình;

Căn cứ Quyết định số 1800/QĐ-UBND ngày 13/7/2026 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Xây dựng công bố thông tin giá các loại vật liệu xây dựng, giá nhân công xây dựng, giá ca máy, thiết bị thi công xây dựng, chỉ số giá xây dựng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Văn bản số 957/2026/CV-ĐTMN ngày 06/7/2026 của Liên danh MCUS-ETA về việc phát hành báo cáo kết quả khảo sát, tổng hợp thông tin giá các loại vật liệu xây dựng tháng 6 năm 2026 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Trên cơ sở văn bản đăng ký công bố giá vật liệu xây dựng của các Doanh nghiệp, Hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng gửi về Sở Xây dựng và kết quả khảo sát, thu thập thông tin giá các loại vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh. Sở Xây dựng công bố thông tin giá các loại vật liệu xây dựng chủ yếu tháng 6 năm 2026 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, với nội dung như sau:

1. Giá vật liệu xây dựng được công bố là mức giá bán *(chưa có thuế VAT)* được xác định trên cơ sở văn bản đăng ký công bố giá vật liệu xây dựng của các đơn vị và kết quả khảo sát, thu thập thông tin giá vật liệu xây dựng thực tế của đơn vị tư vấn tại các Doanh nghiệp, Hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh; **mức giá bán** đã bao gồm chi phí bốc xếp lên phương tiện bên mua tại nơi sản xuất hoặc nơi giao hàng **nhưng chưa bao gồm chi phí vận chuyển đến chân công trình** và chưa loại trừ các khoản chiết khấu, hoa hồng, ưu đãi (nếu có) của các đơn vị sản xuất, kinh doanh *(chi tiết theo Phụ lục gửi kèm).*

2. Giá vật liệu xây dựng được công bố để tham khảo xác định chi phí đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Chủ đầu tư, tổ chức tư vấn, các đơn vị khi xác định giá xây dựng công trình phải phù hợp với yêu cầu kỹ thuật, điều kiện thi công, biện pháp thi công và kế hoạch thực hiện cụ thể của công trình; có trách nhiệm lựa chọn giá vật liệu xây dựng trong xác định chi phí đầu tư xây dựng công trình theo nguyên tắc lựa chọn giá phù hợp nhất trên cơ sở các nguồn thông tin về giá vật liệu xây dựng theo quy định, đảm bảo kinh tế, cạnh tranh, tiết kiệm, hiệu quả và chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật đối với những sản phẩm hoặc công việc do mình thực hiện.

3. Các Doanh nghiệp, Hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng đăng ký công bố giá vật liệu xây dựng có trong bảng công bố giá vật liệu xây dựng chịu trách nhiệm trước pháp luật về tiêu chuẩn, chất lượng vật liệu xây dựng và thông tin cung cấp.

Sở Xây dựng công bố giá vật liệu xây dựng chủ yếu trên địa bàn tỉnh để các tổ chức, cá nhân hoạt động xây dựng tham khảo áp dụng./.

Nơi nhận
- Bộ Xây dựng; | *(Báo cáo)*
- UBND tỉnh; |
- Các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh;
- Các Ban quản lý chuyên ngành, khu vực;
- UBND các xã, phường;
- Website Sở Xây dựng;
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, KTXD.(Long)

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ XÂY DỰNG
TỈNH TUYÊN QUANG

Lê Thanh Sơn

PHỤ LỤC

CÔNG BỐ THÔNG TIN GIÁ VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÁNG 6 NĂM 2026 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYÊN QUANG

(Kèm theo Thông báo số: 413 /TB-SXD ngày 15 /7/2026 của Sở Xây dựng Tuyên Quang)

Đơn vị tính: đồng

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																				
											Khu vực các Phường: Minh Xuân, Bình Thuận…	Khu vực các xã: Yên Sơn…	Khu vực các xã: Sơn Dương, Tân Thanh…	Khu vực các xã: Hàm Yên, Thái Sơn…	Khu vực các xã: Chiêm Hóa, Hòa An...	Khu vực các xã: Nà Hang, Thượng Nông…	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Khu vực Xã Quản Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đồng Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Minh Tân	Khu vực các xã: Vị Xuyên, Linh Hồ…	Xã Thanh Thuỷ	Khu vực các xã: Bắc Quang, Quang Bình…	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xín Mần
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]	[17]	[18]	[19]	[20]	[21]	[22]	[23]	[24]	[25]	[26]	[27]	[28]	[29]	[30]	[31]	[32]	[33]
I	**NHÓM THÉP XÂY DỰNG**																															
1	Nhóm thép Xây dựng	Thép cuộn tròn trơn (Ø6-Ø8)mm CB240-T	kg	TCVN 1651-1:2018	Thép cuộn	Công ty TNHH NatSteelVina, Phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao trên phương tiện bên mua	Giá bán tại trung tâm P. Minh Xuân, P. Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang	15.170							15.470															
2	Nhóm thép Xây dựng	Thép cuộn vằn (Ø8)mm CB300-V	kg	TCVN 1651-1:2018	Thép cuộn	Công ty TNHH NatSteelVina, Phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao trên phương tiện bên mua	Giá bán tại trung tâm P. Minh Xuân, P. Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang	15.170							15.470															
3	Nhóm thép Xây dựng	Thép thanh vằn (Ø9-Ø10)mm CB300-V	kg	TCVN 1651-1:2018	Thép thanh 11.7m	Công ty TNHH NatSteelVina, Phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao trên phương tiện bên mua	Giá bán tại trung tâm P. Minh Xuân, P. Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang	15.620							15.920															
4	Nhóm thép Xây dựng	Thép thanh vằn (Ø12)mm CB300-V	kg	TCVN 1651-1:2018	Thép thanh 11.7m	Công ty TNHH NatSteelVina, Phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao trên phương tiện bên mua	Giá bán tại trung tâm P. Minh Xuân, P. Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang	15.420							15.720															
5	Nhóm thép Xây dựng	Thép thanh vằn (Ø14-Ø25)mm CB300-V	kg	TCVN 1651-1:2018	Thép thanh 11.7m	Công ty TNHH NatSteelVina, Phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao trên phương tiện bên mua	Giá bán tại trung tâm P. Minh Xuân, P. Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang	15.420							15.720															
6	Nhóm thép Xây dựng	Thép thanh vằn (Ø10)mm CB400-V	kg	TCVN 1651-1:2018	Thép thanh 11.7m	Công ty TNHH NatSteelVina, Phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao trên phương tiện bên mua	Giá bán tại trung tâm P. Minh Xuân, P. Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang	15.920							16.220															
7	Nhóm thép Xây dựng	Thép thanh vằn (Ø12)mm CB400-V	kg	TCVN 1651-1:2018	Thép thanh 11.7m	Công ty TNHH NatSteelVina, Phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao trên phương tiện bên mua	Giá bán tại trung tâm P. Minh Xuân, P. Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang	15.720							16.020															
8	Nhóm thép Xây dựng	Thép thanh vằn (Ø14-Ø32)mm CB400-V	kg	TCVN 1651-1:2018	Thép thanh 11.7m	Công ty TNHH NatSteelVina, Phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao trên phương tiện bên mua	Giá bán tại trung tâm P. Minh Xuân, P. Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang	15.720							16.020															
9	Nhóm thép Xây dựng	Thép thanh vằn Ø10mm CB500-V	kg	TCVN 1651-1:2018	Thép thanh 11.7m	Công ty TNHH NatSteelVina, Phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao trên phương tiện bên mua	Giá bán tại trung tâm P. Minh Xuân, P. Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang	16.020							16.320															
10	Nhóm thép Xây dựng	Thép thanh vằn (Ø12)mm CB500-V	kg	TCVN 1651-1:2018	Thép thanh 11.7m	Công ty TNHH NatSteelVina, Phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao trên phương tiện bên mua	Giá bán tại trung tâm P. Minh Xuân, P. Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang	15.820							16.120															
11	Nhóm thép Xây dựng	Thép thanh vằn (Ø14-Ø32)mm CB500-V	kg	TCVN 1651-1:2018	Thép thanh 11.7m	Công ty TNHH NatSteelVina, Phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao trên phương tiện bên mua	Giá bán tại trung tâm P. Minh Xuân, P. Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang	15.820							16.120															
12	Nhóm thép Xây dựng	Thép cuộn tròn trơn (Ø6-Ø8)mm CB240-T	kg	TCVN 1651-1:2018	Thép cuộn	Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao trên phương tiện bên mua	Giá bán tại kho trung chuyển Tuyên Quang, P. An Tường, tỉnh Tuyên Quang	14.850																					
13	Nhóm thép Xây dựng	Thép cuộn vằn (Ø8)mm CB300-V	kg	TCVN 1651-2:2018	Thép cuộn	Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao trên phương tiện bên mua	Giá bán tại kho trung chuyển Tuyên Quang, P. An Tường, tỉnh Tuyên Quang	14.850																					
14	Nhóm thép Xây dựng	Thép cuộn vằn (Ø10)mm CB300-V	kg	TCVN 1651-2:2018	Thép cuộn	Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao trên phương tiện bên mua	Giá bán tại kho trung chuyển Tuyên Quang, P. An Tường, tỉnh Tuyên Quang	14.900																					
15	Nhóm thép Xây dựng	Thép thanh vằn (Ø12)mm CB300-V	kg	TCVN 1651-2:2018	Thép thanh 11.7m	Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao trên phương tiện bên mua	Giá bán tại kho trung chuyển Tuyên Quang, P. An Tường, tỉnh Tuyên Quang	15.300																					

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																					
											Khu vực các Phường: Minh Xuân, Bình Thuận…	Khu vực các xã: Yên Sơn…	Khu vực các xã: Sơn Dương, Tân Thanh…	Khu vực các xã: Hàm Yên, Thái Sơn…	Khu vực các xã: Chiêm Hóa, Hòa An...	Khu vực các xã: Nà Hang, Thượng Nông…	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Khu vực Xã Quản Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đồng Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Minh Tân	Khu vực các xã: Vị Xuyên, Linh Hồ…	Xã Thanh Thuỷ	Khu vực các xã: Bắc Quang, Quang Bình…	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xín Mần
16	Nhóm thép Xây dựng	Thép thanh vằn (Ø14)mm CB300-V	kg	TCVN 1651-2:2018	Thép thanh 11.7m	Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao trên phương tiện bên mua	Giá bán tại kho trung chuyển Tuyên Quang, P. An Tường, tỉnh Tuyên Quang	15.250																					
17	Nhóm thép Xây dựng	Thép thanh vằn (Ø16)mm Gr40	kg	TCVN 1651-2:2018	Thép thanh 11.7m	Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao trên phương tiện bên mua	Giá bán tại kho trung chuyển Tuyên Quang, P. An Tường, tỉnh Tuyên Quang	15.250																					
18	Nhóm thép Xây dựng	Thép thanh vằn (Ø18-Ø40)mm Gr40, CB300-V	kg	TCVN 1651-2:2018	Thép thanh 11.7m	Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao trên phương tiện bên mua	Giá bán tại kho trung chuyển Tuyên Quang, P. An Tường, tỉnh Tuyên Quang	15.250																					
19	Nhóm thép Xây dựng	Thép thanh vằn (Ø10)mm CB400-V, CB500-V	kg	TCVN 1651-2:2018	Thép thanh 11.7m	Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao trên phương tiện bên mua	Giá bán tại kho trung chuyển Tuyên Quang, P. An Tường, tỉnh Tuyên Quang	15.600																					
20	Nhóm thép Xây dựng	Thép thanh vằn (Ø12)mm CB400-V, CB500-V	kg	TCVN 1651-2:2018	Thép thanh 11.7m	Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao trên phương tiện bên mua	Giá bán tại kho trung chuyển Tuyên Quang, P. An Tường, tỉnh Tuyên Quang	15.400																					
21	Nhóm thép Xây dựng	Thép thanh vằn (Ø14-Ø40)mm CB400-V, CB500-V	kg	TCVN 1651-2:2018	Thép thanh 11.7m	Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao trên phương tiện bên mua	Giá bán tại kho trung chuyển Tuyên Quang, P. An Tường, tỉnh Tuyên Quang	15.350																					
22	Nhóm thép Xây dựng	Thép cuộn tròn trơn (Ø6-Ø8)mm CB240-T	kg		Thép cuộn	Thép Hòa Phát	Việt Nam		Giao trên phương tiện bên mua	Giá bán tại cửa hàng VLXD Thắng Loan, thôn Nà Pom, xã Yên Minh, tỉnh Tuyên Quang										18.000											
23	Nhóm thép Xây dựng	Thép thanh vằn (Ø10 - Ø18) mm CB300-V	kg		Thép thanh vằn 11.7m/cây	Thép Hòa Phát	Việt Nam		Giao trên phương tiện bên mua	Giá bán tại cửa hàng VLXD Thắng Loan, thôn Nà Pom, xã Yên Minh, tỉnh Tuyên Quang										18.000											
II	**NHÓM GẠCH ỐP LÁT, GẠCH XÂY DỰNG**																															
1	Nhóm Gạch xây dựng	Gạch đinh đặc	viên	Loại A1	Kích thước: (20,5x9,3x5,3) cm	Công ty Cổ phần Gạch Tuynel Viên Châu	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại kho công ty, phường An Tường, tỉnh Tuyên Quang	1.528																					
2	Nhóm Gạch xây dựng	Gạch đinh đặc	viên	Loại A2	Kích thước: (20,5x9,3x5,3) cm	Công ty Cổ phần Gạch Tuynel Viên Châu	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại kho công ty, phường An Tường, tỉnh Tuyên Quang	1.417																					
3	Nhóm Gạch xây dựng	Gạch đinh rỗng	viên	Loại A1	Kích thước: (20,5x9,3x5,3) cm	Công ty Cổ phần Gạch Tuynel Viên Châu	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại kho công ty, phường An Tường, tỉnh Tuyên Quang	1.343																					
4	Nhóm Gạch xây dựng	Gạch đinh rỗng	viên	Loại A2	Kích thước: (20,5x9,3x5,3) cm	Công ty Cổ phần Gạch Tuynel Viên Châu	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại kho công ty, phường An Tường, tỉnh Tuyên Quang	1.157																					
5	Nhóm Gạch xây dựng	Gạch đinh đặc	viên	Loại A1	Kích thước: (19,7x8,6x5,0) cm	Công ty Cổ phần Gạch Tuynel Viên Châu	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại kho công ty, phường An Tường, tỉnh Tuyên Quang	1.296																					
6	Nhóm Gạch xây dựng	Gạch đinh đặc	viên	Loại A2	Kích thước: (19,7x8,6x5,0) cm	Công ty Cổ phần Gạch Tuynel Viên Châu	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại kho công ty, phường An Tường, tỉnh Tuyên Quang	1.204																					

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																					
											Khu vực các Phường: Minh Xuân, Bình Thuận…	Khu vực các xã: Yên Sơn…	Khu vực các xã: Sơn Dương, Tân Thanh…	Khu vực các xã: Hàm Yên, Thái Sơn…	Khu vực các xã: Chiêm Hóa, Hòa An…	Khu vực các xã: Nà Hang, Thượng Nông…	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Khu vực Xã Quản Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đồng Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Minh Tân	Khu vực các xã: Vị Xuyên, Linh Hồ…	Xã Thanh Thuỷ	Khu vực các xã: Bắc Quang, Quang Bình…	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xín Mần
7	Nhóm Gạch xây dựng	Gạch đinh rỗng	viên	Loại A1	Kích thước: (19,7x8,6x5,0) cm	Công ty Cổ phần Gạch Tuynel Viên Châu	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại kho công ty, phường An Tường, tỉnh Tuyên Quang	880																					
8	Nhóm Gạch xây dựng	Gạch đinh rỗng	viên	Loại A2	Kích thước: (19,7x8,6x5,0) cm	Công ty Cổ phần Gạch Tuynel Viên Châu	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại kho công ty, phường An Tường, tỉnh Tuyên Quang	694																					
9	Nhóm Gạch xây dựng	Gạch đặc	viên	Loại A1 (Đ10A1)	Kích thước: (210x97x56) cm	Công ty Cổ phần Gạch Bát tràng Hà Giang	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại kho ở thôn Đức Thành, xã Vị Xuyên, tỉnh Tuyên Quang															1.481							
10	Nhóm Gạch xây dựng	Gạch đặc	viên	Loại A1 (8A1)	Kích thước: (200x90x56) cm	Công ty Cổ phần Gạch Bát tràng Hà Giang	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại kho ở thôn Đức Thành, xã Vị Xuyên, tỉnh Tuyên Quang															1.343							
11	Nhóm Gạch xây dựng	Gạch rỗng	viên	Loại A1 (L10A1)	Kích thước: (210x97x56) cm	Công ty Cổ phần Gạch Bát tràng Hà Giang	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại kho ở thôn Đức Thành, xã Vị Xuyên, tỉnh Tuyên Quang															1.343							
12	Nhóm Gạch xây dựng	Gạch rỗng	viên	Loại A1 (8A1)	Kích thước: (200x90x56) cm	Công ty Cổ phần Gạch Bát tràng Hà Giang	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại kho ở thôn Đức Thành, xã Vị Xuyên, tỉnh Tuyên Quang															1.111							
III	**NHÓM CÁT, SỎI XÂY DỰNG**																															
1	Nhóm cát, sỏi xây dựng	Cát bê tông	m3			Công ty TNHH MTV DVTM Tiến Thuận	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại bãi, TDP Tân Hà 1, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang	392.000																					
2	Nhóm cát, sỏi xây dựng	Cát xây	m3			Công ty TNHH MTV DVTM Tiến Thuận	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại bãi, TDP Tân Hà 1, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang	328.000																					
3	Nhóm cát, sỏi xây dựng	Cát trát	m3			Công ty TNHH MTV DVTM Tiến Thuận	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại bãi, TDP Tân Hà 1, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang	328.000																					
4	Nhóm cát, sỏi xây dựng	Sỏi	m3			Công ty TNHH MTV DVTM Tiến Thuận	Việt Nam	Thanh toán ngay	Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại bãi, TDP Tân Hà 1, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang	283.000																					
5	Nhóm cát, sỏi xây dựng	Cát vàng	m3			Công ty TNHH 282	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại bãi, Tổ 19, Phường Hà Giang 2, tỉnh Tuyên Quang								340.000														
6	Nhóm cát, sỏi xây dựng	Cát xây	m3			Công ty CP Bảo Ngọc HG	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại bãi thôn Km 16+17 xã Thanh Thủy, Tuyên Quang																360.000						
7	Nhóm cát, sỏi xây dựng	Cát xây	m3			Công ty CP Đầu tư xây dựng và Thương Mại 68 Minh Phú	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại bãi thôn Km 8+9 xã Thanh Thủy, Tuyên Quang																360.000						
8	Nhóm cát, sỏi xây dựng	Cát bê tông, cát xây	m3			Công ty TNHH Trường Thịnh	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại bãi thôn Giang Nam, xã Thanh Thủy, tỉnh Tuyên Quang																400.000						

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																				
											Khu vực các Phường: Minh Xuân, Bình Thuận…	Khu vực các xã: Yên Sơn…	Khu vực các xã: Sơn Dương, Tân Thanh…	Khu vực các xã: Hàm Yên, Thái Sơn…	Khu vực các xã: Chiêm Hóa, Hòa An…	Khu vực các xã: Nà Hang, Thượng Nông…	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Khu vực Xã Quản Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đồng Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Minh Tân	Khu vực các xã: Vị Xuyên, Linh Hồ…	Xã Thanh Thuỷ	Khu vực các xã: Bắc Quang, Quang Bình…	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xín Mần
9	Nhóm cát, sỏi xây dựng	Cát trát	m3			Công ty TNHH Trường Thịnh	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại bãi thôn Giang Nam, xã Thanh Thủy, tỉnh Tuyên Quang																400.000						
10	Nhóm cát, sỏi xây dựng	Cát vàng	m3			Hợp tác xã Sơn Hải	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại bãi, thôn Làng Trần, xã Vị Xuyên, tỉnh Tuyên Quang														360.000						
IV	**NHÓM ĐÁ XÂY DỰNG**																														
1	Nhóm đá xây dựng	Đá hộc	m3			Hợp Tác xã sản xuất khai thác đá vôi Đồi Cẩn	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá vôi Đội Cẩn, Tổ 11, P. Bình Thuận, tỉnh Tuyên Quang	240.000																				
2	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		(0,5)cm	Hợp Tác xã sản xuất khai thác đá vôi Đồi Cẩn	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá vôi Đội Cẩn, Tổ 11, P. Bình Thuận, tỉnh Tuyên Quang	260.000																				
3	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		(1x2)cm	Hợp Tác xã sản xuất khai thác đá vôi Đồi Cẩn	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá vôi Đội Cẩn, Tổ 11, P. Bình Thuận, tỉnh Tuyên Quang	350.000																				
4	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		(2x4)cm	Hợp Tác xã sản xuất khai thác đá vôi Đồi Cẩn	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá vôi Đội Cẩn, Tổ 11, P. Bình Thuận, tỉnh Tuyên Quang	310.000																				
5	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		(4x6)cm	Hợp Tác xã sản xuất khai thác đá vôi Đồi Cẩn	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá vôi Đội Cẩn, Tổ 11, P. Bình Thuận, tỉnh Tuyên Quang	260.000																				
6	Nhóm đá xây dựng	Cấp phối đá dăm loại A	m3		Loại A	Hợp Tác xã sản xuất khai thác đá vôi Đồi Cẩn	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá vôi Đội Cẩn, Tổ 11, P. Bình Thuận, tỉnh Tuyên Quang	260.000																				
7	Nhóm đá xây dựng	Cấp phối đá dăm loại B	m3		Loại B	Hợp Tác xã sản xuất khai thác đá vôi Đồi Cẩn	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá vôi Đội Cẩn, Tổ 11, P. Bình Thuận, tỉnh Tuyên Quang	240.000																				
8	Nhóm đá xây dựng	Đá mạt (Bột đá)	m3			Hợp Tác xã sản xuất khai thác đá vôi Đồi Cẩn	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá vôi Đội Cẩn, Tổ 11, P. Bình Thuận, tỉnh Tuyên Quang	240.000																				
9	Nhóm đá xây dựng	Đá hộc	m3			Công ty TNHH VLXD Huy Linh	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá Vĩnh Sơn, xã Tân Thanh, tỉnh Tuyên Quang			290.000																		
10	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (0,5)cm	Công ty TNHH VLXD Huy Linh	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá Vĩnh Sơn, xã Tân Thanh, tỉnh Tuyên Quang			325.000																		
11	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (1x2)cm	Công ty TNHH VLXD Huy Linh	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá Vĩnh Sơn, xã Tân Thanh, tỉnh Tuyên Quang			415.000																		
12	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (2x4)cm	Công ty TNHH VLXD Huy Linh	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá Vĩnh Sơn, xã Tân Thanh, tỉnh Tuyên Quang			310.000																		

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																					
											Khu vực các Phường: Minh Xuân, Bình Thuận…	Khu vực các xã: Yên Sơn…	Khu vực các xã: Sơn Dương, Tân Thanh…	Khu vực các xã: Hàm Yên, Thái Sơn…	Khu vực các xã: Chiêm Hóa, Hòa An...	Khu vực các xã: Nà Hang, Thượng Nông…	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Khu vực Xã Quản Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đồng Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Minh Tân	Khu vực các xã: Vị Xuyên, Linh Hồ…	Xã Thanh Thuỷ	Khu vực các xã: Bắc Quang, Quang Bình…	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xín Mần
13	Nhóm đá xây dựng	Đá mạt (Bột đá)	m3			Công ty TNHH VLXD Huy Linh	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá Vĩnh Sơn, xã Tân Thanh, tỉnh Tuyên Quang			230.000																				
14	Nhóm đá xây dựng	Cấp phối đá dăm loại A	m3		Loại A	Công ty TNHH VLXD Huy Linh	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá Vĩnh Sơn, xã Tân Thanh, tỉnh Tuyên Quang			315.000																				
15	Nhóm đá xây dựng	Cấp phối đá dăm loại B	m3		Loại B	Công ty TNHH VLXD Huy Linh	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá Vĩnh Sơn, xã Tân Thanh, tỉnh Tuyên Quang			200.000																				
16	Nhóm đá xây dựng	Đá hộc	m3			Công ty TNHH MTV Đạo Tú Thanh Phát	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá Thôn Lục Liễu, xã Tân Thanh, tỉnh Tuyên Quang			290.909																				
17	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (0,5)cm	Công ty TNHH MTV Đạo Tú Thanh Phát	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá Thôn Lục Liễu, xã Tân Thanh, tỉnh Tuyên Quang			236.364																				
18	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (1x2)cm	Công ty TNHH MTV Đạo Tú Thanh Phát	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá Thôn Lục Liễu, xã Tân Thanh, tỉnh Tuyên Quang			363.636																				
19	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (2x4)cm	Công ty TNHH MTV Đạo Tú Thanh Phát	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá Thôn Lục Liễu, xã Tân Thanh, tỉnh Tuyên Quang			227.273																				
20	Nhóm đá xây dựng	Đá mạt (Bột đá)	m3			Công ty TNHH MTV Đạo Tú Thanh Phát	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá Thôn Lục Liễu, xã Tân Thanh, tỉnh Tuyên Quang			181.818																				
21	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (0,5)cm	Công ty Lâm Sản và Khoáng sản Tuyên Quang	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá Thôn Khuôn Ráng, xã Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang			325.000																				
22	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (1x2)cm	Công ty Lâm Sản và Khoáng sản Tuyên Quang	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá Thôn Khuôn Ráng, xã Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang			415.000																				
23	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (2x4)cm	Công ty Lâm Sản và Khoáng sản Tuyên Quang	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá Thôn Khuôn Ráng, xã Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang			310.000																				
24	Nhóm đá xây dựng	Cấp phối đá dăm loại A	m3		Loại A	Công ty Lâm Sản và Khoáng sản Tuyên Quang	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá Thôn Khuôn Ráng, xã Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang			315.000																				
25	Nhóm đá xây dựng	Cấp phối đá dăm loại B	m3		Loại B	Công ty Lâm Sản và Khoáng sản Tuyên Quang	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá Thôn Khuôn Ráng, xã Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang			245.000																				
26	Nhóm đá xây dựng	Đá mạt	m3			Công ty Lâm Sản và Khoáng sản Tuyên Quang	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá Thôn Khuôn Ráng, xã Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang			230.000																				
27	Nhóm đá xây dựng	Đá hộc	m3			Công ty TNHH Xây dựng Thương mại vận tải Đồng Tâm	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá vôi Nà Ngày, xã Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang					181.818																		

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																					
											Khu vực các Phường: Minh Xuân, Bình Thuận…	Khu vực các xã: Yên Sơn…	Khu vực các xã: Sơn Dương, Tân Thanh…	Khu vực các xã: Hàm Yên, Thái Sơn…	Khu vực các xã: Chiêm Hóa, Hòa An…	Khu vực các xã: Nà Hang, Thượng Nông…	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Khu vực Xã Quản Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đồng Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Minh Tân	Khu vực các xã: Vị Xuyên, Linh Hồ…	Xã Thanh Thuỷ	Khu vực các xã: Bắc Quang, Quang Bình…	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xín Mần
28	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3	SX bằng máy	(0,5x1)cm	Công ty TNHH Xây dựng Thương mại vận tải Đồng Tâm	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá vôi Nà Ngày, xã Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang					272.727																	
29	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3	SX bằng máy	(1x2)cm	Công ty TNHH Xây dựng Thương mại vận tải Đồng Tâm	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá vôi Nà Ngày, xã Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang					272.727																	
30	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3	SX bằng máy	(2x4)cm	Công ty TNHH Xây dựng Thương mại vận tải Đồng Tâm	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá vôi Nà Ngày, xã Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang					254.545																	
31	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3	SX bằng máy	(4x6)cm	Công ty TNHH Xây dựng Thương mại vận tải Đồng Tâm	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá vôi Nà Ngày, xã Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang					227.273																	
32	Nhóm đá xây dựng	Cấp phối đá dăm	m3	SX bằng máy	Loại 1	Công ty TNHH Xây dựng Thương mại vận tải Đồng Tâm	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá vôi Nà Ngày, xã Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang					227.273																	
33	Nhóm đá xây dựng	Cấp phối đá dăm	m3	SX bằng máy	Loại 2	Công ty TNHH Xây dựng Thương mại vận tải Đồng Tâm	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá vôi Nà Ngày, xã Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang					209.091																	
34	Nhóm đá xây dựng	Cấp phối đá lẫn đất	m3			Công ty TNHH Xây dựng Thương mại vận tải Đồng Tâm	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá vôi Nà Ngày, xã Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang					145.455																	
35	Nhóm đá xây dựng	Đá mạt (Bột đá)	m3			Công ty TNHH Xây dựng Thương mại vận tải Đồng Tâm	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá vôi Nà Ngày, xã Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang					190.909																	
36	Nhóm đá xây dựng	Đất, đá thải tận thu làm vật liệu san lấp	m3			Công ty TNHH Xây dựng Thương mại vận tải Đồng Tâm	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá vôi Nà Ngày, xã Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang					72.727																	
37	Nhóm đá xây dựng	Đá hộc	m3			Doanh nghiệp tư nhân Sơn Tùng Tuyên Quang	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá Tre Khà, xã Hoà An, tỉnh Tuyên Quang					181.818																	
38	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (0,5x1)cm	Doanh nghiệp tư nhân Sơn Tùng Tuyên Quang	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá Tre Khà, xã Hoà An, tỉnh Tuyên Quang					272.727																	
39	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá 1x2cm (Dmax ≤ 19mm)	Doanh nghiệp tư nhân Sơn Tùng Tuyên Quang	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá Tre Khà, xã Hoà An, tỉnh Tuyên Quang					290.909																	
40	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (1x2)cm	Doanh nghiệp tư nhân Sơn Tùng Tuyên Quang	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá Tre Khà, xã Hoà An, tỉnh Tuyên Quang					272.727																	
41	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (2x4)cm	Doanh nghiệp tư nhân Sơn Tùng Tuyên Quang	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá Tre Khà, xã Hoà An, tỉnh Tuyên Quang					254.545																	
42	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (4x6)cm	Doanh nghiệp tư nhân Sơn Tùng Tuyên Quang	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá Tre Khà, xã Hoà An, tỉnh Tuyên Quang					227.273																	

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																					
											Khu vực các Phường: Minh Xuân, Bình Thuận…	Khu vực các xã: Yên Sơn…	Khu vực các xã: Sơn Dương, Tân Thanh…	Khu vực các xã: Hàm Yên, Thái Sơn…	Khu vực các xã: Chiêm Hóa, Hòa An...	Khu vực các xã: Nà Hang, Thượng Nông…	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Khu vực Xã Quản Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đồng Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Minh Tân	Khu vực các xã: Vị Xuyên, Linh Hồ…	Xã Thanh Thuỷ	Khu vực các xã: Bắc Quang, Quang Bình…	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xín Mần
43	Nhóm đá xây dựng	Cấp phối đá dăm loại 1	m3		Loại 1	Doanh nghiệp tư nhân Sơn Tùng Tuyên Quang	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá Tre Khà, xã Hoà An, tỉnh Tuyên Quang					227.273																	
44	Nhóm đá xây dựng	Cấp phối đá dăm loại 2	m3		Loại 2	Doanh nghiệp tư nhân Sơn Tùng Tuyên Quang	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá Tre Khà, xã Hoà An, tỉnh Tuyên Quang					209.091																	
45	Nhóm đá xây dựng	Cấp phối đá lẫn đất	m3			Doanh nghiệp tư nhân Sơn Tùng Tuyên Quang	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá Tre Khà, xã Hoà An, tỉnh Tuyên Quang					145.455																	
46	Nhóm đá xây dựng	Đá mạt (Bột đá)	m3			Doanh nghiệp tư nhân Sơn Tùng Tuyên Quang	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá Tre Khà, xã Hoà An, tỉnh Tuyên Quang					190.909																	
47	Nhóm đá xây dựng	Đất, đá thải tận thu làm vật liệu san lấp	m3			Doanh nghiệp tư nhân Sơn Tùng Tuyên Quang	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá Tre Khà, xã Hoà An, tỉnh Tuyên Quang					72.727																	
48	Nhóm đá xây dựng	Đá hộc	m3			Công ty TNHH MTV Vĩnh Bình	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá vôi số 4, thôn Nà Kham, xã Nà Hang, tỉnh Tuyên Quang						309.091																
49	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (0,5x1)cm	Công ty TNHH MTV Vĩnh Bình	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá vôi số 4, thôn Nà Kham, xã Nà Hang, tỉnh Tuyên Quang						381.818																
50	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá 1x2cm (Dmax ≤ 19mm)	Công ty TNHH MTV Vĩnh Bình	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá vôi số 4, thôn Nà Kham, xã Nà Hang, tỉnh Tuyên Quang						381.818																
51	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (1x2)cm	Công ty TNHH MTV Vĩnh Bình	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá vôi số 4, thôn Nà Kham, xã Nà Hang, tỉnh Tuyên Quang						372.727																
52	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (2x4)cm	Công ty TNHH MTV Vĩnh Bình	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá vôi số 4, thôn Nà Kham, xã Nà Hang, tỉnh Tuyên Quang						354.545																
53	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (4x6)cm	Công ty TNHH MTV Vĩnh Bình	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá vôi số 4, thôn Nà Kham, xã Nà Hang, tỉnh Tuyên Quang						336.364																
54	Nhóm đá xây dựng	Cấp phối đá dăm loại 1	m3		Loại 1	Công ty TNHH MTV Vĩnh Bình	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá vôi số 4, thôn Nà Kham, xã Nà Hang, tỉnh Tuyên Quang						345.455																
55	Nhóm đá xây dựng	Cấp phối đá dăm loại 2	m3		Loại 2	Công ty TNHH MTV Vĩnh Bình	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá vôi số 4, thôn Nà Kham, xã Nà Hang, tỉnh Tuyên Quang						327.273																
56	Nhóm đá xây dựng	Đá mạt (Bột đá)	m3			Công ty TNHH MTV Vĩnh Bình	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá vôi số 4, thôn Nà Kham, xã Nà Hang, tỉnh Tuyên Quang						236.364																
57	Nhóm đá xây dựng	Đá hộc	m3			Công ty CP Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Tuyên Quang	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá vôi số 4, thôn Nà Kham, xã Nà Hang, tỉnh Tuyên Quang						309.091																

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																					
											Khu vực các Phường: Minh Xuân, Bình Thuận…	Khu vực các xã: Yên Sơn…	Khu vực các xã: Sơn Dương, Tân Thanh…	Khu vực các xã: Hàm Yên, Thái Sơn…	Khu vực các xã: Chiêm Hóa, Hòa An...	Khu vực các xã: Nà Hang, Thượng Nông…	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Khu vực Xã Quản Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đồng Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Minh Tân	Khu vực các xã: Vị Xuyên, Linh Hồ…	Xã Thanh Thuỷ	Khu vực các xã: Bắc Quang, Quang Bình…	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xín Mần
58	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (1x2)cm	Công ty CP Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Tuyên Quang	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá vôi số 4, thôn Nà Kham, xã Nà Hang, tỉnh Tuyên Quang						372.727															
59	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (2x4)cm	Công ty CP Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Tuyên Quang	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá vôi số 4, thôn Nà Kham, xã Nà Hang, tỉnh Tuyên Quang						354.545															
60	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (4x6)cm	Công ty CP Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Tuyên Quang	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá vôi số 4, thôn Nà Kham, xã Nà Hang, tỉnh Tuyên Quang						336.364															
61	Nhóm đá xây dựng	Cấp phối đá dăm loại 1	m3		Loại 1	Công ty CP Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Tuyên Quang	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá vôi số 4, thôn Nà Kham, xã Nà Hang, tỉnh Tuyên Quang						345.455															
62	Nhóm đá xây dựng	Cấp phối đá dăm loại 2	m3		Loại 2	Công ty CP Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Tuyên Quang	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá vôi số 4, thôn Nà Kham, xã Nà Hang, tỉnh Tuyên Quang						327.273															
63	Nhóm đá xây dựng	Đá hộc	m3			Công ty TNHH Trung Thoan	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá Kéo Toóng, xã Thượng Nông, tỉnh Tuyên Quang						336.364															
64	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá 0,5 cm	Công ty TNHH Trung Thoan	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá Kéo Toóng, xã Thượng Nông, tỉnh Tuyên Quang						409.091															
65	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (1x2)cm	Công ty TNHH Trung Thoan	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá Kéo Toóng, xã Thượng Nông, tỉnh Tuyên Quang						409.091															
66	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (2x4)cm	Công ty TNHH Trung Thoan	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá Kéo Toóng, xã Thượng Nông, tỉnh Tuyên Quang						390.909															
67	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (4x6)cm	Công ty TNHH Trung Thoan	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá Kéo Toóng, xã Thượng Nông, tỉnh Tuyên Quang						372.727															
68	Nhóm đá xây dựng	Cấp phối đá dăm loại 1	m3		Loại 1	Công ty TNHH Trung Thoan	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá Kéo Toóng, xã Thượng Nông, tỉnh Tuyên Quang						390.909															
69	Nhóm đá xây dựng	Cấp phối đá dăm loại 2	m3		Loại 2	Công ty TNHH Trung Thoan	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá Kéo Toóng, xã Thượng Nông, tỉnh Tuyên Quang						354.545															
70	Nhóm đá xây dựng	Đá mạt (Bột đá)	m3			Công ty TNHH Trung Thoan	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá Kéo Toóng, xã Thượng Nông, tỉnh Tuyên Quang						309.091															
71	Nhóm đá xây dựng	Đá hộc	m3			HTX TTCN Tân Thành	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá vôi thôn Nà Tèn, xã Yên Minh, tỉnh Tuyên Quang										220.000											
72	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (0,5)cm	HTX TTCN Tân Thành	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá vôi thôn Nà Tèn, xã Yên Minh, tỉnh Tuyên Quang										330.000											

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																				
											Khu vực các Phường: Minh Xuân, Bình Thuận…	Khu vực các xã: Yên Sơn…	Khu vực các xã: Sơn Dương, Tân Thanh…	Khu vực các xã: Hàm Yên, Thái Sơn…	Khu vực các xã: Chiêm Hóa, Hòa An...	Khu vực các xã: Nà Hang, Thượng Nông…	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Khu vực Xã Quản Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đồng Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Minh Tân	Khu vực các xã: Vị Xuyên, Linh Hồ…	Xã Thanh Thuỷ	Khu vực các xã: Bắc Quang, Quang Bình…	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xín Mần
73	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (1x2)cm	HTX TTCN Tân Thành	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá vôi thôn Nà Tèn, xã Yên Minh, tỉnh Tuyên Quang										310.000											
74	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (2x4)cm	HTX TTCN Tân Thành	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá vôi thôn Nà Tèn, xã Yên Minh, tỉnh Tuyên Quang										310.000											
75	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (4x6)cm	HTX TTCN Tân Thành	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá vôi thôn Nà Tèn, xã Yên Minh, tỉnh Tuyên Quang										290.000											
76	Nhóm đá xây dựng	Đá mạt (Bột đá)	m3			HTX TTCN Tân Thành	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá vôi thôn Nà Tèn, xã Yên Minh, tỉnh Tuyên Quang										330.000											
77	Nhóm đá xây dựng	Đá hộc	m3			HTX TTCN xây dựng và dịch vụ tổng hợp 1911	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá thôn Ha Pua Đa, xã Đồng Văn, tỉnh Tuyên Quang											230.000										
78	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (0,5)cm	HTX TTCN xây dựng và dịch vụ tổng hợp 1911	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá thôn Ha Pua Đa, xã Đồng Văn, tỉnh Tuyên Quang											330.000										
79	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (1x2)cm	HTX TTCN xây dựng và dịch vụ tổng hợp 1911	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá thôn Ha Pua Đa, xã Đồng Văn, tỉnh Tuyên Quang											320.000										
80	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (4x6)cm	HTX TTCN xây dựng và dịch vụ tổng hợp 1911	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá thôn Ha Pua Đa, xã Đồng Văn, tỉnh Tuyên Quang											290.000										
81	Nhóm đá xây dựng	Đá mạt (Bột đá)	m3			HTX TTCN xây dựng và dịch vụ tổng hợp 1911	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá thôn Ha Pua Đa, xã Đồng Văn, tỉnh Tuyên Quang											320.000										
82	Nhóm đá xây dựng	Bột đá làm gạch bê tông	m3			HTX TTCN xây dựng và dịch vụ tổng hợp 1911	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá thôn Ha Pua Đa, xã Đồng Văn, tỉnh Tuyên Quang											310.000										
83	Nhóm đá xây dựng	Đá hộc	m3			Công ty TNHH MTV Hà Ngân	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá thôn Bản Đuốc, xã Bắc Mê, tỉnh Tuyên Quang													320.000									
84	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (1x2)cm	Công ty TNHH MTV Hà Ngân	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá thôn Bản Đuốc, xã Bắc Mê, tỉnh Tuyên Quang													350.000									
85	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (2x4)cm	Công ty TNHH MTV Hà Ngân	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá thôn Bản Đuốc, xã Bắc Mê, tỉnh Tuyên Quang													340.000									
86	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (4x6)cm	Công ty TNHH MTV Hà Ngân	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá thôn Bản Đuốc, xã Bắc Mê, tỉnh Tuyên Quang													320.000									
87	Nhóm đá xây dựng	Cấp phối đá dăm loại 1	m3		Loại 1	Công ty TNHH MTV Hà Ngân	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá thôn Bản Đuốc, xã Bắc Mê, tỉnh Tuyên Quang													350.000									

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																				
											Khu vực các Phường: Minh Xuân, Bình Thuận…	Khu vực các xã: Yên Sơn…	Khu vực các xã: Sơn Dương, Tân Thanh…	Khu vực các xã: Hàm Yên, Thái Sơn…	Khu vực các xã: Chiêm Hóa, Hòa An...	Khu vực các xã: Nà Hang, Thượng Nông…	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Khu vực Xã Quản Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đồng Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Minh Tân	Khu vực các xã: Vị Xuyên, Linh Hồ…	Xã Thanh Thuỷ	Khu vực các xã: Bắc Quang, Quang Bình…	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xín Mần
88	Nhóm đá xây dựng	Đá mạt (Bột đá)	m3			Công ty TNHH MTV Hà Ngân	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá thôn Bản Đuốc, xã Bắc Mê, tỉnh Tuyên Quang													300.000								
89	Nhóm đá xây dựng	Đá hộc	m3			HTX Giao thông vận tải SX KD VLXD	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá thôn Thạch Bàn, xã Hùng An tỉnh Tuyên Quang																		245.455				
90	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (0,5)cm	HTX Giao thông vận tải SX KD VLXD	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá thôn Thạch Bàn, xã Hùng An tỉnh Tuyên Quang																		300.000				
91	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (1x2)cm	HTX Giao thông vận tải SX KD VLXD	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá thôn Thạch Bàn, xã Hùng An tỉnh Tuyên Quang																		309.091				
92	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (2x4)cm	HTX Giao thông vận tải SX KD VLXD	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá thôn Thạch Bàn, xã Hùng An tỉnh Tuyên Quang																		290.909				
93	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (4x6)cm	HTX Giao thông vận tải SX KD VLXD	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá thôn Thạch Bàn, xã Hùng An tỉnh Tuyên Quang																		281.818				
94	Nhóm đá xây dựng	Cấp phối đá dăm loại 1	m3		Loại 1	HTX Giao thông vận tải SX KD VLXD	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá thôn Thạch Bàn, xã Hùng An tỉnh Tuyên Quang																		254.545				
95	Nhóm đá xây dựng	Cấp phối đá dăm loại 2	m3		Loại 2	HTX Giao thông vận tải SX KD VLXD	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá thôn Thạch Bàn, xã Hùng An tỉnh Tuyên Quang																		245.455				
96	Nhóm đá xây dựng	Đá mạt (Bột đá)	m3			HTX Giao thông vận tải SX KD VLXD	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá thôn Thạch Bàn, xã Hùng An tỉnh Tuyên Quang																		236.364				
97	Nhóm đá xây dựng	Đá hộc	m3			HTX Hoàng Luyến	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá thôn 3, xã Quang Bình, tỉnh Tuyên Quang																	327.273					
98	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (0,5)cm	HTX Hoàng Luyến	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá thôn 3, xã Quang Bình, tỉnh Tuyên Quang																	354.545					
99	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (1x2)cm	HTX Hoàng Luyến	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá thôn 3, xã Quang Bình, tỉnh Tuyên Quang																	354.545					
100	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (2x4)cm	HTX Hoàng Luyến	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá thôn 3, xã Quang Bình, tỉnh Tuyên Quang																	354.545					

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																				
											Khu vực các Phường: Minh Xuân, Bình Thuận…	Khu vực các xã: Yên Sơn…	Khu vực các xã: Sơn Dương, Tân Thanh…	Khu vực các xã: Hàm Yên, Thái Sơn…	Khu vực các xã: Chiêm Hóa, Hòa An…	Khu vực các xã: Nà Hang, Thượng Nông…	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Khu vực Xã Quản Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đồng Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Minh Tân	Khu vực các xã: Vị Xuyên, Linh Hồ…	Xã Thanh Thuỷ	Khu vực các xã: Bắc Quang, Quang Bình…	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xín Mần
101	Nhóm đá xây dựng	Đá dăm	m3		Đá (4x6)cm	HTX Hoàng Luyến	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá thôn 3, xã Quang Bình, tỉnh Tuyên Quang																	345.455					
102	Nhóm đá xây dựng	Cấp phối đá dăm loại 1	m3		Loại 1	HTX Hoàng Luyến	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá thôn 3, xã Quang Bình, tỉnh Tuyên Quang																	327.273					
103	Nhóm đá xây dựng	Cấp phối đá dăm loại 2	m3		Loại 2	HTX Hoàng Luyến	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá thôn 3, xã Quang Bình, tỉnh Tuyên Quang																	318.182					
104	Nhóm đá xây dựng	Đá mạt (Bột đá)	m3			HTX Hoàng Luyến	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Giá bán tại mỏ đá thôn 3, xã Quang Bình, tỉnh Tuyên Quang																	263.636					
V	**NHÓM XI MĂNG**																															
1	Nhóm xi măng	Xi măng Vinacomin Tân Quang PCB 30 vỏ dứa	Tấn	TCVN 6060:2020 QCVN 16:2019/BXD	Bao 50kg	Công ty CP Xi măng Tân Quang-VVMI	Việt Nam	Theo nhu cầu bên mua	Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua tại nhà máy chưa bao gồm cước vận chuyển đến địa bàn các xã, phường	Tại kho Nhà máy, tổ dân phố Tràng Đà 5, Phường Nông Tiến, Tuyên Quang	1.000.000	1.000.000	926.000	963.000	963.000	963.000	963.000	1.009.000	1.009.000	1.009.000		1.009.000					1.009.000	1.009.000	1.009.000	1.009.000	1.009.000	
2	Nhóm xi măng	Xi măng Vinacomin Tân Quang PCB 30 vỏ giấy	Tấn	TCVN 6060:2020 QCVN 16:2019/BXD	Bao 50kg	Công ty CP Xi măng Tân Quang-VVMI	Việt Nam	Theo nhu cầu bên mua	Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua tại nhà máy chưa bao gồm cước vận chuyển đến địa bàn các xã, phường	Tại kho Nhà máy, tổ dân phố Tràng Đà 5, Phường Nông Tiến, Tuyên Quang	1.023.000	1.023.000	949.000	986.000	986.000	986.000	986.000	1.023.000	1.023.000	1.023.000		1.023.000					1.023.000	1.023.000	1.023.000	1.023.000	1.023.000	
3	Nhóm xi măng	Xi măng Vinacomin Tân Quang PCB 40 vỏ dứa	Tấn	TCVN 6060:2020 QCVN 16:2019/BXD	Bao 50kg	Công ty CP Xi măng Tân Quang-VVMI	Việt Nam	Theo nhu cầu bên mua	Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua tại nhà máy chưa bao gồm cước vận chuyển đến địa bàn các xã, phường	Tại kho Nhà máy, tổ dân phố Tràng Đà 5, Phường Nông Tiến, Tuyên Quang	1.111.000	1.111.000	1.051.000	1.074.000	1.074.000	1.074.000	1.074.000	1.116.000	1.116.000	1.116.000		1.116.000					1.116.000	1.116.000	1.116.000	1.116.000	1.116.000	
4	Nhóm xi măng	Xi măng Vinacomin Tân Quang PCB 40 vỏ giấy	Tấn	TCVN 6060:2020 QCVN 16:2019/BXD	Bao 50kg	Công ty CP Xi măng Tân Quang-VVMI	Việt Nam	Theo nhu cầu bên mua	Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua tại nhà máy chưa bao gồm cước vận chuyển đến địa bàn các xã, phường	Tại kho Nhà máy, tổ dân phố Tràng Đà 5, Phường Nông Tiến, Tuyên Quang	1.148.000	1.148.000	1.074.000	1.111.000	1.111.000	1.111.000	1.111.000	1.139.000	1.139.000	1.139.000		1.139.000					1.139.000	1.139.000	1.139.000	1.139.000	1.139.000	
5	Nhóm xi măng	Xi măng Vinacomin Tân Quang bột PCB 30	Tấn	TCVN 6060:2020 QCVN 16:2019/BXD		Công ty CP Xi măng Tân Quang-VVMI	Việt Nam	Theo nhu cầu bên mua	Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua tại nhà máy chưa bao gồm cước vận chuyển đến địa bàn các xã, phường	Tại kho Nhà máy, tổ dân phố Tràng Đà 5, Phường Nông Tiến, Tuyên Quang	866.000	866.000	843.000	866.000	866.000	866.000	866.000	861.000	861.000	861.000		861.000					861.000			861.000	861.000	

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																					
											Khu vực các Phường: Minh Xuân, Bình Thuận…	Khu vực các xã: Yên Sơn…	Khu vực các xã: Sơn Dương, Tân Thanh…	Khu vực các xã: Hàm Yên, Thái Sơn…	Khu vực các xã: Chiêm Hóa, Hòa An…	Khu vực các xã: Nà Hang, Thượng Nông…	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Khu vực Xã Quản Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đồng Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Minh Tân	Khu vực các xã: Vị Xuyên, Linh Hồ…	Xã Thanh Thuỷ	Khu vực các xã: Bắc Quang, Quang Bình…	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xín Mần
6	Nhóm xi măng	Xi măng Vinacomin Tân Quang bột PCB 40C	Tấn	TCVN 6060:2020 QCVN 16:2019/BXD		Công ty CP Xi măng Tân Quang-VVMI	Việt Nam	Theo nhu cầu bên mua	Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua tại nhà máy chưa bao gồm cước vận chuyển đến địa bàn các xã, phường	Tại kho Nhà máy, tổ dân phố Tràng Đà 5, Phường Nông Tiến, Tuyên Quang	949.000	949.000	935.000	949.000	949.000	949.000	949.000	954.000	954.000	954.000		954.000					954.000			954.000	954.000	
7	Nhóm xi măng	Xi măng Vinacomin Tân Quang bột PCB 40D	Tấn	TCVN 6060:2020 QCVN 16:2019/BXD		Công ty CP Xi măng Tân Quang-VVMI	Việt Nam	Theo nhu cầu bên mua	Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua tại nhà máy chưa bao gồm cước vận chuyển đến địa bàn các xã, phường	Tại kho Nhà máy, tổ dân phố Tràng Đà 5, Phường Nông Tiến, Tuyên Quang	894.000	894.000	880.000	894.000	894.000	894.000	894.000	907.000	907.000	907.000		907.000					907.000			907.000	907.000	
8	Nhóm xi măng	Xi măng Vinacomin Tân Quang PCB 30	Tấn	TCVN 6060:2020 QCVN 16:2019/BXD	Bao 50kg	Công ty CP Xi măng Tân Quang-VVMI	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Hộ kinh doanh Ninh Quang Sìn, thôn Yên Phú 4, xã Bắc Mê, tỉnh Tuyên Quang													1.350.000									
9	Nhóm xi măng	Xi măng Vinacomin Tân Quang PCB 40	Tấn	TCVN 6060:2020 QCVN 16:2019/BXD	Bao 50kg	Công ty CP Xi măng Tân Quang-VVMI	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Hộ kinh doanh Ninh Quang Sìn, thôn Yên Phú 4, xã Bắc Mê, tỉnh Tuyên Quang													1.450.000									
10	Nhóm xi măng	Xi măng Vinacomin Yên Bái PCB 30	Tấn		Bao 50kg	Công ty CP xi măng và khoáng sản Yên Bái	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Hộ kinh doanh Ninh Quang Sìn, thôn Yên Phú 4, xã Bắc Mê, tỉnh Tuyên Quang													1.250.000									
11	Nhóm xi măng	Xi măng Vinacomin Yên Bái PCB 40	Tấn		Bao 50kg	Công ty CP xi măng và khoáng sản Yên Bái	Việt Nam		Giao hàng trên phương tiện vận chuyển của bên mua	Hộ kinh doanh Ninh Quang Sìn, thôn Yên Phú 4, xã Bắc Mê, tỉnh Tuyên Quang													1.350.000									
VII	**NHÓM SƠN**																															
1	Nhóm sơn	Sơn phủ nội thất - Sơn mịn nội thất cao cấp	Lon	QCVN 16:2023/BXD	5L/lon	Công ty CP tập đoàn sơn Spentes Việt Nam	Việt Nam		Công ty TNHH Toàn Phương Group giao hàng tại địa điểm bên mua	Tại địa bàn P. Minh Xuân	489.000																					
2	Nhóm sơn	Sơn phủ nội thất - Sơn mịn nội thất cao cấp	Thùng	QCVN 16:2023/BXD	18L/thùng	Công ty CP tập đoàn sơn Spentes Việt Nam	Việt Nam		Công ty TNHH Toàn Phương Group giao hàng tại địa điểm bên mua	Tại địa bàn P. Minh Xuân	1.659.000																					
3	Nhóm sơn	Sơn phủ nội thất - Sơn siêu trắng trần cao cấp	Lon	QCVN 16:2023/BXD	5L/lon	Công ty CP tập đoàn sơn Spentes Việt Nam	Việt Nam		Công ty TNHH Toàn Phương Group giao hàng tại địa điểm bên mua	Tại địa bàn P. Minh Xuân	580.000																					
4	Nhóm sơn	Sơn phủ nội thất - Sơn siêu trắng trần cao cấp	Thùng	QCVN 16:2023/BXD	18L/thùng	Công ty CP tập đoàn sơn Spentes Việt Nam	Việt Nam		Công ty TNHH Toàn Phương Group giao hàng tại địa điểm bên mua	Tại địa bàn P. Minh Xuân	1.978.000																					
5	Nhóm sơn	Sơn phủ nội thất - Sơn bán bóng nội thất cao cấp	Lon	QCVN 16:2023/BXD	5L/lon	Công ty CP tập đoàn sơn Spentes Việt Nam	Việt Nam		Công ty TNHH Toàn Phương Group giao hàng tại địa điểm bên mua	Tại địa bàn P. Minh Xuân	1.080.000																					
6	Nhóm sơn	Sơn phủ nội thất - Sơn bán bóng nội thất cao cấp	Thùng	QCVN 16:2023/BXD	18L/thùng	Công ty CP tập đoàn sơn Spentes Việt Nam	Việt Nam		Công ty TNHH Toàn Phương Group giao hàng tại địa điểm bên mua	Tại địa bàn P. Minh Xuân	3.620.000																					

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																					
											Khu vực các Phường: Minh Xuân, Bình Thuận…	Khu vực các xã: Yên Sơn…	Khu vực các xã: Sơn Dương, Tân Thanh…	Khu vực các xã: Hàm Yên, Thái Sơn…	Khu vực các xã: Chiêm Hóa, Hòa An…	Khu vực các xã: Nà Hang, Thượng Nông…	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Khu vực Xã Quản Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đồng Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Minh Tân	Khu vực các xã: Vị Xuyên, Linh Hồ…	Xã Thanh Thuỷ	Khu vực các xã: Bắc Quang, Quang Bình…	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xín Mần
7	Nhóm sơn	Sơn phủ nội thất - Sơn bóng nội thất cao cấp	Lon	QCVN 16:2023/BXD	1L/lon	Công ty CP tập đoàn sơn Spentes Việt Nam	Việt Nam		Công ty TNHH Toàn Phương Group giao hàng tại địa điểm bên mua	Tại địa bàn P. Minh Xuân	370.000																					
8	Nhóm sơn	Sơn phủ nội thất - Sơn bóng nội thất cao cấp	Lon	QCVN 16:2023/BXD	5L/lon	Công ty CP tập đoàn sơn Spentes Việt Nam	Việt Nam		Công ty TNHH Toàn Phương Group giao hàng tại địa điểm bên mua	Tại địa bàn P. Minh Xuân	1.272.000																					
9	Nhóm sơn	Sơn phủ nội thất - Sơn bóng nội thất cao cấp	Thùng	QCVN 16:2023/BXD	18L/thùng	Công ty CP tập đoàn sơn Spentes Việt Nam	Việt Nam		Công ty TNHH Toàn Phương Group giao hàng tại địa điểm bên mua	Tại địa bàn P. Minh Xuân	4.430.000																					
10	Nhóm sơn	Sơn phủ nội thất - Sơn siêu bóng nội thất thượng hạng	Lon	QCVN 16:2023/BXD	5L/lon	Công ty CP tập đoàn sơn Spentes Việt Nam	Việt Nam		Công ty TNHH Toàn Phương Group giao hàng tại địa điểm bên mua	Tại địa bàn P. Minh Xuân	1.650.000																					
11	Nhóm sơn	Sơn ngoại thất - Sơn mịn ngoại thất cao cấp	Lon	QCVN 16:2023/BXD	5L/lon	Công ty CP tập đoàn sơn Spentes Việt Nam	Việt Nam		Công ty TNHH Toàn Phương Group giao hàng tại địa điểm bên mua	Tại địa bàn P. Minh Xuân	920.000																					
12	Nhóm sơn	Sơn ngoại thất - Sơn mịn ngoại thất cao cấp	Thùng	QCVN 16:2023/BXD	18L/thùng	Công ty CP tập đoàn sơn Spentes Việt Nam	Việt Nam		Công ty TNHH Toàn Phương Group giao hàng tại địa điểm bên mua	Tại địa bàn P. Minh Xuân	2.743.000																					
13	Nhóm sơn	Sơn ngoại thất - Sơn bán bóng ngoại thất cao cấp	Lon	QCVN 16:2023/BXD	5L/lon	Công ty CP tập đoàn sơn Spentes Việt Nam	Việt Nam		Công ty TNHH Toàn Phương Group giao hàng tại địa điểm bên mua	Tại địa bàn P. Minh Xuân	1.190.000																					
14	Nhóm sơn	Sơn ngoại thất - Sơn bán bóng ngoại thất cao cấp	Thùng	QCVN 16:2023/BXD	18L/thùng	Công ty CP tập đoàn sơn Spentes Việt Nam	Việt Nam		Công ty TNHH Toàn Phương Group giao hàng tại địa điểm bên mua	Tại địa bàn P. Minh Xuân	3.999.000																					
15	Nhóm sơn	Sơn ngoại thất - Sơn bóng ngoại thất cao cấp	Lon	QCVN 16:2023/BXD	1L/lon	Công ty CP tập đoàn sơn Spentes Việt Nam	Việt Nam		Công ty TNHH Toàn Phương Group giao hàng tại địa điểm bên mua	Tại địa bàn P. Minh Xuân	390.000																					
16	Nhóm sơn	Sơn ngoại thất - Sơn bóng ngoại thất cao cấp	Lon	QCVN 16:2023/BXD	5L/lon	Công ty CP tập đoàn sơn Spentes Việt Nam	Việt Nam		Công ty TNHH Toàn Phương Group giao hàng tại địa điểm bên mua	Tại địa bàn P. Minh Xuân	1.492.000																					
17	Nhóm sơn	Sơn ngoại thất - Sơn bóng ngoại thất cao cấp	Thùng	QCVN 16:2023/BXD	18L/thùng	Công ty CP tập đoàn sơn Spentes Việt Nam	Việt Nam		Công ty TNHH Toàn Phương Group giao hàng tại địa điểm bên mua	Tại địa bàn P. Minh Xuân	5.151.000																					
18	Nhóm sơn	Sơn ngoại thất - Sơn siêu bóng ngoại thất thượng hạng	Lon	QCVN 16:2023/BXD	1L/lon	Công ty CP tập đoàn sơn Spentes Việt Nam	Việt Nam		Công ty TNHH Toàn Phương Group giao hàng tại địa điểm bên mua	Tại địa bàn P. Minh Xuân	433.000																					
19	Nhóm sơn	Sơn ngoại thất - Sơn siêu bóng ngoại thất thượng hạng	Lon	QCVN 16:2023/BXD	5L/lon	Công ty CP tập đoàn sơn Spentes Việt Nam	Việt Nam		Công ty TNHH Toàn Phương Group giao hàng tại địa điểm bên mua	Tại địa bàn P. Minh Xuân	1.889.000																					

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																					
											Khu vực các Phường: Minh Xuân, Bình Thuận…	Khu vực các xã: Yên Sơn…	Khu vực các xã: Sơn Dương, Tân Thanh…	Khu vực các xã: Hàm Yên, Thái Sơn…	Khu vực các xã: Chiêm Hóa, Hòa An…	Khu vực các xã: Nà Hang, Thượng Nông…	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Khu vực Xã Quản Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đồng Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Minh Tân	Khu vực các xã: Vị Xuyên, Linh Hồ…	Xã Thanh Thuỷ	Khu vực các xã: Bắc Quang, Quang Bình…	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xín Mần
20	Nhóm sơn	Sơn lót kháng kiềm nội thất	Lon	QCVN 16:2023/BXD	5L/lon	Công ty CP tập đoàn sơn Spentes Việt Nam	Việt Nam		Công ty TNHH Toàn Phương Group giao hàng tại địa điểm bên mua	Tại địa bàn P. Minh Xuân	799.000																					
21	Nhóm sơn	Sơn lót kháng kiềm nội thất	Thùng	QCVN 16:2023/BXD	18L/thùng	Công ty CP tập đoàn sơn Spentes Việt Nam	Việt Nam		Công ty TNHH Toàn Phương Group giao hàng tại địa điểm bên mua	Tại địa bàn P. Minh Xuân	2.530.000																					
22	Nhóm sơn	Sơn lót kháng kiềm ngoại thất	Lon	QCVN 16:2023/BXD	5L/lon	Công ty CP tập đoàn sơn Spentes Việt Nam	Việt Nam		Công ty TNHH Toàn Phương Group giao hàng tại địa điểm bên mua	Tại địa bàn P. Minh Xuân	950.000																					
23	Nhóm sơn	Sơn lót kháng kiềm ngoại thất	Thùng	QCVN 16:2023/BXD	18L/thùng	Công ty CP tập đoàn sơn Spentes Việt Nam	Việt Nam		Công ty TNHH Toàn Phương Group giao hàng tại địa điểm bên mua	Tại địa bàn P. Minh Xuân	2.999.000																					
24	Nhóm sơn	Sơn chống thấm đa năng	Lon	QCVN 16:2023/BXD	5L/lon	Công ty CP tập đoàn sơn Spentes Việt Nam	Việt Nam		Công ty TNHH Toàn Phương Group giao hàng tại địa điểm bên mua	Tại địa bàn P. Minh Xuân	1.250.000																					
25	Nhóm sơn	Sơn chống thấm đa năng	Thùng	QCVN 16:2023/BXD	18L/thùng	Công ty CP tập đoàn sơn Spentes Việt Nam	Việt Nam		Công ty TNHH Toàn Phương Group giao hàng tại địa điểm bên mua	Tại địa bàn P. Minh Xuân	3.840.000																					
26	Nhóm sơn	Sơn chống thấm chuyên dụng PUD	Thùng	QCVN 16:2023/BXD	18L/thùng	Công ty CP tập đoàn sơn Spentes Việt Nam	Việt Nam		Công ty TNHH Toàn Phương Group giao hàng tại địa điểm bên mua	Tại địa bàn P. Minh Xuân	7.380.952																					
27	Nhóm sơn	Sơn chống thấm sàn cao cấp 2 thành phần	Lon	QCVN 16:2023/BXD	5L/lon	Công ty CP tập đoàn sơn Spentes Việt Nam	Việt Nam		Công ty TNHH Toàn Phương Group giao hàng tại địa điểm bên mua	Tại địa bàn P. Minh Xuân	471.655																					
28	Nhóm sơn	Sơn chống thấm sàn cao cấp 2 thành phần	Thùng	QCVN 16:2023/BXD	18L/thùng	Công ty CP tập đoàn sơn Spentes Việt Nam	Việt Nam		Công ty TNHH Toàn Phương Group giao hàng tại địa điểm bên mua	Tại địa bàn P. Minh Xuân	2.778.086																					
29	Nhóm sơn	Sơn chống thấm gốc bitum		QCVN 16:2023/BXD	18L/thùng	Công ty CP tập đoàn sơn Spentes Việt Nam	Việt Nam		Công ty TNHH Toàn Phương Group giao hàng tại địa điểm bên mua	Tại địa bàn P. Minh Xuân	2.265.306																					
30	Nhóm sơn	Sơn phủ bóng trong nhà và ngoài trời	Lon	QCVN 16:2023/BXD	5L/lon	Công ty CP tập đoàn sơn Spentes Việt Nam	Việt Nam		Công ty TNHH Toàn Phương Group giao hàng tại địa điểm bên mua	Tại địa bàn P. Minh Xuân	1.224.000																					
31	Nhóm sơn	Sơn lót epoxy	Bộ	TCVN 9014:2011	Bộ 20kg	Công ty CP tập đoàn sơn Spentes Việt Nam	Việt Nam		Công ty TNHH Toàn Phương Group giao hàng tại địa điểm bên mua	Tại địa bàn P. Minh Xuân	3.764.706																					
32	Nhóm sơn	Sơn lót epoxy	Bộ	TCVN 9014:2012	Bộ 30kg	Công ty CP tập đoàn sơn Spentes Việt Nam	Việt Nam		Công ty TNHH Toàn Phương Group giao hàng tại địa điểm bên mua	Tại địa bàn P. Minh Xuân	5.647.059																					

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																					
											Khu vực các Phường: Minh Xuân, Bình Thuận…	Khu vực các xã: Yên Sơn…	Khu vực các xã: Sơn Dương, Tân Thanh…	Khu vực các xã: Hàm Yên, Thái Sơn…	Khu vực các xã: Chiêm Hóa, Hòa An...	Khu vực các xã: Nà Hang, Thượng Nông…	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Khu vực Xã Quản Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đồng Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Minh Tân	Khu vực các xã: Vị Xuyên, Linh Hồ…	Xã Thanh Thuỷ	Khu vực các xã: Bắc Quang, Quang Bình…	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xín Mần
33	Nhóm sơn	Sơn đệm lót giữa epoxy	Bộ	TCVN 9014:2011	Bộ 24kg	Công ty CP tập đoàn sơn Spentes Việt Nam	Việt Nam		Công ty TNHH Toàn Phương Group giao hàng tại địa điểm bên mua	Tại địa bàn P. Minh Xuân	3.463.529																					
34	Nhóm sơn	Sơn phủ màu epoxy tự san phẳng	Bộ	TCVN 9014:2011	Bộ 25kg	Công ty CP tập đoàn sơn Spentes Việt Nam	Việt Nam		Công ty TNHH Toàn Phương Group giao hàng tại địa điểm bên mua	Tại địa bàn P. Minh Xuân	5.333.333																					
35	Vữa dán gạch	Keo dán gạch nội thất KS34.25	Bao	TCVN 7899-1:2008	25kg/bao	Công ty CP tập đoàn sơn Spentes Việt Nam	Việt Nam		Công ty TNHH Toàn Phương Group giao hàng tại địa điểm bên mua	Tại địa bàn P. Minh Xuân	223.000																					
36	Vữa dán gạch	Keo dán gạch ngoại thất KS35.25	Bao	TCVN 7899-1:2008	25kg/bao	Công ty CP tập đoàn sơn Spentes Việt Nam	Việt Nam		Công ty TNHH Toàn Phương Group giao hàng tại địa điểm bên mua	Tại địa bàn P. Minh Xuân	242.000																					
37	Bột bả tường gốc xi măng pooc lăng	Bột bả nội thất cao cấp	Bao	TCVN 7239:2014	40kg/bao	Công ty CP tập đoàn sơn Spentes Việt Nam	Việt Nam		Công ty TNHH Toàn Phương Group giao hàng tại địa điểm bên mua	Tại địa bàn P. Minh Xuân	399.000																					
38	Bột bả tường gốc xi măng pooc lăng	Bột bả chống thấm cao cấp	Bao	TCVN 7239:2014	40kg/bao	Công ty CP tập đoàn sơn Spentes Việt Nam	Việt Nam		Công ty TNHH Toàn Phương Group giao hàng tại địa điểm bên mua	Tại địa bàn P. Minh Xuân	496.000																					
39	Nhóm sơn	OEXPO POWDER PUTTY FOR EXTERIOR & INTERIOR	Bao	QCVN 16:2019/BXD	40 kg	Chi nhánh Công ty 4 Oranges	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	629.630	629.630	629.630	629.630	629.630																	
40	Nhóm sơn	CASO INTERIOR PUTTY	Bao	QCVN 16:2019/BXD	40 kg	Chi nhánh Công ty 4 Oranges	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	467.593	467.593	467.593	467.593	467.593																	
41	Nhóm sơn	OEXPO CODY PREMIER ALKALI PRIMER FOR EXT	Thùng	QCVN 16:2019/BXD	15 lít	Chi nhánh Công ty 4 Oranges	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	3.671.296	3.671.296	3.671.296	3.671.296	3.671.296																	
42	Nhóm sơn	OEXPO CODY PREMIER ALKALI PRIMER FOR EXT	Lon	QCVN 16:2019/BXD	4,375 lít	Chi nhánh Công ty 4 Oranges	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	1.351.852	1.351.852	1.351.852	1.351.852	1.351.852																	
43	Nhóm sơn	OEXPO CODY ALKALI RESISTING PRIMER SEAL FOR INTERIOR	Thùng	QCVN 16:2019/BXD	15 lít	Chi nhánh Công ty 4 Oranges	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	2.773.148	2.773.148	2.773.148	2.773.148	2.773.148																	
44	Nhóm sơn	OEXPO CODY ALKALI RESISTING PRIMER SEAL FOR INTERIOR	Lon	QCVN 16:2019/BXD	4,375 lít	Chi nhánh Công ty 4 Oranges	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	958.333	958.333	958.333	958.333	958.333																	

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																				
											Khu vực các Phường: Minh Xuân, Bình Thuận…	Khu vực các xã: Yên Sơn…	Khu vực các xã: Sơn Dương, Tân Thanh…	Khu vực các xã: Hàm Yên, Thái Sơn…	Khu vực các xã: Chiêm Hóa, Hòa An...	Khu vực các xã: Nà Hang, Thượng Nông…	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Khu vực Xã Quản Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đồng Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Minh Tân	Khu vực các xã: Vị Xuyên, Linh Hồ…	Xã Thanh Thuỷ	Khu vực các xã: Bắc Quang, Quang Bình…	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xín Mần
45	Nhóm sơn	OEXPO CODY ANTI DAMP PRIMER FOR EXT & INT	Lon	QCVN 16:2019/BXD	4,375 lít	Chi nhánh Công ty 4 Oranges	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	2.217.593	2.217.593	2.217.593	2.217.593	2.217.593																	
46	Nhóm sơn	OEXPO CODY SATIN 6+1	Thùng	QCVN 16:2019/BXD	15 lít	Chi nhánh Công ty 4 Oranges	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	6.194.444	6.194.444	6.194.444	6.194.444	6.194.444																	
47	Nhóm sơn	OEXPO CODY SATIN 6+1	Lon	QCVN 16:2019/BXD	4,375 lít	Chi nhánh Công ty 4 Oranges	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	1.935.185	1.935.185	1.935.185	1.935.185	1.935.185																	
48	Nhóm sơn	OEXPO CODY SATIN 6+1	Lon	QCVN 16:2019/BXD	1 lít	Chi nhánh Công ty 4 Oranges	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	578.704	578.704	578.704	578.704	578.704																	
49	Nhóm sơn	OEXPO CODY RAINKOTE	Thùng	QCVN 16:2019/BXD	18 lít	Chi nhánh Công ty 4 Oranges	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	3.601.852	3.601.852	3.601.852	3.601.852	3.601.852																	
50	Nhóm sơn	OEXPO CODY RAINKOTE	Lon	QCVN 16:2019/BXD	4,375 lít	Chi nhánh Công ty 4 Oranges	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	1.296.296	1.296.296	1.296.296	1.296.296	1.296.296																	
51	Nhóm sơn	OEXPO CODY RADIANT GLOSS FOR INTERIOR	Thùng	QCVN 16:2019/BXD	15 lít	Chi nhánh Công ty 4 Oranges	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	5.916.667	5.916.667	5.916.667	5.916.667	5.916.667																	
52	Nhóm sơn	OEXPO CODY RADIANT GLOSS FOR INTERIOR	Lon	QCVN 16:2019/BXD	4,375 lít	Chi nhánh Công ty 4 Oranges	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	1.870.370	1.870.370	1.870.370	1.870.370	1.870.370																	
53	Nhóm sơn	OEXPO CODY RADIANT GLOSS FOR INTERIOR	Lon	QCVN 16:2019/BXD	1 lít	Chi nhánh Công ty 4 Oranges	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	532.407	532.407	532.407	532.407	532.407																	
54	Nhóm sơn	OEXPO CODY INTER	Thùng	QCVN 16:2019/BXD	15 lít	Chi nhánh Công ty 4 Oranges	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	2.634.259	2.634.259	2.634.259	2.634.259	2.634.259																	
55	Nhóm sơn	OEXPO CODY INTER	Lon	QCVN 16:2019/BXD	4,375 lít	Chi nhánh Công ty 4 Oranges	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	870.370	870.370	870.370	870.370	870.370																	
56	Nhóm sơn	POLY FOR INTERIOR	Thùng	QCVN 16:2019/BXD	15 lít	Chi nhánh Công ty 4 Oranges	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	1.203.704	1.203.704	1.203.704	1.203.704	1.203.704																	

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																				
											Khu vực các Phường: Minh Xuân, Bình Thuận…	Khu vực các xã: Yên Sơn…	Khu vực các xã: Sơn Dương, Tân Thanh…	Khu vực các xã: Hàm Yên, Thái Sơn…	Khu vực các xã: Chiêm Hóa, Hòa An...	Khu vực các xã: Nà Hang, Thượng Nông…	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Khu vực Xã Quản Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đồng Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Minh Tân	Khu vực các xã: Vị Xuyên, Linh Hồ…	Xã Thanh Thuỷ	Khu vực các xã: Bắc Quang, Quang Bình…	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xín Mần
57	Nhóm sơn	POLY FOR INTERIOR	Lon	QCVN 16:2019/BXD	3,35 lít	Chi nhánh Công ty 4 Oranges	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	356.481	356.481	356.481	356.481	356.481																	
58	Nhóm sơn	OEXPO CODY CEILING – PERFECT	Thùng	QCVN 16:2019/BXD	17 lít	Chi nhánh Công ty 4 Oranges	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	3.398.148	3.398.148	3.398.148	3.398.148	3.398.148																	
59	Nhóm sơn	OEXPO CODY CEILING – PERFECT	Lon	QCVN 16:2019/BXD	4,375 lít	Chi nhánh Công ty 4 Oranges	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	1.101.852	1.101.852	1.101.852	1.101.852	1.101.852																	
60	Nhóm sơn	OEXPO CODY UMAX X10	Thùng	QCVN 16:2019/BXD	15 lít	Chi nhánh Công ty 4 Oranges	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	5.268.519	5.268.519	5.268.519	5.268.519	5.268.519																	
61	Nhóm sơn	OEXPO CODY UMAX X10	Lon	QCVN 16:2019/BXD	3,5 lít	Chi nhánh Công ty 4 Oranges	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	1.342.593	1.342.593	1.342.593	1.342.593	1.342.593																	
62	Nhóm sơn	OEXPO CODY UMAX WATER PROOF	Thùng	QCVN 16:2019/BXD	15 lít	Chi nhánh Công ty 4 Oranges	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	4.060.185	4.060.185	4.060.185	4.060.185	4.060.185																	
63	Nhóm sơn	OEXPO CODY UMAX WATER PROOF	Lon	QCVN 16:2019/BXD	4,375 lít	Chi nhánh Công ty 4 Oranges	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	1.569.444	1.569.444	1.569.444	1.569.444	1.569.444																	
64	Nhóm sơn	OEXPO CODY TOWNHOUSE PRIMARY FOR EXTERIOR	Thùng	QCVN 16:2019/BXD	15 lít	Chi nhánh Công ty 4 Oranges	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	4.027.778	4.027.778	4.027.778	4.027.778	4.027.778																	
65	Nhóm sơn	OEXPO CODY TOWNHOUSE PRIMARY FOR EXTERIOR	Lon	QCVN 16:2019/BXD	3,5 lít	Chi nhánh Công ty 4 Oranges	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	1.009.259	1.009.259	1.009.259	1.009.259	1.009.259																	
66	Nhóm sơn	Sơn nội thất mịn trắng, mầu NIKKOTEX Extra	Thùng	QCVN 16:2023/BXD	24 kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	1.009.259	1.009.259	1.009.259	1.009.259	1.009.259																	
67	Nhóm sơn	Sơn nội thất mịn trắng, mầu NIKKOTEX Extra	Lon	QCVN 16:2023/BXD	6,5 kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	319.444	319.444	319.444	319.444	319.444																	
68	Nhóm sơn	Sơn nội thất bóng cao cấp NIKKOTEX RUBY	Thùng	QCVN 16:2023/BXD	20 kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	2.712.963	2.712.963	2.712.963	2.712.963	2.712.963																	

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																				
											Khu vực các Phường: Minh Xuân, Bình Thuận…	Khu vực các xã: Yên Sơn…	Khu vực các xã: Sơn Dương, Tân Thanh…	Khu vực các xã: Hàm Yên, Thái Sơn…	Khu vực các xã: Chiêm Hóa, Hòa An...	Khu vực các xã: Nà Hang, Thượng Nông…	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Khu vực Xã Quản Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đồng Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Minh Tân	Khu vực các xã: Vị Xuyên, Linh Hồ…	Xã Thanh Thuỷ	Khu vực các xã: Bắc Quang, Quang Bình…	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xín Mần
69	Nhóm sơn	Sơn nội thất bóng cao cấp NIKKOTEX RUBY	Lon	QCVN 16:2023/BXD	5.5 kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	685.185	685.185	685.185	685.185	685.185																	
70	Nhóm sơn	Sơn nội thất bóng Ngọc Trai NIKKOTEX X10	Thùng	QCVN 16:2023/BXD	21 kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	3.555.556	3.555.556	3.555.556	3.555.556	3.555.556																	
71	Nhóm sơn	Sơn nội thất bóng Ngọc Trai NIKKOTEX X10	Lon	QCVN 16:2023/BXD	5,5 kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	1.027.778	1.027.778	1.027.778	1.027.778	1.027.778																	
72	Nhóm sơn	Sơn ngoại thất cao cấp trắng, mầu NIKKOTEX X6	Thùng	QCVN 16:2023/BXD	21 kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	2.805.556	2.805.556	2.805.556	2.805.556	2.805.556																	
73	Nhóm sơn	Sơn ngoại thất cao cấp trắng, mầu NIKKOTEX X6	Lon	QCVN 16:2023/BXD	5 kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	745.370	745.370	745.370	745.370	745.370																	
74	Nhóm sơn	Sơn ngoại thất cao cấp trắng, mầu NIKKOTEX X6	Lon	QCVN 16:2023/BXD	1 kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	226.852	226.852	226.852	226.852	226.852																	
75	Nhóm sơn	Sơn ngoại thất siêu bóng đặc biệt trắng, mầu NIKKOTEX NANO CLEAN	Thùng	QCVN 16:2023/BXD	16,5 kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	6.083.333	6.083.333	6.083.333	6.083.333	6.083.333																	
76	Nhóm sơn	Sơn ngoại thất siêu bóng đặc biệt trắng, mầu NIKKOTEX NANO CLEAN	Lon	QCVN 16:2023/BXD	5 kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	1.805.556	1.805.556	1.805.556	1.805.556	1.805.556																	
77	Nhóm sơn	Sơn ngoại thất siêu bóng đặc biệt trắng, mầu NIKKOTEX NANO CLEAN	Lon	QCVN 16:2023/BXD	1 kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	402.778	402.778	402.778	402.778	402.778																	
78	Nhóm sơn	Sơn lót kháng kiềm, mốc nội thất cao cấp NIKKOTEX X4	Thùng	QCVN 16:2023/BXD	23 kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	2.351.852	2.351.852	2.351.852	2.351.852	2.351.852																	
79	Nhóm sơn	Sơn lót kháng kiềm, mốc nội thất cao cấp NIKKOTEX X4	Lon	QCVN 16:2023/BXD	5,5 kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	680.556	680.556	680.556	680.556	680.556																	
80	Nhóm sơn	Sơn lót kháng kiềm cao cấp ngoài nhà NIKKOTEX X5	Thùng	QCVN 16:2023/BXD	22 kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	3.208.333	3.208.333	3.208.333	3.208.333	3.208.333																	

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																				
											Khu vực các Phường: Minh Xuân, Bình Thuận…	Khu vực các xã: Yên Sơn…	Khu vực các xã: Sơn Dương, Tân Thanh…	Khu vực các xã: Hàm Yên, Thái Sơn…	Khu vực các xã: Chiêm Hóa, Hòa An...	Khu vực các xã: Nà Hang, Thượng Nông…	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Khu vực Xã Quản Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đồng Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Minh Tân	Khu vực các xã: Vị Xuyên, Linh Hồ…	Xã Thanh Thuỷ	Khu vực các xã: Bắc Quang, Quang Bình…	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xín Mần
81	Nhóm sơn	Sơn lót kháng kiềm cao cấp ngoài nhà NIKKOTEX X5	Lon	QCVN 16:2023/BXD	5,5 kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	921.296	921.296	921.296	921.296	921.296																	
82	Nhóm sơn	Sơn chống thấm mầu bóng cao cấp NIKKOTEX X9	Thùng	QCVN 16:2023/BXD	19 kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	4.078.704	4.078.704	4.078.704	4.078.704	4.078.704																	
83	Nhóm sơn	Sơn chống thấm mầu bóng cao cấp NIKKOTEX X9	Lon	QCVN 16:2023/BXD	5 kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	1.083.333	1.083.333	1.083.333	1.083.333	1.083.333																	
84	Nhóm sơn	Sơn chống thấm mầu bóng cao cấp NIKKOTEX X9	Lon	QCVN 16:2023/BXD	1 kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	254.630	254.630	254.630	254.630	254.630																	
85	Nhóm sơn	Sơn chống thấm đa năng trộn xi măng NIKKOTEX X11	Thùng	QCVN 16:2023/BXD	20 kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	3.476.852	3.476.852	3.476.852	3.476.852	3.476.852																	
86	Nhóm sơn	Sơn chống thấm đa năng trộn xi măng NIKKOTEX X11	Lon	QCVN 16:2023/BXD	5 kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	967.593	967.593	967.593	967.593	967.593																	
87	Nhóm sơn	Sơn chống thấm đa năng trộn xi măng NIKKOTEX X11	Lon	QCVN 16:2023/BXD	1 kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	236.111	236.111	236.111	236.111	236.111																	
88	Nhóm sơn	Sơn bóng không mầu trong và ngoài nhà NIKKOTEX X8	Thùng	QCVN 16:2023/BXD	19 kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	3.736.111	3.736.111	3.736.111	3.736.111	3.736.111																	
89	Nhóm sơn	Sơn bóng không mầu trong và ngoài nhà NIKKOTEX X8	Lon	QCVN 16:2023/BXD	5 kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	1.083.333	1.083.333	1.083.333	1.083.333	1.083.333																	
90	Nhóm sơn	Sơn nhũ vàng, nhũ đồng bóng NIKKOTEX	Lon	QCVN 16:2023/BXD	1 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	527.778	527.778	527.778	527.778	527.778																	
91	Nhóm sơn	Bột NIKKOTEX super trong nhà cao cấp	Bao	QCVN 16:2023/BXD	40 kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	523.148	523.148	523.148	523.148	523.148																	
92	Nhóm sơn	Bột NIKKOTEX max chống thấm ngoài trời cao cấp	Bao	QCVN 16:2023/BXD	40 kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	657.407	657.407	657.407	657.407	657.407																	

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																				
											Khu vực các Phường: Minh Xuân, Bình Thuận…	Khu vực các xã: Yên Sơn…	Khu vực các xã: Sơn Dương, Tân Thanh…	Khu vực các xã: Hàm Yên, Thái Sơn…	Khu vực các xã: Chiêm Hóa, Hòa An...	Khu vực các xã: Nà Hang, Thượng Nông…	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Khu vực Xã Quản Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đồng Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Minh Tân	Khu vực các xã: Vị Xuyên, Linh Hồ…	Xã Thanh Thuỷ	Khu vực các xã: Bắc Quang, Quang Bình…	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xín Mần
93	Nhóm sơn	Sơn lót kháng kiềm, mốc nội thất FURIC	Thùng	QCVN 16:2023/BXD	22 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	1.750.000	1.750.000	1.750.000	1.750.000	1.750.000																	
94	Nhóm sơn	Sơn lót kháng kiềm, mốc nội thất FURIC	Lon	QCVN 16:2023/BXD	5,5 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	555.556	555.556	555.556	555.556	555.556																	
95	Nhóm sơn	Sơn lót kháng kiềm cao cấp ngoài nhà FURIC	Thùng	QCVN 16:2023/BXD	22 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	2.486.111	2.486.111	2.486.111	2.486.111	2.486.111																	
96	Nhóm sơn	Sơn lót kháng kiềm cao cấp ngoài nhà FURIC	Lon	QCVN 16:2023/BXD	5,5 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	722.222	722.222	722.222	722.222	722.222																	
97	Nhóm sơn	Sơn siêu trắng nội thất FURIC	Thùng	QCVN 16:2023/BXD	23 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	1.194.444	1.194.444	1.194.444	1.194.444	1.194.444																	
98	Nhóm sơn	Sơn siêu trắng nội thất FURIC	Lon	QCVN 16:2023/BXD	6 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	416.667	416.667	416.667	416.667	416.667																	
99	Nhóm sơn	Sơn nội thất siêu bóng cao cấp trắng FURIC	Thùng	QCVN 16:2023/BXD	20 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	2.861.111	2.861.111	2.861.111	2.861.111	2.861.111																	
100	Nhóm sơn	Sơn nội thất siêu bóng cao cấp trắng FURIC	Lon	QCVN 16:2023/BXD	5,5 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	856.481	856.481	856.481	856.481	856.481																	
101	Nhóm sơn	Sơn ngoại thất mịn trắng FURIC	Thùng	QCVN 16:2023/BXD	20 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	1.615.741	1.615.741	1.615.741	1.615.741	1.615.741																	
102	Nhóm sơn	Sơn ngoại thất mịn trắng FURIC	Lon	QCVN 16:2023/BXD	5,5 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	518.519	518.519	518.519	518.519	518.519																	
103	Nhóm sơn	Sơn siêu bóng ngoại thất cao cấp trắng FURIC	Thùng	QCVN 16:2023/BXD	18 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	3.736.111	3.736.111	3.736.111	3.736.111	3.736.111																	
104	Nhóm sơn	Sơn siêu bóng ngoại thất cao cấp trắng FURIC	Lon	QCVN 16:2023/BXD	5,5 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	1.250.000	1.250.000	1.250.000	1.250.000	1.250.000																	
105	Nhóm sơn	Sơn siêu bóng ngoại thất cao cấp trắng FURIC	Hộp	QCVN 16:2023/BXD	1 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	282.407	282.407	282.407	282.407	282.407																	

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																				
											Khu vực các Phường: Minh Xuân, Bình Thuận…	Khu vực các xã: Yên Sơn…	Khu vực các xã: Sơn Dương, Tân Thanh…	Khu vực các xã: Hàm Yên, Thái Sơn…	Khu vực các xã: Chiêm Hóa, Hòa An...	Khu vực các xã: Nà Hang, Thượng Nông…	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Khu vực Xã Quản Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đồng Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Minh Tân	Khu vực các xã: Vị Xuyên, Linh Hồ…	Xã Thanh Thuỷ	Khu vực các xã: Bắc Quang, Quang Bình…	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xín Mần
106	Nhóm sơn	Sơn chống thấm mầu bóng cao cấp FURIC	Thùng	QCVN 16:2023/BXD	19 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	3.199.074	3.199.074	3.199.074	3.199.074	3.199.074																	
107	Nhóm sơn	Sơn chống thấm mầu bóng cao cấp FURIC	Lon	QCVN 16:2023/BXD	5,5 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	990.741	990.741	990.741	990.741	990.741																	
108	Nhóm sơn	Sơn chống thấm mầu bóng cao cấp FURIC	Hộp	QCVN 16:2023/BXD	1 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	250.000	250.000	250.000	250.000	250.000																	
109	Nhóm sơn	Sơn chống thấm đa năng trộn xi măng FURIC	Thùng	QCVN 16:2023/BXD	20 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	2.523.148	2.523.148	2.523.148	2.523.148	2.523.148																	
110	Nhóm sơn	Sơn chống thấm đa năng trộn xi măng FURIC	Lon	QCVN 16:2023/BXD	5 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	740.741	740.741	740.741	740.741	740.741																	
111	Nhóm sơn	Sơn nội thất mịn trắng, mầu TOGI	Thùng	QCVN 16:2023/BXD	23 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	856.481	856.481	856.481	856.481	856.481																	
112	Nhóm sơn	Sơn nội thất mịn trắng, mầu TOGI	Lon	QCVN 16:2023/BXD	6 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	273.148	273.148	273.148	273.148	273.148																	
113	Nhóm sơn	Sơn nội thất bóng cao cấp trắng, màu TOGI	Thùng	QCVN 16:2023/BXD	20 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	2.259.259	2.259.259	2.259.259	2.259.259	2.259.259																	
114	Nhóm sơn	Sơn nội thất bóng cao cấp trắng, màu TOGI	Lon	QCVN 16:2023/BXD	5,5 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	601.852	601.852	601.852	601.852	601.852																	
115	Nhóm sơn	Sơn nội thất bóng TOGI	Thùng	QCVN 16:2023/BXD	21 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	29.814.822	29.814.822	29.814.822	29.814.822	29.814.822																	
116	Nhóm sơn	Sơn nội thất bóng TOGI	Lon	QCVN 16:2023/BXD	5,5 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	837.963	837.963	837.963	837.963	837.963																	
117	Nhóm sơn	Sơn nội thất siêu bóng cao cấp trắng, mầu TOGI	Thùng	QCVN 16:2023/BXD	20 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	3.870.370	3.870.370	3.870.370	3.870.370	3.870.370																	

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																				
											Khu vực các Phường: Minh Xuân, Bình Thuận…	Khu vực các xã: Yên Sơn…	Khu vực các xã: Sơn Dương, Tân Thanh…	Khu vực các xã: Hàm Yên, Thái Sơn…	Khu vực các xã: Chiêm Hóa, Hòa An…	Khu vực các xã: Nà Hang, Thượng Nông…	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Khu vực Xã Quản Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đồng Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Minh Tân	Khu vực các xã: Vị Xuyên, Linh Hồ…	Xã Thanh Thuỷ	Khu vực các xã: Bắc Quang, Quang Bình…	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xín Mần
118	Nhóm sơn	Sơn nội thất siêu bóng cao cấp trắng, mầu TOGI	Lon	QCVN 16:2023/BXD	5,5 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	1.115.741	1.115.741	1.115.741	1.115.741	1.115.741																	
119	Nhóm sơn	Sơn siêu trắng nội thất TOGI	Thùng	QCVN 16:2023/BXD	24 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	1.759.259	1.759.259	1.759.259	1.759.259	1.759.259																	
120	Nhóm sơn	Sơn siêu trắng nội thất TOGI	Lon	QCVN 16:2023/BXD	6 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	500.000	500.000	500.000	500.000	500.000																	
121	Nhóm sơn	Sơn ngoại thất cao cấp trắng, màu TOGI	Thùng	QCVN 16:2023/BXD	20 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	2.583.333	2.583.333	2.583.333	2.583.333	2.583.333																	
122	Nhóm sơn	Sơn ngoại thất cao cấp trắng, màu TOGI	Lon	QCVN 16:2023/BXD	5 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	675.926	675.926	675.926	675.926	675.926																	
123	Nhóm sơn	Sơn ngoại thất cao cấp trắng, màu TOGI	Hộp	QCVN 16:2023/BXD	1 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	157.407	157.407	157.407	157.407	157.407																	
124	Nhóm sơn	Sơn ngoại thất siêu bóng trắng, màu TOGI	Thùng	QCVN 16:2023/BXD	19 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	5.384.259	5.384.259	5.384.259	5.384.259	5.384.259																	
125	Nhóm sơn	Sơn ngoại thất siêu bóng trắng, màu TOGI	Lon	QCVN 16:2023/BXD	5,5 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	1.615.741	1.615.741	1.615.741	1.615.741	1.615.741																	
126	Nhóm sơn	Sơn ngoại thất siêu bóng trắng, màu TOGI	Hộp	QCVN 16:2023/BXD	1 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	328.704	328.704	328.704	328.704	328.704																	
127	Nhóm sơn	Sơn men bóng TOGI	Lon	QCVN 16:2023/BXD	5,5 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	2.291.667	2.291.667	2.291.667	2.291.667	2.291.667																	
128	Nhóm sơn	Sơn men bóng TOGI	Hộp	QCVN 16:2023/BXD	1 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	462.963	462.963	462.963	462.963	462.963																	
129	Nhóm sơn	Sơn lót kháng kiềm, mốc nội thất cao cấp TOGI	Thùng	QCVN 16:2023/BXD	23 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	1.967.593	1.967.593	1.967.593	1.967.593	1.967.593																	

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																				
											Khu vực các Phường: Minh Xuân, Bình Thuận…	Khu vực các xã: Yên Sơn…	Khu vực các xã: Sơn Dương, Tân Thanh…	Khu vực các xã: Hàm Yên, Thái Sơn…	Khu vực các xã: Chiêm Hóa, Hòa An...	Khu vực các xã: Nà Hang, Thượng Nông…	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Khu vực Xã Quản Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đồng Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Minh Tân	Khu vực các xã: Vị Xuyên, Linh Hồ…	Xã Thanh Thuỷ	Khu vực các xã: Bắc Quang, Quang Bình…	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xín Mần
130	Nhóm sơn	Sơn lót kháng kiềm, mốc nội thất cao cấp TOGI	Lon	QCVN 16:2023/BXD	6 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	564.815	564.815	564.815	564.815	564.815																	
131	Nhóm sơn	Sơn lót kháng kiềm cao cấp ngoài nhà TOGI	Thùng	QCVN 16:2023/BXD	23 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	2.689.815	2.689.815	2.689.815	2.689.815	2.689.815																	
132	Nhóm sơn	Sơn lót kháng kiềm cao cấp ngoài nhà TOGI	Lon	QCVN 16:2023/BXD	6 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	759.259	759.259	759.259	759.259	759.259																	
133	Nhóm sơn	Sơn chống thấm mầu bóng cao cấp TOGI	Thùng	QCVN 16:2023/BXD	19 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	3.421.296	3.421.296	3.421.296	3.421.296	3.421.296																	
134	Nhóm sơn	Sơn chống thấm mầu bóng cao cấp TOGI	Lon	QCVN 16:2023/BXD	5 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	958.333	958.333	958.333	958.333	958.333																	
135	Nhóm sơn	Sơn chống thấm mầu bóng cao cấp TOGI	Hộp	QCVN 16:2023/BXD	1 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	212.963	212.963	212.963	212.963	212.963																	
136	Nhóm sơn	Sơn chống thấm đa năng trộn xi măng TOGI	Thùng	QCVN 16:2023/BXD	20 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	2.916.667	2.916.667	2.916.667	2.916.667	2.916.667																	
137	Nhóm sơn	Sơn chống thấm đa năng trộn xi măng TOGI	Lon	QCVN 16:2023/BXD	5 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	787.037	787.037	787.037	787.037	787.037																	
138	Nhóm sơn	Sơn chống thấm đa năng trộn xi măng TOGI	Hộp	QCVN 16:2023/BXD	1 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	189.815	189.815	189.815	189.815	189.815																	
139	Nhóm sơn	Sơn nhũ vàng, đồng bóng TOGI	Hộp	QCVN 16:2023/BXD	1 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	444.444	444.444	444.444	444.444	444.444																	
140	Nhóm sơn	Bột TOGI super trong nhà cao cấp	Bao	QCVN 16:2023/BXD	40 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	495.370	495.370	495.370	495.370	495.370																	
141	Nhóm sơn	Bột TOGI max chống thấm ngoài trời cao cấp	Bao	QCVN 16:2023/BXD	40 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	611.111	611.111	611.111	611.111	611.111																	

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																				
											Khu vực các Phường: Minh Xuân, Bình Thuận…	Khu vực các xã: Yên Sơn…	Khu vực các xã: Sơn Dương, Tân Thanh…	Khu vực các xã: Hàm Yên, Thái Sơn…	Khu vực các xã: Chiêm Hóa, Hòa An…	Khu vực các xã: Nà Hang, Thượng Nông…	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Khu vực Xã Quản Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đồng Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Minh Tân	Khu vực các xã: Vị Xuyên, Linh Hồ…	Xã Thanh Thuỷ	Khu vực các xã: Bắc Quang, Quang Bình…	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xín Mần
142	Nhóm sơn	Sơn nội thất mịn cao cấp trắng, mầu NISSIN	Thùng	QCVN 16:2023/BXD	24 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	1.050.926	1.050.926	1.050.926	1.050.926	1.050.926																	
143	Nhóm sơn	Sơn nội thất mịn cao cấp trắng, mầu NISSIN	Lon	QCVN 16:2023/BXD	6,5 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	333.333	333.333	333.333	333.333	333.333																	
144	Nhóm sơn	Sơn nội thất bóng lau chùi tối đa NISSIN RUBY	Thùng	QCVN 16:2023/BXD	20 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	2.069.444	2.069.444	2.069.444	2.069.444	2.069.444																	
145	Nhóm sơn	Sơn nội thất bóng lau chùi tối đa NISSIN RUBY	Lon	QCVN 16:2023/BXD	5,5 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	523.148	523.148	523.148	523.148	523.148																	
146	Nhóm sơn	Sơn nội thất siêu bóng cao cấp trắng, mầu NISSIN Green	Thùng	QCVN 16:2023/BXD	20 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	3.796.296	3.796.296	3.796.296	3.796.296	3.796.296																	
147	Nhóm sơn	Sơn nội thất siêu bóng cao cấp trắng, mầu NISSIN Green	Lon	QCVN 16:2023/BXD	5,5 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	1.087.963	1.087.963	1.087.963	1.087.963	1.087.963																	
148	Nhóm sơn	Sơn ngoại thất cao cấp trắng, màu NISSIN	Thùng	QCVN 16:2023/BXD	21 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	2.157.407	2.157.407	2.157.407	2.157.407	2.157.407																	
149	Nhóm sơn	Sơn ngoại thất cao cấp trắng, màu NISSIN	Lon	QCVN 16:2023/BXD	5 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	564.815	564.815	564.815	564.815	564.815																	
150	Nhóm sơn	Sơn ngoại thất cao cấp trắng, màu NISSIN	Hộp	QCVN 16:2023/BXD	1 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	180.556	180.556	180.556	180.556	180.556																	
151	Nhóm sơn	Sơn ngoại thất siêu bóng đặc biệt trắng, màu NISSIN NANO CLEAN	Thùng	QCVN 16:2023/BXD	16 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	4.708.333	4.708.333	4.708.333	4.708.333	4.708.333																	
152	Nhóm sơn	Sơn ngoại thất siêu bóng đặc biệt trắng, màu NISSIN NANO CLEAN	Lon	QCVN 16:2023/BXD	5 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	1.393.519	1.393.519	1.393.519	1.393.519	1.393.519																	
153	Nhóm sơn	Sơn ngoại thất siêu bóng đặc biệt trắng, màu NISSIN NANO CLEAN	Hộp	QCVN 16:2023/BXD	1 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	310.185	310.185	310.185	310.185	310.185																	

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																				
											Khu vực các Phường: Minh Xuân, Bình Thuận…	Khu vực các xã: Yên Sơn…	Khu vực các xã: Sơn Dương, Tân Thanh…	Khu vực các xã: Hàm Yên, Thái Sơn…	Khu vực các xã: Chiêm Hóa, Hòa An…	Khu vực các xã: Nà Hang, Thượng Nông…	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Khu vực Xã Quản Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đồng Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Minh Tân	Khu vực các xã: Vị Xuyên, Linh Hồ…	Xã Thanh Thuỷ	Khu vực các xã: Bắc Quang, Quang Bình…	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xín Mần
154	Nhóm sơn	Sơn men NISSIN	Lon	QCVN 16:2023/BXD	5 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	2.111.111	2.111.111	2.111.111	2.111.111	2.111.111																	
155	Nhóm sơn	Sơn men NISSIN	Hộp	QCVN 16:2023/BXD	1 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	444.444	444.444	444.444	444.444	444.444																	
156	Nhóm sơn	Sơn lót chống kiềm, mốc nội thất cao cấp NISSIN	Thùng	QCVN 16:2023/BXD	23 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	1.810.185	1.810.185	1.810.185	1.810.185	1.810.185																	
157	Nhóm sơn	Sơn lót chống kiềm, mốc nội thất cao cấp NISSIN	Lon	QCVN 16:2023/BXD	5,5 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	518.519	518.519	518.519	518.519	518.519																	
158	Nhóm sơn	Sơn lót chống kiềm, mốc đặc biệt cao cấp ngoài nhà NISSIN	Thùng	QCVN 16:2023/BXD	22 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	3.370.370	3.370.370	3.370.370	3.370.370	3.370.370																	
159	Nhóm sơn	Sơn lót chống kiềm, mốc đặc biệt cao cấp ngoài nhà NISSIN	Lon	QCVN 16:2023/BXD	5,5 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	879.630	879.630	879.630	879.630	879.630																	
160	Nhóm sơn	Sơn nhũ vàng bóng NISSIN	Hộp	QCVN 16:2023/BXD	1 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	402.778	402.778	402.778	402.778	402.778																	
161	Nhóm sơn	Sơn chống thấm mầu bóng cao cấp NISSIN	Thùng	QCVN 16:2023/BXD	19 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	3.217.593	3.217.593	3.217.593	3.217.593	3.217.593																	
162	Nhóm sơn	Sơn chống thấm mầu bóng cao cấp NISSIN	Lon	QCVN 16:2023/BXD	5 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	856.481	856.481	856.481	856.481	856.481																	
163	Nhóm sơn	Sơn chống thấm mầu bóng cao cấp NISSIN	Hộp	QCVN 16:2023/BXD	1 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	208.333	208.333	208.333	208.333	208.333																	
164	Nhóm sơn	Sơn chống thấm đa năng trộn xi măng NISSIN	Thùng	QCVN 16:2023/BXD	20 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	2.726.852	2.726.852	2.726.852	2.726.852	2.726.852																	
165	Nhóm sơn	Sơn chống thấm đa năng trộn xi măng NISSIN	Lon	QCVN 16:2023/BXD	5 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	754.630	754.630	754.630	754.630	754.630																	

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																				
											Khu vực các Phường: Minh Xuân, Bình Thuận…	Khu vực các xã: Yên Sơn…	Khu vực các xã: Sơn Dương, Tân Thanh…	Khu vực các xã: Hàm Yên, Thái Sơn…	Khu vực các xã: Chiêm Hóa, Hòa An…	Khu vực các xã: Nà Hang, Thượng Nông…	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Khu vực Xã Quản Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đồng Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Minh Tân	Khu vực các xã: Vị Xuyên, Linh Hồ…	Xã Thanh Thuỷ	Khu vực các xã: Bắc Quang, Quang Bình…	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xín Mần
166	Nhóm sơn	Sơn chống thấm đa năng trộn xi măng NISSIN	Hộp	QCVN 16:2023/BXD	1 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	189.815	189.815	189.815	189.815	189.815																	
167	Nhóm sơn	Bột bả cao cấp NISSIN trong nhà	Bao	QCVN 16:2023/BXD	40 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	435.185	435.185	435.185	435.185	435.185																	
168	Nhóm sơn	Bột bả cao cấp NISSIN chống thấm ngoài trời	Bao	QCVN 16:2023/BXD	40 Kg	Công ty Cổ phần sơn NIKKO Việt Nam	Việt Nam	Theo nhu cầu của khách hàng	Công ty TNHH Xuân Chiến Tuyên Quang, giao hàng tại địa điểm của bên mua	Phường An Tường, Tuyên Quang	532.407	532.407	532.407	532.407	532.407																	
XIV	**NHÔM CỬA, VÁCH KÍNH NHÔM HỆ**																														
1	Cửa nhôm kính	Vách cố định hệ 55 vát cạnh	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhôm thương hiệu Singhal độ dày thanh nhôm 1,2mm (±8%); Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 6,38 mm - Gioăng chèn hãng Đông Á. Phụ kiện SING	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển, chưa bao gồm chi phí lắp đặt	Cụm CN Hà Mãn - Trí Quả, Phường Trí Quả, Tỉnh Bắc Ninh	1.982.000	1.982.000	1.982.000	1.982.000	1.982.000	1.982.000	1.982.000	1.982.000	1.982.000	1.982.000	1.982.000	1.982.000	1.982.000	1.982.000	1.982.000	1.982.000	1.982.000	1.982.000	1.982.000	1.982.000
2	Cửa nhôm kính	Cửa sổ 1 cánh mở hất/quay Hệ 55 vát cạnh	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhôm thương hiệu Singhal độ dày thanh nhôm 1,2mm (±8%); Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 6,38 mm - Gioăng chèn hãng Đông Á. Phụ kiện SING	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển, chưa bao gồm chi phí lắp đặt	Cụm CN Hà Mãn - Trí Quả, Phường Trí Quả, Tỉnh Bắc Ninh	2.666.000	2.666.000	2.666.000	2.666.000	2.666.000	2.666.000	2.666.000	2.666.000	2.666.000	2.666.000	2.666.000	2.666.000	2.666.000	2.666.000	2.666.000	2.666.000	2.666.000	2.666.000	2.666.000	2.666.000
3	Cửa nhôm kính	Cửa sổ 2 cánh mở hất/quay Hệ 55 vát cạnh	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhôm thương hiệu Singhal độ dày thanh nhôm 1,2mm (±8%); Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 6,38 mm - Gioăng chèn hãng Đông Á. Phụ kiện SING	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển, chưa bao gồm chi phí lắp đặt	Cụm CN Hà Mãn - Trí Quả, Phường Trí Quả, Tỉnh Bắc Ninh	2.666.000	2.666.000	2.666.000	2.666.000	2.666.000	2.666.000	2.666.000	2.666.000	2.666.000	2.666.000	2.666.000	2.666.000	2.666.000	2.666.000	2.666.000	2.666.000	2.666.000	2.666.000	2.666.000	2.666.000
4	Cửa nhôm kính	Cửa sổ 2 cánh mở lùa Hệ 55 vát cạnh	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhôm thương hiệu Singhal độ dày thanh nhôm 1,2mm (±8%); Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 6,38 mm - Gioăng chèn hãng Đông Á. Phụ kiện SING	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển, chưa bao gồm chi phí lắp đặt	Cụm CN Hà Mãn - Trí Quả, Phường Trí Quả, Tỉnh Bắc Ninh	2.364.000	2.364.000	2.364.000	2.364.000	2.364.000	2.364.000	2.364.000	2.364.000	2.364.000	2.364.000	2.364.000	2.364.000	2.364.000	2.364.000	2.364.000	2.364.000	2.364.000	2.364.000	2.364.000	2.364.000
5	Cửa nhôm kính	Cửa sổ 4 cánh mở lùa Hệ 55 vát cạnh	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhôm thương hiệu Singhal độ dày thanh nhôm 1,2mm (±8%); Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 6,38 mm - Gioăng chèn hãng Đông Á. Phụ kiện SING	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển, chưa bao gồm chi phí lắp đặt	Cụm CN Hà Mãn - Trí Quả, Phường Trí Quả, Tỉnh Bắc Ninh	2.225.000	2.225.000	2.225.000	2.225.000	2.225.000	2.225.000	2.225.000	2.225.000	2.225.000	2.225.000	2.225.000	2.225.000	2.225.000	2.225.000	2.225.000	2.225.000	2.225.000	2.225.000	2.225.000	2.225.000
6	Cửa nhôm kính	Cửa sổ 2 cánh/4 cánh mở lùa Hệ 55 vát cạnh	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhôm thương hiệu Singhal độ dày thanh nhôm 1,2mm (±8%); Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 6,38 mm - Gioăng chèn hãng Đông Á. Phụ kiện SING	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển, chưa bao gồm chi phí lắp đặt	Cụm CN Hà Mãn - Trí Quả, Phường Trí Quả, Tỉnh Bắc Ninh	2.210.000	2.210.000	2.210.000	2.210.000	2.210.000	2.210.000	2.210.000	2.210.000	2.210.000	2.210.000	2.210.000	2.210.000	2.210.000	2.210.000	2.210.000	2.210.000	2.210.000	2.210.000	2.210.000	2.210.000
7	Cửa nhôm kính	Cửa sổ mở hất/quay 1 cánh/2 cánh Hệ 55 vát cạnh	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhôm thương hiệu Singhal độ dày thanh nhôm 1,2mm (±8%); Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 6,38 mm - Gioăng chèn hãng Đông Á. Phụ kiện SING	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển, chưa bao gồm chi phí lắp đặt	Cụm CN Hà Mãn - Trí Quả, Phường Trí Quả, Tỉnh Bắc Ninh	2.569.000	2.569.000	2.569.000	2.569.000	2.569.000	2.569.000	2.569.000	2.569.000	2.569.000	2.569.000	2.569.000	2.569.000	2.569.000	2.569.000	2.569.000	2.569.000	2.569.000	2.569.000	2.569.000	2.569.000
8	Cửa nhôm kính	Cửa đi 1 cánh mở quay Hệ 55 vát cạnh	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhôm thương hiệu Singhal độ dày thanh nhôm 1,4 mm (±8%); Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 6,38 mm - Gioăng chèn hãng Đông Á. Phụ kiện SING	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển, chưa bao gồm chi phí lắp đặt	Cụm CN Hà Mãn - Trí Quả, Phường Trí Quả, Tỉnh Bắc Ninh	2.623.000	2.623.000	2.623.000	2.623.000	2.623.000	2.623.000	2.623.000	2.623.000	2.623.000	2.623.000	2.623.000	2.623.000	2.623.000	2.623.000	2.623.000	2.623.000	2.623.000	2.623.000	2.623.000	2.623.000
9	Cửa nhôm kính	Cửa đi 2 cánh mở quay Hệ 55 vát cạnh	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhôm thương hiệu Singhal độ dày thanh nhôm 1,4 mm (±8%); Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 6,38 mm - Gioăng chèn hãng Đông Á. Phụ kiện SING	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển, chưa bao gồm chi phí lắp đặt	Cụm CN Hà Mãn - Trí Quả, Phường Trí Quả, Tỉnh Bắc Ninh	2.470.000	2.470.000	2.470.000	2.470.000	2.470.000	2.470.000	2.470.000	2.470.000	2.470.000	2.470.000	2.470.000	2.470.000	2.470.000	2.470.000	2.470.000	2.470.000	2.470.000	2.470.000	2.470.000	2.470.000
10	Cửa nhôm kính	Cửa đi mở quay 1 cánh/ 2 cánh Hệ 55 vát cạnh	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhôm thương hiệu Singhal độ dày thanh nhôm 1,4 mm (±8%); Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 6,38 mm - Gioăng chèn hãng Đông Á. Phụ kiện SING	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển, chưa bao gồm chi phí lắp đặt	Cụm CN Hà Mãn - Trí Quả, Phường Trí Quả, Tỉnh Bắc Ninh	2.460.000	2.460.000	2.460.000	2.460.000	2.460.000	2.460.000	2.460.000	2.460.000	2.460.000	2.460.000	2.460.000	2.460.000	2.460.000	2.460.000	2.460.000	2.460.000	2.460.000	2.460.000	2.460.000	2.460.000

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																				
											Khu vực các Phường: Minh Xuân, Bình Thuận…	Khu vực các xã: Yên Sơn…	Khu vực các xã: Sơn Dương, Tân Thanh…	Khu vực các xã: Hàm Yên, Thái Sơn…	Khu vực các xã: Chiêm Hóa, Hòa An…	Khu vực các xã: Nà Hang, Thượng Nông…	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Khu vực Xã Quản Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đồng Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Minh Tân	Khu vực các xã: Vị Xuyên, Linh Hồ…	Xã Thanh Thuỷ	Khu vực các xã: Bắc Quang, Quang Bình…	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xín Mần
11	Cửa nhôm kính	Cửa đi 2 cánh mở lùa Hệ 55 vát cạnh	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhôm thương hiệu Singhal độ dày thanh nhôm 1,4 mm (±8%); Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 6,38 mm - Gioăng chèn hãng Đông Á. Phụ kiện SING	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển, chưa bao gồm chi phí lắp đặt	Cụm CN Hà Mãn - Trí Quả, Phường Trí Quả, Tỉnh Bắc Ninh	2.373.000	2.373.000	2.373.000	2.373.000	2.373.000	2.373.000	2.373.000	2.373.000	2.373.000	2.373.000	2.373.000	2.373.000	2.373.000	2.373.000	2.373.000	2.373.000	2.373.000	2.373.000	2.373.000	2.373.000	2.373.000
12	Cửa nhôm kính	Cửa đi 4 cánh mở lùa Hệ 55 vát cạnh	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhôm thương hiệu Singhal độ dày thanh nhôm 1,4 mm (±8%); Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 6,38 mm - Gioăng chèn hãng Đông Á. Phụ kiện SING	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển, chưa bao gồm chi phí lắp đặt	Cụm CN Hà Mãn - Trí Quả, Phường Trí Quả, Tỉnh Bắc Ninh	2.218.000	2.218.000	2.218.000	2.218.000	2.218.000	2.218.000	2.218.000	2.218.000	2.218.000	2.218.000	2.218.000	2.218.000	2.218.000	2.218.000	2.218.000	2.218.000	2.218.000	2.218.000	2.218.000	2.218.000	2.218.000
13	Cửa nhôm kính	Cửa đi 2 cánh/4 cánh mở lùa Hệ 55 vát cạnh	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhôm thương hiệu Singhal độ dày thanh nhôm 1,4 mm (±8%); Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 6,38 mm - Gioăng chèn hãng Đông Á. Phụ kiện SING	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển, chưa bao gồm chi phí lắp đặt	Cụm CN Hà Mãn - Trí Quả, Phường Trí Quả, Tỉnh Bắc Ninh	2.198.000	2.198.000	2.198.000	2.198.000	2.198.000	2.198.000	2.198.000	2.198.000	2.198.000	2.198.000	2.198.000	2.198.000	2.198.000	2.198.000	2.198.000	2.198.000	2.198.000	2.198.000	2.198.000	2.198.000	2.198.000
14	Cửa nhôm kính	Vách cố định Hệ 55 mặt cắt xingfa	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhôm thương hiệu Singhal độ dày thanh nhôm 2,0 mm (±8%); Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 6,38 mm - Gioăng chèn hãng Đông Á. Phụ kiện SING	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển, chưa bao gồm chi phí lắp đặt	Cụm CN Hà Mãn - Trí Quả, Phường Trí Quả, Tỉnh Bắc Ninh	2.061.000	2.061.000	2.061.000	2.061.000	2.061.000	2.061.000	2.061.000	2.061.000	2.061.000	2.061.000	2.061.000	2.061.000	2.061.000	2.061.000	2.061.000	2.061.000	2.061.000	2.061.000	2.061.000	2.061.000	2.061.000
15	Cửa nhôm kính	Cửa đi 1 cánh mở quay Hệ 55 mặt cắt xingfa	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhôm thương hiệu Singhal độ dày thanh nhôm 2,0 mm (±8%); Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 6,38 mm - Gioăng chèn hãng Đông Á. Phụ kiện SING	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển, chưa bao gồm chi phí lắp đặt	Cụm CN Hà Mãn - Trí Quả, Phường Trí Quả, Tỉnh Bắc Ninh	3.509.000	3.509.000	3.509.000	3.509.000	3.509.000	3.509.000	3.509.000	3.509.000	3.509.000	3.509.000	3.509.000	3.509.000	3.509.000	3.509.000	3.509.000	3.509.000	3.509.000	3.509.000	3.509.000	3.509.000	3.509.000
16	Cửa nhôm kính	Cửa đi 2 cánh mở quay Hệ 55 mặt cắt xingfa	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhôm thương hiệu Singhal độ dày thanh nhôm 2,0 mm (±8%); Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 6,38 mm - Gioăng chèn hãng Đông Á. Phụ kiện SING	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển, chưa bao gồm chi phí lắp đặt	Cụm CN Hà Mãn - Trí Quả, Phường Trí Quả, Tỉnh Bắc Ninh	3.474.000	3.474.000	3.474.000	3.474.000	3.474.000	3.474.000	3.474.000	3.474.000	3.474.000	3.474.000	3.474.000	3.474.000	3.474.000	3.474.000	3.474.000	3.474.000	3.474.000	3.474.000	3.474.000	3.474.000	3.474.000
17	Cửa nhôm kính	Cửa đi mở quay 1 cánh/ 2 cánh Hệ 55 mặt cắt xingfa	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhôm thương hiệu Singhal độ dày thanh nhôm 2,0 mm (±8%); Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 6,38 mm - Gioăng chèn hãng Đông Á. Phụ kiện SING	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển, chưa bao gồm chi phí lắp đặt	Cụm CN Hà Mãn - Trí Quả, Phường Trí Quả, Tỉnh Bắc Ninh	3.360.000	3.360.000	3.360.000	3.360.000	3.360.000	3.360.000	3.360.000	3.360.000	3.360.000	3.360.000	3.360.000	3.360.000	3.360.000	3.360.000	3.360.000	3.360.000	3.360.000	3.360.000	3.360.000	3.360.000	3.360.000
18	Cửa nhôm kính	Cửa đi 2 cánh mở lùa Hệ 55 mặt cắt xingfa	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhôm thương hiệu Singhal độ dày thanh nhôm 2,0 mm (±8%); Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 6,38 mm - Gioăng chèn hãng Đông Á. Phụ kiện SING	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển, chưa bao gồm chi phí lắp đặt	Cụm CN Hà Mãn - Trí Quả, Phường Trí Quả, Tỉnh Bắc Ninh	3.309.000	3.309.000	3.309.000	3.309.000	3.309.000	3.309.000	3.309.000	3.309.000	3.309.000	3.309.000	3.309.000	3.309.000	3.309.000	3.309.000	3.309.000	3.309.000	3.309.000	3.309.000	3.309.000	3.309.000	3.309.000
19	Cửa nhôm kính	Cửa đi 4 cánh mở lùa Hệ 55 mặt cắt xingfa	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhôm thương hiệu Singhal độ dày thanh nhôm 2,0 mm (±8%); Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 6,38 mm - Gioăng chèn hãng Đông Á. Phụ kiện SING	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển, chưa bao gồm chi phí lắp đặt	Cụm CN Hà Mãn - Trí Quả, Phường Trí Quả, Tỉnh Bắc Ninh	3.415.000	3.415.000	3.415.000	3.415.000	3.415.000	3.415.000	3.415.000	3.415.000	3.415.000	3.415.000	3.415.000	3.415.000	3.415.000	3.415.000	3.415.000	3.415.000	3.415.000	3.415.000	3.415.000	3.415.000	3.415.000
20	Cửa nhôm kính	Cửa đi 2 cánh/4 cánh mở lùa Hệ 55 mặt cắt xingfa	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhôm thương hiệu Singhal độ dày thanh nhôm 2,0 mm (±8%); Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 6,38 mm - Gioăng chèn hãng Đông Á. Phụ kiện SING	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển, chưa bao gồm chi phí lắp đặt	Cụm CN Hà Mãn - Trí Quả, Phường Trí Quả, Tỉnh Bắc Ninh	3.307.000	3.307.000	3.307.000	3.307.000	3.307.000	3.307.000	3.307.000	3.307.000	3.307.000	3.307.000	3.307.000	3.307.000	3.307.000	3.307.000	3.307.000	3.307.000	3.307.000	3.307.000	3.307.000	3.307.000	3.307.000
21	Cửa nhôm kính	Cửa sổ 2 cánh mở hất/quay Hệ 55 mặt cắt xingfa	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhôm thương hiệu Singhal độ dày thanh nhôm 1,2 mm (±8%); Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 6,38 mm - Gioăng chèn hãng Đông Á. Phụ kiện SING	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển, chưa bao gồm chi phí lắp đặt	Cụm CN Hà Mãn - Trí Quả, Phường Trí Quả, Tỉnh Bắc Ninh	3.342.000	3.342.000	3.342.000	3.342.000	3.342.000	3.342.000	3.342.000	3.342.000	3.342.000	3.342.000	3.342.000	3.342.000	3.342.000	3.342.000	3.342.000	3.342.000	3.342.000	3.342.000	3.342.000	3.342.000	3.342.000
22	Cửa nhôm kính	Cửa sổ 1 cánh mở hất/quay Hệ 55 mặt cắt xingfa	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhôm thương hiệu Singhal độ dày thanh nhôm 1,2 mm (±8%); Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 6,38 mm - Gioăng chèn hãng Đông Á. Phụ kiện SING	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển, chưa bao gồm chi phí lắp đặt	Cụm CN Hà Mãn - Trí Quả, Phường Trí Quả, Tỉnh Bắc Ninh	3.324.000	3.324.000	3.324.000	3.324.000	3.324.000	3.324.000	3.324.000	3.324.000	3.324.000	3.324.000	3.324.000	3.324.000	3.324.000	3.324.000	3.324.000	3.324.000	3.324.000	3.324.000	3.324.000	3.324.000	3.324.000
23	Cửa nhôm kính	Cửa sổ 1 cánh/ 2 cánh mở hất/quay Hệ 55 mặt cắt xingfa	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhôm thương hiệu Singhal độ dày thanh nhôm 1,2 mm (±8%); Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 6,38 mm - Gioăng chèn hãng Đông Á. Phụ kiện SING	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển, chưa bao gồm chi phí lắp đặt	Cụm CN Hà Mãn - Trí Quả, Phường Trí Quả, Tỉnh Bắc Ninh	3.322.000	3.322.000	3.322.000	3.322.000	3.322.000	3.322.000	3.322.000	3.322.000	3.322.000	3.322.000	3.322.000	3.322.000	3.322.000	3.322.000	3.322.000	3.322.000	3.322.000	3.322.000	3.322.000	3.322.000	3.322.000

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																				
											Khu vực các Phường: Minh Xuân, Bình Thuận…	Khu vực các xã: Yên Sơn…	Khu vực các xã: Sơn Dương, Tân Thanh…	Khu vực các xã: Hàm Yên, Thái Sơn…	Khu vực các xã: Chiêm Hóa, Hòa An…	Khu vực các xã: Nà Hang, Thượng Nông…	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Khu vực Xã Quản Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đồng Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Minh Tân	Khu vực các xã: Vị Xuyên, Linh Hồ…	Xã Thanh Thuỷ	Khu vực các xã: Bắc Quang, Quang Bình…	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xín Mần
24	Cửa nhôm kính	Cửa sổ 2 cánh mở lùa Hệ 55 mặt cắt xingfa	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhôm thương hiệu Singhal độ dày thanh nhôm 1,2 mm (±8%); Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 6,38 mm - Gioăng chèn hãng Đông Á. Phụ kiện SING	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển, chưa bao gồm chi phí lắp đặt	Cụm CN Hà Mãn - Trí Quả, Phường Trí Quả, Tỉnh Bắc Ninh	2.925.000	2.925.000	2.925.000	2.925.000	2.925.000	2.925.000	2.925.000	2.925.000	2.925.000	2.925.000	2.925.000	2.925.000	2.925.000	2.925.000	2.925.000	2.925.000	2.925.000	2.925.000	2.925.000	2.925.000	2.925.000
25	Cửa nhôm kính	Cửa sổ 4 cánh mở lùa Hệ 55 mặt cắt xingfa	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhôm thương hiệu Singhal độ dày thanh nhôm 1,2 mm (±8%); Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 6,38 mm - Gioăng chèn hãng Đông Á. Phụ kiện SING	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển, chưa bao gồm chi phí lắp đặt	Cụm CN Hà Mãn - Trí Quả, Phường Trí Quả, Tỉnh Bắc Ninh	2.982.000	2.982.000	2.982.000	2.982.000	2.982.000	2.982.000	2.982.000	2.982.000	2.982.000	2.982.000	2.982.000	2.982.000	2.982.000	2.982.000	2.982.000	2.982.000	2.982.000	2.982.000	2.982.000	2.982.000	2.982.000
26	Cửa nhôm kính	Cửa sổ 2 cánh/4 cánh mở lùa Hệ 55 mặt cắt xingfa	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhôm thương hiệu Singhal độ dày thanh nhôm 1,2 mm (±8%); Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 6,38 mm - Gioăng chèn hãng Đông Á. Phụ kiện SING	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển, chưa bao gồm chi phí lắp đặt	Cụm CN Hà Mãn - Trí Quả, Phường Trí Quả, Tỉnh Bắc Ninh	2.845.000	2.845.000	2.845.000	2.845.000	2.845.000	2.845.000	2.845.000	2.845.000	2.845.000	2.845.000	2.845.000	2.845.000	2.845.000	2.845.000	2.845.000	2.845.000	2.845.000	2.845.000	2.845.000	2.845.000	2.845.000
27	Cửa nhôm kính	Vách cố định Hệ 56 vát cạnh sập liền	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhôm thương hiệu Singhal độ dày thanh nhôm 1,2 mm (±8%); Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 6,38 mm - Gioăng chèn hãng Đông Á. Phụ kiện SING	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển, chưa bao gồm chi phí lắp đặt	Cụm CN Hà Mãn - Trí Quả, Phường Trí Quả, Tỉnh Bắc Ninh	2.002.000	2.002.000	2.002.000	2.002.000	2.002.000	2.002.000	2.002.000	2.002.000	2.002.000	2.002.000	2.002.000	2.002.000	2.002.000	2.002.000	2.002.000	2.002.000	2.002.000	2.002.000	2.002.000	2.002.000	2.002.000
28	Cửa nhôm kính	Cửa đi 1 cánh mở quay Hệ 56 vát cạnh sập liền	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhôm thương hiệu Singhal độ dày thanh nhôm 1,2 mm (±8%); Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 6,38 mm - Gioăng chèn hãng Đông Á. Phụ kiện SING	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển, chưa bao gồm chi phí lắp đặt	Cụm CN Hà Mãn - Trí Quả, Phường Trí Quả, Tỉnh Bắc Ninh	2.874.000	2.874.000	2.874.000	2.874.000	2.874.000	2.874.000	2.874.000	2.874.000	2.874.000	2.874.000	2.874.000	2.874.000	2.874.000	2.874.000	2.874.000	2.874.000	2.874.000	2.874.000	2.874.000	2.874.000	2.874.000
29	Cửa nhôm kính	Cửa đi 2 cánh mở quay Hệ 56 vát cạnh sập liền	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhôm thương hiệu Singhal độ dày thanh nhôm 1,2 mm (±8%); Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 6,38 mm - Gioăng chèn hãng Đông Á. Phụ kiện SING	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển, chưa bao gồm chi phí lắp đặt	Cụm CN Hà Mãn - Trí Quả, Phường Trí Quả, Tỉnh Bắc Ninh	2.936.000	2.936.000	2.936.000	2.936.000	2.936.000	2.936.000	2.936.000	2.936.000	2.936.000	2.936.000	2.936.000	2.936.000	2.936.000	2.936.000	2.936.000	2.936.000	2.936.000	2.936.000	2.936.000	2.936.000	2.936.000
30	Cửa nhôm kính	Cửa đi 1 cánh/2 cánh mở quay Hệ 56 vát cạnh sập liền	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhôm thương hiệu Singhal độ dày thanh nhôm 1,2 mm (±8%); Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 6,38 mm - Gioăng chèn hãng Đông Á. Phụ kiện SING	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển, chưa bao gồm chi phí lắp đặt	Cụm CN Hà Mãn - Trí Quả, Phường Trí Quả, Tỉnh Bắc Ninh	2.855.000	2.855.000	2.855.000	2.855.000	2.855.000	2.855.000	2.855.000	2.855.000	2.855.000	2.855.000	2.855.000	2.855.000	2.855.000	2.855.000	2.855.000	2.855.000	2.855.000	2.855.000	2.855.000	2.855.000	2.855.000
31	Cửa nhôm kính	Cửa sổ 1 cánh mở hất/quay Hệ 56 vát cạnh sập liền	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhôm thương hiệu Singhal độ dày thanh nhôm 1,0 mm (±8%); Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 6,38 mm - Gioăng chèn hãng Đông Á. Phụ kiện SING	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển, chưa bao gồm chi phí lắp đặt	Cụm CN Hà Mãn - Trí Quả, Phường Trí Quả, Tỉnh Bắc Ninh	2.776.000	2.776.000	2.776.000	2.776.000	2.776.000	2.776.000	2.776.000	2.776.000	2.776.000	2.776.000	2.776.000	2.776.000	2.776.000	2.776.000	2.776.000	2.776.000	2.776.000	2.776.000	2.776.000	2.776.000	2.776.000
32	Cửa nhôm kính	Cửa sổ 2 cánh mở hất/quay Hệ 56 vát cạnh sập liền	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhôm thương hiệu Singhal độ dày thanh nhôm 1,0 mm (±8%); Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 6,38 mm - Gioăng chèn hãng Đông Á. Phụ kiện SING	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển, chưa bao gồm chi phí lắp đặt	Cụm CN Hà Mãn - Trí Quả, Phường Trí Quả, Tỉnh Bắc Ninh	2.912.000	2.912.000	2.912.000	2.912.000	2.912.000	2.912.000	2.912.000	2.912.000	2.912.000	2.912.000	2.912.000	2.912.000	2.912.000	2.912.000	2.912.000	2.912.000	2.912.000	2.912.000	2.912.000	2.912.000	2.912.000
33	Cửa nhôm kính	Cửa sổ 1 cánh/ 2 cánh mở hất/quay Hệ 56 vát cạnh sập liền	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhôm thương hiệu Singhal độ dày thanh nhôm 1,0 mm (±8%); Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 6,38 mm - Gioăng chèn hãng Đông Á. Phụ kiện SING	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển, chưa bao gồm chi phí lắp đặt	Cụm CN Hà Mãn - Trí Quả, Phường Trí Quả, Tỉnh Bắc Ninh	2.760.000	2.760.000	2.760.000	2.760.000	2.760.000	2.760.000	2.760.000	2.760.000	2.760.000	2.760.000	2.760.000	2.760.000	2.760.000	2.760.000	2.760.000	2.760.000	2.760.000	2.760.000	2.760.000	2.760.000	2.760.000
34	Cửa nhôm kính	Vách cố định hệ mặt dựng 65 nối đố	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhôm thương hiệu Singhal độ dày thanh nhôm 2,0 mm (±8%); Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 6,38 mm - Gioăng chèn hãng Đông Á. Phụ kiện SING	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển, chưa bao gồm chi phí lắp đặt	Cụm CN Hà Mãn - Trí Quả, Phường Trí Quả, Tỉnh Bắc Ninh	3.665.000	3.665.000	3.665.000	3.665.000	3.665.000	3.665.000	3.665.000	3.665.000	3.665.000	3.665.000	3.665.000	3.665.000	3.665.000	3.665.000	3.665.000	3.665.000	3.665.000	3.665.000	3.665.000	3.665.000	3.665.000
35	Cửa nhôm kính	Vách cố định hệ mặt dựng 65 nối đố liền cửa sổ 1 cánh mở hất	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhôm thương hiệu Singhal độ dày thanh nhôm 2,0 mm (±8%); Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 6,38 mm - Gioăng chèn hãng Đông Á. Phụ kiện SING	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển, chưa bao gồm chi phí lắp đặt	Cụm CN Hà Mãn - Trí Quả, Phường Trí Quả, Tỉnh Bắc Ninh	3.740.000	3.740.000	3.740.000	3.740.000	3.740.000	3.740.000	3.740.000	3.740.000	3.740.000	3.740.000	3.740.000	3.740.000	3.740.000	3.740.000	3.740.000	3.740.000	3.740.000	3.740.000	3.740.000	3.740.000	3.740.000
36	Cửa nhôm kính	Vách cố định hệ mặt dựng 65 đầu đố liền cửa sổ 1 cánh mở hất	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhôm thương hiệu Singhal độ dày thanh nhôm 2,0 mm (±8%); Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 6,38 mm - Gioăng chèn hãng Đông Á. Phụ kiện SING	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển, chưa bao gồm chi phí lắp đặt	Cụm CN Hà Mãn - Trí Quả, Phường Trí Quả, Tỉnh Bắc Ninh	3.531.000	3.531.000	3.531.000	3.531.000	3.531.000	3.531.000	3.531.000	3.531.000	3.531.000	3.531.000	3.531.000	3.531.000	3.531.000	3.531.000	3.531.000	3.531.000	3.531.000	3.531.000	3.531.000	3.531.000	3.531.000

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																				
											Khu vực các Phường: Minh Xuân, Bình Thuận…	Khu vực các xã: Yên Sơn…	Khu vực các xã: Sơn Dương, Tân Thanh…	Khu vực các xã: Hàm Yên, Thái Sơn…	Khu vực các xã: Chiêm Hóa, Hòa An…	Khu vực các xã: Nà Hang, Thượng Nông…	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Khu vực Xã Quản Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đồng Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Minh Tân	Khu vực các xã: Vị Xuyên, Linh Hồ…	Xã Thanh Thuỷ	Khu vực các xã: Bắc Quang, Quang Bình…	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xín Mần
37	Cửa nhôm kính	Vách cố định nhôm hệ mặt dựng 52 nối đố	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhôm thương hiệu Singhal độ dày thanh nhôm 2,0 mm (±8%); Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 6,38 mm - Gioăng chèn hãng Đông Á. Phụ kiện SING	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển, chưa bao gồm chi phí lắp đặt	Cụm CN Hà Mãn - Trí Quả, Phường Trí Quả, Tỉnh Bắc Ninh	3.442.000	3.442.000	3.442.000	3.442.000	3.442.000	3.442.000	3.442.000	3.442.000	3.442.000	3.442.000	3.442.000	3.442.000	3.442.000	3.442.000	3.442.000	3.442.000	3.442.000	3.442.000	3.442.000	3.442.000	3.442.000
38	Cửa nhôm kính	Vách cố định nhôm hệ mặt dựng 52 nối đố liền cửa sổ 1 cánh mở hất	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhôm thương hiệu Singhal độ dày thanh nhôm 2,0 mm (±8%); Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 6,38 mm - Gioăng chèn hãng Đông Á. Phụ kiện SING	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển, chưa bao gồm chi phí lắp đặt	Cụm CN Hà Mãn - Trí Quả, Phường Trí Quả, Tỉnh Bắc Ninh	3.722.000	3.722.000	3.722.000	3.722.000	3.722.000	3.722.000	3.722.000	3.722.000	3.722.000	3.722.000	3.722.000	3.722.000	3.722.000	3.722.000	3.722.000	3.722.000	3.722.000	3.722.000	3.722.000	3.722.000	3.722.000
39	Cửa nhôm kính	Vách cố định nhôm hệ mặt dựng 52 đầu đố liền cửa sổ 1 cánh mở hất	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhôm thương hiệu Singhal độ dày thanh nhôm 2,0 mm (±8%); Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 6,38 mm - Gioăng chèn hãng Đông Á. Phụ kiện SING	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển, chưa bao gồm chi phí lắp đặt	Cụm CN Hà Mãn - Trí Quả, Phường Trí Quả, Tỉnh Bắc Ninh	3.422.000	3.422.000	3.422.000	3.422.000	3.422.000	3.422.000	3.422.000	3.422.000	3.422.000	3.422.000	3.422.000	3.422.000	3.422.000	3.422.000	3.422.000	3.422.000	3.422.000	3.422.000	3.422.000	3.422.000	3.422.000
40	Cửa nhôm kính	Cửa nhôm hệ thủy lực K200*SC180	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhôm thương hiệu Singhal độ dày thanh nhôm 2.0mm (±8%). Phụ kiện SING - Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 10,38 mm - Gioăng, ni	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển, chưa bao gồm chi phí lắp đặt	Cụm CN Hà Mãn - Trí Quả, Phường Trí Quả, Tỉnh Bắc Ninh	5.393.000	5.393.000	5.393.000	5.393.000	5.393.000	5.393.000	5.393.000	5.393.000	5.393.000	5.393.000	5.393.000	5.393.000	5.393.000	5.393.000	5.393.000	5.393.000	5.393.000	5.393.000	5.393.000	5.393.000	5.393.000
41	Cửa nhôm kính	Cửa nhôm hệ thủy lực K200*SC140	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhôm thương hiệu Singhal độ dày thanh nhôm 2.0mm (±8%). Phụ kiện SING - Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 10,38 mm - Gioăng, ni	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển, chưa bao gồm chi phí lắp đặt	Cụm CN Hà Mãn - Trí Quả, Phường Trí Quả, Tỉnh Bắc Ninh	5.178.000	5.178.000	5.178.000	5.178.000	5.178.000	5.178.000	5.178.000	5.178.000	5.178.000	5.178.000	5.178.000	5.178.000	5.178.000	5.178.000	5.178.000	5.178.000	5.178.000	5.178.000	5.178.000	5.178.000	5.178.000
42	Cửa nhôm kính	Cửa nhôm hệ thủy lực K200*SC120	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhôm thương hiệu Singhal độ dày thanh nhôm 2.0mm (±8%). Phụ kiện SING - Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 10,38 mm - Gioăng, ni	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển, chưa bao gồm chi phí lắp đặt	Cụm CN Hà Mãn - Trí Quả, Phường Trí Quả, Tỉnh Bắc Ninh	5.021.000	5.021.000	5.021.000	5.021.000	5.021.000	5.021.000	5.021.000	5.021.000	5.021.000	5.021.000	5.021.000	5.021.000	5.021.000	5.021.000	5.021.000	5.021.000	5.021.000	5.021.000	5.021.000	5.021.000	5.021.000
43	Cửa nhôm kính	Cửa nhôm hệ thủy lực SK120*SC180	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhôm thương hiệu Singhal độ dày thanh nhôm 2.0mm (±8%). Phụ kiện SING - Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 10,38 mm - Gioăng, ni	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển, chưa bao gồm chi phí lắp đặt	Cụm CN Hà Mãn - Trí Quả, Phường Trí Quả, Tỉnh Bắc Ninh	4.524.000	4.524.000	4.524.000	4.524.000	4.524.000	4.524.000	4.524.000	4.524.000	4.524.000	4.524.000	4.524.000	4.524.000	4.524.000	4.524.000	4.524.000	4.524.000	4.524.000	4.524.000	4.524.000	4.524.000	4.524.000
44	Cửa nhôm kính	Cửa nhôm hệ thủy lực SK120*SC140	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhôm thương hiệu Singhal độ dày thanh nhôm 2.0mm (±8%). Phụ kiện SING - Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 10,38 mm - Gioăng, ni	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển, chưa bao gồm chi phí lắp đặt	Cụm CN Hà Mãn - Trí Quả, Phường Trí Quả, Tỉnh Bắc Ninh	4.361.000	4.361.000	4.361.000	4.361.000	4.361.000	4.361.000	4.361.000	4.361.000	4.361.000	4.361.000	4.361.000	4.361.000	4.361.000	4.361.000	4.361.000	4.361.000	4.361.000	4.361.000	4.361.000	4.361.000	4.361.000
45	Cửa nhôm kính	Cửa nhôm hệ thủy lực SK120*SC120	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhôm thương hiệu Singhal độ dày thanh nhôm 2.0mm (±8%). Phụ kiện SING - Kính dán an toàn Hồng Phúc dày 10,38 mm - Gioăng, ni	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển, chưa bao gồm chi phí lắp đặt	Cụm CN Hà Mãn - Trí Quả, Phường Trí Quả, Tỉnh Bắc Ninh	4.204.000	4.204.000	4.204.000	4.204.000	4.204.000	4.204.000	4.204.000	4.204.000	4.204.000	4.204.000	4.204.000	4.204.000	4.204.000	4.204.000	4.204.000	4.204.000	4.204.000	4.204.000	4.204.000	4.204.000	4.204.000
46	Cửa nhôm kính	Khung vách hệ chắn song độc lập	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nhôm thương hiệu Singhal độ dày thanh nhôm 2.0mm (±8%)	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển, chưa bao gồm chi phí lắp đặt	Cụm CN Hà Mãn - Trí Quả, Phường Trí Quả, Tỉnh Bắc Ninh	2.244.000	2.244.000	2.244.000	2.244.000	2.244.000	2.244.000	2.244.000	2.244.000	2.244.000	2.244.000	2.244.000	2.244.000	2.244.000	2.244.000	2.244.000	2.244.000	2.244.000	2.244.000	2.244.000	2.244.000	2.244.000
47	Cửa cuốn	Nan cửa cuốn chống bão G91	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nan cửa cuốn G91 dày 1,6 - 2,0mm (± 8%)	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển, chưa bao gồm chi phí lắp đặt	Cụm CN Hà Mãn - Trí Quả, Phường Trí Quả, Tỉnh Bắc Ninh	3.336.000	3.336.000	3.336.000	3.336.000	3.336.000	3.336.000	3.336.000	3.336.000	3.336.000	3.336.000	3.336.000	3.336.000	3.336.000	3.336.000	3.336.000	3.336.000	3.336.000	3.336.000	3.336.000	3.336.000	3.336.000
48	Cửa cuốn	Nan cửa cuốn SE03	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nan cửa cuốn SE03 dày 1.5mm -1.8 mm (± 8%)	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển, chưa bao gồm chi phí lắp đặt	Cụm CN Hà Mãn - Trí Quả, Phường Trí Quả, Tỉnh Bắc Ninh	3.084.000	3.084.000	3.084.000	3.084.000	3.084.000	3.084.000	3.084.000	3.084.000	3.084.000	3.084.000	3.084.000	3.084.000	3.084.000	3.084.000	3.084.000	3.084.000	3.084.000	3.084.000	3.084.000	3.084.000	3.084.000
49	Cửa cuốn	Nan cửa cuốn G90	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nan cửa cuốn G90 dày 1.4 mm – 1,8mm (± 8%)	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển, chưa bao gồm chi phí lắp đặt	Cụm CN Hà Mãn - Trí Quả, Phường Trí Quả, Tỉnh Bắc Ninh	2.887.000	2.887.000	2.887.000	2.887.000	2.887.000	2.887.000	2.887.000	2.887.000	2.887.000	2.887.000	2.887.000	2.887.000	2.887.000	2.887.000	2.887.000	2.887.000	2.887.000	2.887.000	2.887.000	2.887.000	2.887.000

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																				
											Khu vực các Phường: Minh Xuân, Bình Thuận…	Khu vực các xã: Yên Sơn…	Khu vực các xã: Sơn Dương, Tân Thanh…	Khu vực các xã: Hàm Yên, Thái Sơn…	Khu vực các xã: Chiêm Hóa, Hòa An…	Khu vực các xã: Nà Hang, Thượng Nông…	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Khu vực Xã Quản Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đồng Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Minh Tân	Khu vực các xã: Vị Xuyên, Linh Hồ…	Xã Thanh Thuỷ	Khu vực các xã: Bắc Quang, Quang Bình…	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xín Mần
50	Cửa cuốn	Nan cửa cuốn G60	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nan cửa cuốn G60 dày 1.2 mm - 1.6mm (± 8%)	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển, chưa bao gồm chi phí lắp đặt	Cụm CN Hà Mãn - Trí Quả, Phường Trí Quả, Tỉnh Bắc Ninh	2.078.000	2.078.000	2.078.000	2.078.000	2.078.000	2.078.000	2.078.000	2.078.000	2.078.000	2.078.000	2.078.000	2.078.000	2.078.000	2.078.000	2.078.000	2.078.000	2.078.000	2.078.000	2.078.000	2.078.000
51	Cửa cuốn	Nan cửa cuốn G61	m2	QCVN 16:2019/BXD TCVN 197-1:2014 TCVN 12513-7:2018	Nan cửa cuốn G61 dày 1.0 mm - 1.1 mm (± 8%)	Công ty CP tập đoàn Singhal	Việt Nam	Theo thỏa thuận hợp đồng	Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển, chưa bao gồm chi phí lắp đặt	Cụm CN Hà Mãn - Trí Quả, Phường Trí Quả, Tỉnh Bắc Ninh	1.850.000	1.850.000	1.850.000	1.850.000	1.850.000	1.850.000	1.850.000	1.850.000	1.850.000	1.850.000	1.850.000	1.850.000	1.850.000	1.850.000	1.850.000	1.850.000	1.850.000	1.850.000	1.850.000	1.850.000
52	Cửa nhôm kính	V1: Vách kính hệ 4400 Việt Pháp	m2	QCVN 16:2019/BXD Iso 9001:2015	Nhôm nhẫn hiệu FRANDOOR - FRANALUMI. Kính an toàn 2 lớp 6,38 mm trắng trong, độ dày thanh nhôm chịu lực 1.3 mm, phụ kiện đồng bộ	Công ty CP Nhôm Việt Pháp - Nhà máy Nhôm Việt Pháp	Việt Nam		Đã bao gồm vận chuyển đến công trình và lắp đặt		1.782.000	1.782.000	1.782.000	1.782.000	1.782.000	1.782.000	1.782.000	1.782.000	1.782.000	1.782.000	1.782.000	1.782.000	1.782.000	1.782.000	1.782.000	1.782.000	1.782.000	1.782.000	1.782.000	1.782.000
53	Cửa nhôm kính	V2: Cửa đi 1 cánh hệ 4400 Việt Pháp	m2	QCVN 16:2019/BXD Iso 9001:2015	Nhôm nhẫn hiệu FRANDOOR - FRANALUMI. Kính an toàn 2 lớp 6,38 mm trắng trong, độ dày thanh nhôm chịu lực 1.3÷1.4 mm, phụ kiện đồng bộ	Công ty CP Nhôm Việt Pháp - Nhà máy Nhôm Việt Pháp	Việt Nam		Đã bao gồm vận chuyển đến công trình và lắp đặt		2.442.000	2.442.000	2.442.000	2.442.000	2.442.000	2.442.000	2.442.000	2.442.000	2.442.000	2.442.000	2.442.000	2.442.000	2.442.000	2.442.000	2.442.000	2.442.000	2.442.000	2.442.000	2.442.000	2.442.000
54	Cửa nhôm kính	V3: Cửa đi 1 cánh hệ 450 Việt Pháp	m2	QCVN 16:2019/BXD Iso 9001:2015	Nhôm nhẫn hiệu FRANDOOR - FRANALUMI. Kính an toàn 2 lớp 6,38 mm trắng trong, độ dày thanh nhôm chịu lực 1.3÷1.8 mm, phụ kiện đồng bộ	Công ty CP Nhôm Việt Pháp - Nhà máy Nhôm Việt Pháp	Việt Nam		Đã bao gồm vận chuyển đến công trình và lắp đặt		2.970.000	2.970.000	2.970.000	2.970.000	2.970.000	2.970.000	2.970.000	2.970.000	2.970.000	2.970.000	2.970.000	2.970.000	2.970.000	2.970.000	2.970.000	2.970.000	2.970.000	2.970.000	2.970.000	2.970.000
55	Cửa nhôm kính	V4: Cửa đi 2 cánh hệ 450 Việt Pháp	m2	QCVN 16:2019/BXD Iso 9001:2015	Nhôm nhẫn hiệu FRANDOOR - FRANALUMI. Kính an toàn 2 lớp 6,38 mm trắng trong, độ dày thanh nhôm chịu lực 1.3÷1.8 mm, phụ kiện đồng bộ	Công ty CP Nhôm Việt Pháp - Nhà máy Nhôm Việt Pháp	Việt Nam		Đã bao gồm vận chuyển đến công trình và lắp đặt		2.970.000	2.970.000	2.970.000	2.970.000	2.970.000	2.970.000	2.970.000	2.970.000	2.970.000	2.970.000	2.970.000	2.970.000	2.970.000	2.970.000	2.970.000	2.970.000	2.970.000	2.970.000	2.970.000	2.970.000
56	Cửa nhôm kính	V5: Cửa sổ mở quay (hất) 1 cánh hệ 4400 Việt Pháp	m2	QCVN 16:2019/BXD Iso 9001:2015	Nhôm nhẫn hiệu FRANDOOR - FRANALUMI. Kính an toàn 2 lớp 6,38 mm trắng trong, độ dày thanh nhôm chịu lực 1.3÷1.4 mm, phụ kiện đồng bộ	Công ty CP Nhôm Việt Pháp - Nhà máy Nhôm Việt Pháp	Việt Nam		Đã bao gồm vận chuyển đến công trình và lắp đặt		2.442.000	2.442.000	2.442.000	2.442.000	2.442.000	2.442.000	2.442.000	2.442.000	2.442.000	2.442.000	2.442.000	2.442.000	2.442.000	2.442.000	2.442.000	2.442.000	2.442.000	2.442.000	2.442.000	2.442.000
57	Cửa nhôm kính	V6: Cửa sổ mở quay (hất) 2 cánh hệ 4400 Việt Pháp	m2	QCVN 16:2019/BXD Iso 9001:2015	Nhôm nhẫn hiệu FRANDOOR - FRANALUMI. Kính an toàn 2 lớp 6,38 mm trắng trong, độ dày thanh nhôm chịu lực 1.3÷1.4 mm, phụ kiện đồng bộ	Công ty CP Nhôm Việt Pháp - Nhà máy Nhôm Việt Pháp	Việt Nam		Đã bao gồm vận chuyển đến công trình và lắp đặt		2.508.000	2.508.000	2.508.000	2.508.000	2.508.000	2.508.000	2.508.000	2.508.000	2.508.000	2.508.000	2.508.000	2.508.000	2.508.000	2.508.000	2.508.000	2.508.000	2.508.000	2.508.000	2.508.000	2.508.000
58	Cửa nhôm kính	V7: Cửa sổ lùa 2 cánh hệ 2600 Việt Pháp	m2	QCVN 16:2019/BXD Iso 9001:2015	Nhôm nhẫn hiệu FRANDOOR - FRANALUMI. Kính an toàn 2 lớp 6,38 mm trắng trong, độ dày thanh nhôm chịu lực 1.3÷1.4 mm, phụ kiện đồng bộ.	Công ty CP Nhôm Việt Pháp - Nhà máy Nhôm Việt Pháp	Việt Nam		Đã bao gồm vận chuyển đến công trình và lắp đặt		2.508.000	2.508.000	2.508.000	2.508.000	2.508.000	2.508.000	2.508.000	2.508.000	2.508.000	2.508.000	2.508.000	2.508.000	2.508.000	2.508.000	2.508.000	2.508.000	2.508.000	2.508.000	2.508.000	2.508.000
59	Cửa nhôm kính	V8: Cửa sổ lùa (3) 4 cánh hệ 2600 Việt Pháp	m2	QCVN 16:2019/BXD Iso 9001:2015	Nhôm nhẫn hiệu FRANDOOR - FRANALUMI. Kính an toàn 2 lớp 6,38 mm trắng trong, độ dày thanh nhôm chịu lực 1.3÷1.4 mm, phụ kiện đồng bộ	Công ty CP Nhôm Việt Pháp - Nhà máy Nhôm Việt Pháp	Việt Nam		Đã bao gồm vận chuyển đến công trình và lắp đặt		2.310.000	2.310.000	2.310.000	2.310.000	2.310.000	2.310.000	2.310.000	2.310.000	2.310.000	2.310.000	2.310.000	2.310.000	2.310.000	2.310.000	2.310.000	2.310.000	2.310.000	2.310.000	2.310.000	2.310.000
60	Cửa nhôm kính	V9: Hệ mặt dựng 1100 Việt Pháp	m2	QCVN 16:2019/BXD Iso 9001:2015	Nhôm nhẫn hiệu FRANDOOR - FRANALUMI. Kính an toàn 2 lớp 8,38 mm trắng trong, độ dày thanh nhôm chịu lực 1.4÷2.0 mm, phụ kiện đồng bộ	Công ty CP Nhôm Việt Pháp - Nhà máy Nhôm Việt Pháp	Việt Nam		Đã bao gồm vận chuyển đến công trình và lắp đặt		2.706.000	2.706.000	2.706.000	2.706.000	2.706.000	2.706.000	2.706.000	2.706.000	2.706.000	2.706.000	2.706.000	2.706.000	2.706.000	2.706.000	2.706.000	2.706.000	2.706.000	2.706.000	2.706.000	2.706.000

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																				
											Khu vực các Phường: Minh Xuân, Bình Thuận…	Khu vực các xã: Yên Sơn…	Khu vực các xã: Sơn Dương, Tân Thanh…	Khu vực các xã: Hàm Yên, Thái Sơn…	Khu vực các xã: Chiêm Hóa, Hòa An…	Khu vực các xã: Nà Hang, Thượng Nông…	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Khu vực Xã Quản Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đồng Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Minh Tân	Khu vực các xã: Vị Xuyên, Linh Hồ…	Xã Thanh Thuỷ	Khu vực các xã: Bắc Quang, Quang Bình…	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xín Mần
61	Cửa nhôm kính	V10: Vách kính cố định hệ 55 Xingfa	m2	QCVN 16:2019/BXD Iso 9001:2015	Nhôm nhẫn hiệu FRANDOOR - FRANALUMI. Kính an toàn 2 lớp 6,38 mm trắng trong, độ dày thanh nhôm chịu lực 1.4 mm, phụ kiện đồng bộ	Công ty CP Nhôm Việt Pháp - Nhà máy Nhôm Việt Pháp	Việt Nam		Đã bao gồm vận chuyển đến công trình và lắp đặt		2.244.000	2.244.000	2.244.000	2.244.000	2.244.000	2.244.000	2.244.000	2.244.000	2.244.000	2.244.000	2.244.000	2.244.000	2.244.000	2.244.000	2.244.000	2.244.000	2.244.000	2.244.000	2.244.000	2.244.000	2.244.000
62	Cửa nhôm kính	V11: Cửa đi một cánh hệ 55 Xingfa	m2	QCVN 16:2019/BXD Iso 9001:2015	Nhôm nhẫn hiệu FRANDOOR - FRANALUMI. Kính an toàn 2 lớp 6,38 mm trắng trong, độ dày thanh nhôm chịu lực 1.8÷2.0mm, phụ kiện đồng bộ	Công ty CP Nhôm Việt Pháp - Nhà máy Nhôm Việt Pháp	Việt Nam		Đã bao gồm vận chuyển đến công trình và lắp đặt		3.775.200	3.775.200	3.775.200	3.775.200	3.775.200	3.775.200	3.775.200	3.775.200	3.775.200	3.775.200	3.775.200	3.775.200	3.775.200	3.775.200	3.775.200	3.775.200	3.775.200	3.775.200	3.775.200	3.775.200	3.775.200
63	Cửa nhôm kính	V12: Cửa đi 2 cánh hệ 55 Xingfa	m2	QCVN 16:2019/BXD Iso 9001:2015	Nhôm nhẫn hiệu FRANDOOR - FRANALUMI. Kính an toàn 2 lớp 6,38 mm trắng trong, độ dày thanh nhôm chịu lực 1.8÷2.0mm, phụ kiện đồng bộ	Công ty CP Nhôm Việt Pháp - Nhà máy Nhôm Việt Pháp	Việt Nam		Đã bao gồm vận chuyển đến công trình và lắp đặt		3.300.000	3.300.000	3.300.000	3.300.000	3.300.000	3.300.000	3.300.000	3.300.000	3.300.000	3.300.000	3.300.000	3.300.000	3.300.000	3.300.000	3.300.000	3.300.000	3.300.000	3.300.000	3.300.000	3.300.000	3.300.000
64	Cửa nhôm kính	V11.1: Cửa đi một cánh hệ 55 Xingfa	m2	QCVN 16:2019/BXD Iso 9001:2015	Nhôm nhẫn hiệu FRANDOOR - FRANALUMI. Kính an toàn 2 lớp 6,38 mm trắng trong, độ dày thanh nhôm chịu lực 1.4mm, phụ kiện đồng bộ	Công ty CP Nhôm Việt Pháp - Nhà máy Nhôm Việt Pháp	Việt Nam		Đã bao gồm vận chuyển đến công trình và lắp đặt		3.458.400	3.458.400	3.458.400	3.458.400	3.458.400	3.458.400	3.458.400	3.458.400	3.458.400	3.458.400	3.458.400	3.458.400	3.458.400	3.458.400	3.458.400	3.458.400	3.458.400	3.458.400	3.458.400	3.458.400	3.458.400
65	Cửa nhôm kính	V12.1: Cửa đi 2 cánh hệ 55 Xingfa	m2	QCVN 16:2019/BXD Iso 9001:2015	Nhôm nhẫn hiệu FRANDOOR - FRANALUMI. Kính an toàn 2 lớp 6,38 mm trắng trong, độ dày thanh nhôm chịu lực 1.4mm, phụ kiện đồng bộ	Công ty CP Nhôm Việt Pháp - Nhà máy Nhôm Việt Pháp	Việt Nam		Đã bao gồm vận chuyển đến công trình và lắp đặt		2.904.000	2.904.000	2.904.000	2.904.000	2.904.000	2.904.000	2.904.000	2.904.000	2.904.000	2.904.000	2.904.000	2.904.000	2.904.000	2.904.000	2.904.000	2.904.000	2.904.000	2.904.000	2.904.000	2.904.000	2.904.000
66	Cửa nhôm kính	V13: Cửa sổ hất 1 cánh hệ 55 Xingfa	m2	QCVN 16:2019/BXD Iso 9001:2015	Nhôm nhẫn hiệu FRANDOOR - FRANALUMI. Kính an toàn 2 lớp 6,38 mm trắng trong, độ dày thanh nhôm chịu lực 1.4 mm, phụ kiện đồng bộ	Công ty CP Nhôm Việt Pháp - Nhà máy Nhôm Việt Pháp	Việt Nam		Đã bao gồm vận chuyển đến công trình và lắp đặt		3.564.000	3.564.000	3.564.000	3.564.000	3.564.000	3.564.000	3.564.000	3.564.000	3.564.000	3.564.000	3.564.000	3.564.000	3.564.000	3.564.000	3.564.000	3.564.000	3.564.000	3.564.000	3.564.000	3.564.000	3.564.000
67	Cửa nhôm kính	V14: Cửa sổ hất 2 cánh hệ 55 Xingfa	m2	QCVN 16:2019/BXD Iso 9001:2015	Nhôm nhẫn hiệu FRANDOOR - FRANALUMI. Kính an toàn 2 lớp 6,38 mm trắng trong, độ dày thanh nhôm chịu lực 1.4 mm, phụ kiện đồng bộ	Công ty CP Nhôm Việt Pháp - Nhà máy Nhôm Việt Pháp	Việt Nam		Đã bao gồm vận chuyển đến công trình và lắp đặt		3.498.000	3.498.000	3.498.000	3.498.000	3.498.000	3.498.000	3.498.000	3.498.000	3.498.000	3.498.000	3.498.000	3.498.000	3.498.000	3.498.000	3.498.000	3.498.000	3.498.000	3.498.000	3.498.000	3.498.000	3.498.000
68	Cửa nhôm kính	V13.1: Cửa sổ mở quay 1 cánh hệ 55 Xingfa	m2	QCVN 16:2019/BXD Iso 9001:2015	Nhôm nhẫn hiệu FRANDOOR - FRANALUMI. Kính an toàn 2 lớp 6,38 mm trắng trong, độ dày thanh nhôm chịu lực 1.4 mm, phụ kiện đồng bộ	Công ty CP Nhôm Việt Pháp - Nhà máy Nhôm Việt Pháp	Việt Nam		Đã bao gồm vận chuyển đến công trình và lắp đặt		3.564.000	3.564.000	3.564.000	3.564.000	3.564.000	3.564.000	3.564.000	3.564.000	3.564.000	3.564.000	3.564.000	3.564.000	3.564.000	3.564.000	3.564.000	3.564.000	3.564.000	3.564.000	3.564.000	3.564.000	3.564.000
69	Cửa nhôm kính	V14.1: Cửa sổ mở quay 2 cánh hệ 55 Xingfa	m2	QCVN 16:2019/BXD Iso 9001:2015	Nhôm nhẫn hiệu FRANDOOR - FRANALUMI. Kính an toàn 2 lớp 6,38 mm trắng trong, độ dày thanh nhôm chịu lực 1.4 mm, phụ kiện đồng bộ	Công ty CP Nhôm Việt Pháp - Nhà máy Nhôm Việt Pháp	Việt Nam		Đã bao gồm vận chuyển đến công trình và lắp đặt		3.498.000	3.498.000	3.498.000	3.498.000	3.498.000	3.498.000	3.498.000	3.498.000	3.498.000	3.498.000	3.498.000	3.498.000	3.498.000	3.498.000	3.498.000	3.498.000	3.498.000	3.498.000	3.498.000	3.498.000	3.498.000
70	Cửa nhôm kính	V15: Cửa sổ lùa 2 cánh 93 Xingfa	m2	QCVN 16:2019/BXD Iso 9001:2015	Nhôm nhẫn hiệu FRANDOOR - FRANALUMI. Kính an toàn 2 lớp 6,38 mm trắng trong, độ dày thanh nhôm chịu lực 1.8÷2.0mm, phụ kiện đồng bộ	Công ty CP Nhôm Việt Pháp - Nhà máy Nhôm Việt Pháp	Việt Nam		Đã bao gồm vận chuyển đến công trình và lắp đặt		3.300.000	3.300.000	3.300.000	3.300.000	3.300.000	3.300.000	3.300.000	3.300.000	3.300.000	3.300.000	3.300.000	3.300.000	3.300.000	3.300.000	3.300.000	3.300.000	3.300.000	3.300.000	3.300.000	3.300.000	3.300.000

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																				
											Khu vực các Phường: Minh Xuân, Bình Thuận…	Khu vực các xã: Yên Sơn…	Khu vực các xã: Sơn Dương, Tân Thanh…	Khu vực các xã: Hàm Yên, Thái Sơn…	Khu vực các xã: Chiêm Hóa, Hòa An…	Khu vực các xã: Na Hang, Thượng Nông…	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Khu vực Xã Quản Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đồng Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Minh Tân	Khu vực các xã: Vị Xuyên, Linh Hồ…	Xã Thanh Thuỷ	Khu vực các xã: Bắc Quang, Quang Bình…	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xín Mần
71	Cửa nhôm kính	V16: Cửa sổ lùa (3) 4 cánh 93 Xingfa	m2	QCVN 16:2019/BXD Iso 9001:2015	Nhôm nhẫn hiệu FRANDOOR - FRANALUMI. Kính an toàn 2 lớp 6,38 mm trắng trong, độ dày thanh nhôm chịu lực 1.8÷2.0mm, phụ kiện đồng bộ	Công ty CP Nhôm Việt Pháp - Nhà máy Nhôm Việt Pháp	Việt Nam		Đã bao gồm vận chuyển đến công trình và lắp đặt		3.273.600	3.273.600	3.273.600	3.273.600	3.273.600	3.273.600	3.273.600	3.273.600	3.273.600	3.273.600	3.273.600	3.273.600	3.273.600	3.273.600	3.273.600	3.273.600	3.273.600	3.273.600	3.273.600	3.273.600	3.273.600
72	Cửa nhôm kính	V17: Hệ mặt dựng Xingfa 65 lộ đố	m2	QCVN 16:2019/BXD Iso 9001:2015	Nhôm nhẫn hiệu FRANDOOR - FRANALUMI. Kính cường lực 12mm trắng trong, độ dày thanh nhôm chịu lực 2.0÷2.5 mm, phụ kiện đồng bộ	Công ty CP Nhôm Việt Pháp - Nhà máy Nhôm Việt Pháp	Việt Nam		Đã bao gồm vận chuyển đến công trình và lắp đặt		3.854.400	3.854.400	3.854.400	3.854.400	3.854.400	3.854.400	3.854.400	3.854.400	3.854.400	3.854.400	3.854.400	3.854.400	3.854.400	3.854.400	3.854.400	3.854.400	3.854.400	3.854.400	3.854.400	3.854.400	3.854.400	3.854.400
73	Cửa nhôm kính	V17.1: Hệ mặt dựng Xingfa 65 lộ đố	m2	QCVN 16:2019/BXD Iso 9001:2015	Nhôm nhẫn hiệu FRANDOOR - FRANALUMI. Kính trắng an toàn 2 lớp dày 6,38mm, thanh nhôm chịu lực dày 2.0÷2.5mm, phụ kiện đồng bộ	Công ty CP Nhôm Việt Pháp - Nhà máy Nhôm Việt Pháp	Việt Nam		Đã bao gồm vận chuyển đến công trình và lắp đặt		3.775.200	3.775.200	3.775.200	3.775.200	3.775.200	3.775.200	3.775.200	3.775.200	3.775.200	3.775.200	3.775.200	3.775.200	3.775.200	3.775.200	3.775.200	3.775.200	3.775.200	3.775.200	3.775.200	3.775.200	3.775.200	3.775.200
74	Cửa nhôm kính	V17.2: Hệ mặt dựng Xingfa 65 đố chìm	m2	QCVN 16:2019/BXD Iso 9001:2015	Nhôm nhẫn hiệu FRANDOOR - FRANALUMI. Kính cường lực 12mm trắng trong. độ dày thanh nhôm chịu lực 2.0÷2.5 mm, phụ kiện đồng bộ	Công ty CP Nhôm Việt Pháp - Nhà máy Nhôm Việt Pháp	Việt Nam		Đã bao gồm vận chuyển đến công trình và lắp đặt		2.970.000	2.970.000	2.970.000	2.970.000	2.970.000	2.970.000	2.970.000	2.970.000	2.970.000	2.970.000	2.970.000	2.970.000	2.970.000	2.970.000	2.970.000	2.970.000	2.970.000	2.970.000	2.970.000	2.970.000	2.970.000	2.970.000
75	Cửa nhôm kính	V17.3: Hệ mặt dựng Xingfa 65 đố chìm	m2	QCVN 16:2019/BXD Iso 9001:2015	Nhôm nhẫn hiệu FRANDOOR - FRANALUMI. Kính trắng an toàn 2 lớp dày 6,38mm, thanh nhôm chịu lực dày 2.0÷2.5mm, phụ kiện đồng bộ	Công ty CP Nhôm Việt Pháp - Nhà máy Nhôm Việt Pháp	Việt Nam		Đã bao gồm vận chuyển đến công trình và lắp đặt		4.039.200	4.039.200	4.039.200	4.039.200	4.039.200	4.039.200	4.039.200	4.039.200	4.039.200	4.039.200	4.039.200	4.039.200	4.039.200	4.039.200	4.039.200	4.039.200	4.039.200	4.039.200	4.039.200	4.039.200	4.039.200	4.039.200
76	Cửa nhôm kính	V18: Vách kính cố định hệ 93 Xingfa	m2	QCVN 16:2019/BXD Iso 9001:2015	Nhôm nhẫn hiệu FRANDOOR - FRANALUMI. Kính an toàn 2 lớp 6,38 mm trắng trong. độ dày thanh nhôm chịu lực 1.8÷2.0 mm, phụ kiện đồng bộ	Công ty CP Nhôm Việt Pháp - Nhà máy Nhôm Việt Pháp	Việt Nam		Đã bao gồm vận chuyển đến công trình và lắp đặt		3.102.000	3.102.000	3.102.000	3.102.000	3.102.000	3.102.000	3.102.000	3.102.000	3.102.000	3.102.000	3.102.000	3.102.000	3.102.000	3.102.000	3.102.000	3.102.000	3.102.000	3.102.000	3.102.000	3.102.000	3.102.000	3.102.000
77	Cửa nhôm kính	V19: Cửa đi một cánh hệ 55 vát cạnh	m2	QCVN 16:2019/BXD Iso 9001:2015	Nhôm nhẫn hiệu FRANDOOR - FRANALUMI. Kính an toàn 2 lớp 6,38 mm trắng trong, độ dày thanh nhôm chịu lực 1.0 mm, phụ kiện đồng bộ	Công ty CP Nhôm Việt Pháp - Nhà máy Nhôm Việt Pháp	Việt Nam		Đã bao gồm vận chuyển đến công trình và lắp đặt		2.772.000	2.772.000	2.772.000	2.772.000	2.772.000	2.772.000	2.772.000	2.772.000	2.772.000	2.772.000	2.772.000	2.772.000	2.772.000	2.772.000	2.772.000	2.772.000	2.772.000	2.772.000	2.772.000	2.772.000	2.772.000	2.772.000
78	Cửa nhôm kính	V20: Cửa đi 2 cánh hệ 55 vát cạnh	m2	QCVN 16:2019/BXD Iso 9001:2015	Nhôm nhẫn hiệu FRANDOOR - FRANALUMI. Kính an toàn 2 lớp 6,38 mm trắng trong, độ dày thanh nhôm chịu lực 1.0 mm, phụ kiện đồng bộ	Công ty CP Nhôm Việt Pháp - Nhà máy Nhôm Việt Pháp	Việt Nam		Đã bao gồm vận chuyển đến công trình và lắp đặt		2.640.000	2.640.000	2.640.000	2.640.000	2.640.000	2.640.000	2.640.000	2.640.000	2.640.000	2.640.000	2.640.000	2.640.000	2.640.000	2.640.000	2.640.000	2.640.000	2.640.000	2.640.000	2.640.000	2.640.000	2.640.000	2.640.000
79	Cửa nhôm kính	V21: Cửa sổ hất 1 cánh hệ 55 vát cạnh	m2	QCVN 16:2019/BXD Iso 9001:2015	Nhôm nhẫn hiệu FRANDOOR - FRANALUMI. Kính an toàn 2 lớp 6,38 mm trắng trong, độ dày thanh nhôm chịu lực 1.0 mm, phụ kiện đồng bộ	Công ty CP Nhôm Việt Pháp - Nhà máy Nhôm Việt Pháp	Việt Nam		Đã bao gồm vận chuyển đến công trình và lắp đặt		2.904.000	2.904.000	2.904.000	2.904.000	2.904.000	2.904.000	2.904.000	2.904.000	2.904.000	2.904.000	2.904.000	2.904.000	2.904.000	2.904.000	2.904.000	2.904.000	2.904.000	2.904.000	2.904.000	2.904.000	2.904.000	2.904.000
80	Cửa nhôm kính	V22: Cửa sổ hất 2 cánh hệ 55 vát cạnh	m2	QCVN 16:2019/BXD Iso 9001:2015	Nhôm nhẫn hiệu FRANDOOR - FRANALUMI. Kính an toàn 2 lớp 6,38 mm trắng trong, độ dày thanh nhôm chịu lực 1.0 mm, phụ kiện đồng bộ	Công ty CP Nhôm Việt Pháp - Nhà máy Nhôm Việt Pháp	Việt Nam		Đã bao gồm vận chuyển đến công trình và lắp đặt		3.062.400	3.062.400	3.062.400	3.062.400	3.062.400	3.062.400	3.062.400	3.062.400	3.062.400	3.062.400	3.062.400	3.062.400	3.062.400	3.062.400	3.062.400	3.062.400	3.062.400	3.062.400	3.062.400	3.062.400	3.062.400	3.062.400

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																				
											Khu vực các Phường: Minh Xuân, Bình Thuận…	Khu vực các xã: Yên Sơn…	Khu vực các xã: Sơn Dương, Tân Thanh…	Khu vực các xã: Hàm Yên, Thái Sơn…	Khu vực các xã: Chiêm Hóa, Hòa An…	Khu vực các xã: Nà Hang, Thượng Nông…	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Khu vực Xã Quản Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đồng Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Minh Tân	Khu vực các xã: Vị Xuyên, Linh Hồ…	Xã Thanh Thuỷ	Khu vực các xã: Bắc Quang, Quang Bình…	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xín Mần
81	Cửa nhôm kính	V23: Cửa sổ lùa 2 cánh 55 vát cạnh	m2	QCVN 16:2019/BXD Iso 9001:2015	Nhôm nhẫn hiệu FRANDOOR - FRANALUMI. Kính an toàn 2 lớp 6,38 mm trắng trong, độ dày thanh nhôm chịu lực 1.0 mm, phụ kiện đồng bộ	Công ty CP Nhôm Việt Pháp - Nhà máy Nhôm Việt Pháp	Việt Nam		Đã bao gồm vận chuyển đến công trình và lắp đặt		2.508.000	2.508.000	2.508.000	2.508.000	2.508.000	2.508.000	2.508.000	2.508.000	2.508.000	2.508.000	2.508.000	2.508.000	2.508.000	2.508.000	2.508.000	2.508.000	2.508.000	2.508.000	2.508.000	2.508.000
82	Cửa nhôm kính	V24: Cửa sổ lùa (3) 4 cánh 55 vát cạnh	m2	QCVN 16:2019/BXD Iso 9001:2015	Nhôm nhẫn hiệu FRANDOOR - FRANALUMI. Kính an toàn 2 lớp 6,38 mm trắng trong, độ dày thanh nhôm chịu lực 1.0 mm, phụ kiện đồng bộ	Công ty CP Nhôm Việt Pháp - Nhà máy Nhôm Việt Pháp	Việt Nam		Đã bao gồm vận chuyển đến công trình và lắp đặt		2.336.400	2.336.400	2.336.400	2.336.400	2.336.400	2.336.400	2.336.400	2.336.400	2.336.400	2.336.400	2.336.400	2.336.400	2.336.400	2.336.400	2.336.400	2.336.400	2.336.400	2.336.400	2.336.400	2.336.400
83	Cửa nhôm kính	V25: Vách kính cố định hệ 55 vát cạnh	m2	QCVN 16:2019/BXD Iso 9001:2015	Nhôm nhẫn hiệu FRANDOOR - FRANALUMI. Kính an toàn 2 lớp 6,38 mm trắng trong, độ dày thanh nhôm chịu lực 1.0 mm, phụ kiện đồng bộ	Công ty CP Nhôm Việt Pháp - Nhà máy Nhôm Việt Pháp	Việt Nam		Đã bao gồm vận chuyển đến công trình và lắp đặt		2.151.600	2.151.600	2.151.600	2.151.600	2.151.600	2.151.600	2.151.600	2.151.600	2.151.600	2.151.600	2.151.600	2.151.600	2.151.600	2.151.600	2.151.600	2.151.600	2.151.600	2.151.600	2.151.600	2.151.600
84	Cửa nhôm kính	V26: Cửa nhôm thủy lực 1 cánh Việt Pháp	m2	QCVN 16:2019/BXD Iso 9001:2015	Nhôm nhẫn hiệu FRANDOOR - FRANALUMI. Bản nhôm 120mm, kính an toàn 2 lớp 6,38 mm trắng trong, độ dày thanh nhôm chịu lực 1.6÷2.2 mm, phụ kiện đồng bộ	Công ty CP Nhôm Việt Pháp - Nhà máy Nhôm Việt Pháp	Việt Nam		Đã bao gồm vận chuyển đến công trình và lắp đặt		4.989.600	4.989.600	4.989.600	4.989.600	4.989.600	4.989.600	4.989.600	4.989.600	4.989.600	4.989.600	4.989.600	4.989.600	4.989.600	4.989.600	4.989.600	4.989.600	4.989.600	4.989.600	4.989.600	4.989.600
85	Cửa nhôm kính	V27: Cửa nhôm thủy lực 2 cánh Việt Pháp	m2	QCVN 16:2019/BXD Iso 9001:2015	Nhôm nhẫn hiệu FRANDOOR - FRANALUMI. Bản nhôm 120mm, kính an toàn 2 lớp 6,38 mm trắng trong, độ dày thanh nhôm chịu lực 1.6÷2.2 mm, phụ kiện đồng bộ	Công ty CP Nhôm Việt Pháp - Nhà máy Nhôm Việt Pháp	Việt Nam		Đã bao gồm vận chuyển đến công trình và lắp đặt		5.148.000	5.148.000	5.148.000	5.148.000	5.148.000	5.148.000	5.148.000	5.148.000	5.148.000	5.148.000	5.148.000	5.148.000	5.148.000	5.148.000	5.148.000	5.148.000	5.148.000	5.148.000	5.148.000	5.148.000
86	Cửa nhôm kính	V27: Cửa trượt quay 2 cánh Việt Pháp	m2	QCVN 16:2019/BXD Iso 9001:2015	Nhôm nhẫn hiệu FRANDOOR - FRANALUMI. Kính an toàn 2 lớp 6,38 mm trắng trong, độ dày thanh nhôm chịu lực 1.6÷2.5 mm, phụ kiện đồng bộ.	Công ty CP Nhôm Việt Pháp - Nhà máy Nhôm Việt Pháp	Việt Nam		Đã bao gồm vận chuyển đến công trình và lắp đặt		3.273.600	3.273.600	3.273.600	3.273.600	3.273.600	3.273.600	3.273.600	3.273.600	3.273.600	3.273.600	3.273.600	3.273.600	3.273.600	3.273.600	3.273.600	3.273.600	3.273.600	3.273.600	3.273.600	3.273.600
87	Cửa nhôm kính	V28: Cửa trượt quay 4 cánh Việt Pháp	m2	QCVN 16:2019/BXD Iso 9001:2015	Nhôm nhẫn hiệu FRANDOOR - FRANALUMI. Kính an toàn 2 lớp 6,38 mm trắng trong, độ dày thanh nhôm chịu lực 1.6÷2.5 mm, phụ kiện đồng bộ.	Công ty CP Nhôm Việt Pháp - Nhà máy Nhôm Việt Pháp	Việt Nam		Đã bao gồm vận chuyển đến công trình và lắp đặt		3.168.000	3.168.000	3.168.000	3.168.000	3.168.000	3.168.000	3.168.000	3.168.000	3.168.000	3.168.000	3.168.000	3.168.000	3.168.000	3.168.000	3.168.000	3.168.000	3.168.000	3.168.000	3.168.000	3.168.000
88	Cửa cuốn	Cửa cuốn: F48 (kích thước 3500x3200mm)	m2	QCVN 16:2019/BXD Iso 9001:2015	Kích thước: (3500x3200)mm. Nhôm thương hiệu FRANDOOR - FRANALUMI. Độ dày thanh nhôm theo độ dày tiêu chuẩn, phụ kiện đồng bộ (Đơn giá chưa bao gồm Môtơ, bộ lưu điện)	Công ty CP Nhôm Việt Pháp - Nhà máy Nhôm Việt Pháp	Việt Nam		Đã bao gồm vận chuyển đến công trình và lắp đặt		2.673.157	2.673.157	2.673.157	2.673.157	2.673.157	2.673.157	2.673.157	2.673.157	2.673.157	2.673.157	2.673.157	2.673.157	2.673.157	2.673.157	2.673.157	2.673.157	2.673.157	2.673.157	2.673.157	2.673.157
89	Cửa cuốn	Cửa cuốn: F48E (kích thước 3500x3200mm)	m2	QCVN 16:2019/BXD Iso 9001:2015	Kích thước: (3500x3200)mm.. Nhôm thương hiệu FRANDOOR - FRANALUMI. Độ dày thanh nhôm theo độ dày tiêu chuẩn, phụ kiện đồng bộ (Đơn giá chưa bao gồm Môtơ, bộ lưu điện)	Công ty CP Nhôm Việt Pháp - Nhà máy Nhôm Việt Pháp	Việt Nam		Đã bao gồm vận chuyển đến công trình và lắp đặt		2.496.527	2.496.527	2.496.527	2.496.527	2.496.527	2.496.527	2.496.527	2.496.527	2.496.527	2.496.527	2.496.527	2.496.527	2.496.527	2.496.527	2.496.527	2.496.527	2.496.527	2.496.527	2.496.527	2.496.527
90	Cửa cuốn	Cửa cuốn: F45I (kích thước 3500x3200mm)	m2	QCVN 16:2019/BXD Iso 9001:2015	Kích thước: (3500x3200)mm. Nhôm thương hiệu FRANDOOR - FRANALUMI. Độ dày thanh nhôm theo độ dày tiêu chuẩn, phụ kiện đồng bộ (Đơn giá chưa bao gồm Môtơ, bộ lưu điện)	Công ty CP Nhôm Việt Pháp - Nhà máy Nhôm Việt Pháp	Việt Nam		Đã bao gồm vận chuyển đến công trình và lắp đặt		2.888.721	2.888.721	2.888.721	2.888.721	2.888.721	2.888.721	2.888.721	2.888.721	2.888.721	2.888.721	2.888.721	2.888.721	2.888.721	2.888.721	2.888.721	2.888.721	2.888.721	2.888.721	2.888.721	2.888.721

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																				
											Khu vực các Phường: Minh Xuân, Bình Thuận…	Khu vực các xã: Yên Sơn…	Khu vực các xã: Sơn Dương, Tân Thanh…	Khu vực các xã: Hàm Yên, Thái Sơn…	Khu vực các xã: Chiêm Hóa, Hòa An…	Khu vực các xã: Nà Hang, Thượng Nông…	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Khu vực Xã Quản Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đồng Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Minh Tân	Khu vực các xã: Vị Xuyên, Linh Hồ…	Xã Thanh Thuỷ	Khu vực các xã: Bắc Quang, Quang Bình…	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xín Mần
91	Cửa cuốn	Cửa cuốn: F46 (kích thước 3500x3200mm)	m2	QCVN 16:2019/BXD Iso 9001:2015	Kích thước: (3500x3200)mm. Nhôm thương hiệu FRANDOOR - FRANALUMI. Độ dày thanh nhôm theo độ dày tiêu chuẩn, phụ kiện đồng bộ (Đơn giá chưa bao gồm Môtơ, bộ lưu điện)	Công ty CP Nhôm Việt Pháp - Nhà máy Nhôm Việt Pháp	Việt Nam		Đã bao gồm vận chuyển đến công trình và lắp đặt		3.105.234	3.105.234	3.105.234	3.105.234	3.105.234	3.105.234	3.105.234	3.105.234	3.105.234	3.105.234	3.105.234	3.105.234	3.105.234	3.105.234	3.105.234	3.105.234	3.105.234	3.105.234	3.105.234	3.105.234	3.105.234	3.105.234
92	Cửa cuốn	Cửa cuốn: F46I (kích thước 3500x3200mm)	m2	QCVN 16:2019/BXD Iso 9001:2015	Kích thước: (3500x3200)mm. Nhôm thương hiệu FRANDOOR - FRANALUMI. Độ dày thanh nhôm theo độ dày tiêu chuẩn, phụ kiện đồng bộ (Đơn giá chưa bao gồm Môtơ, bộ lưu điện)	Công ty CP Nhôm Việt Pháp - Nhà máy Nhôm Việt Pháp	Việt Nam		Đã bao gồm vận chuyển đến công trình và lắp đặt		3.647.190	3.647.190	3.647.190	3.647.190	3.647.190	3.647.190	3.647.190	3.647.190	3.647.190	3.647.190	3.647.190	3.647.190	3.647.190	3.647.190	3.647.190	3.647.190	3.647.190	3.647.190	3.647.190	3.647.190	3.647.190	3.647.190
93	Cửa cuốn	Cửa cuốn: F49-2 (kích thước 3500x3200mm)	m2	QCVN 16:2019/BXD Iso 9001:2015	Kích thước: (3500x3200)mm. Nhôm thương hiệu FRANDOOR - FRANALUMI. Độ dày thanh nhôm theo độ dày tiêu chuẩn, phụ kiện đồng bộ (Đơn giá chưa bao gồm Môtơ, bộ lưu điện)	Công ty CP Nhôm Việt Pháp - Nhà máy Nhôm Việt Pháp	Việt Nam		Đã bao gồm vận chuyển đến công trình và lắp đặt		3.323.492	3.323.492	3.323.492	3.323.492	3.323.492	3.323.492	3.323.492	3.323.492	3.323.492	3.323.492	3.323.492	3.323.492	3.323.492	3.323.492	3.323.492	3.323.492	3.323.492	3.323.492	3.323.492	3.323.492	3.323.492	3.323.492
94	Cửa cuốn	Cửa cuốn: F49-3 (kích thước 3500x3200mm)	m2	QCVN 16:2019/BXD Iso 9001:2015	Kích thước: (3500x3200)mm. Nhôm thương hiệu FRANDOOR - FRANALUMI. Độ dày thanh nhôm theo độ dày tiêu chuẩn, phụ kiện đồng bộ (Đơn giá chưa bao gồm Môtơ, bộ lưu điện)	Công ty CP Nhôm Việt Pháp - Nhà máy Nhôm Việt Pháp	Việt Nam		Đã bao gồm vận chuyển đến công trình và lắp đặt		3.647.099	3.647.099	3.647.099	3.647.099	3.647.099	3.647.099	3.647.099	3.647.099	3.647.099	3.647.099	3.647.099	3.647.099	3.647.099	3.647.099	3.647.099	3.647.099	3.647.099	3.647.099	3.647.099	3.647.099	3.647.099	3.647.099
95	Cửa Nhôm kính	Cửa đi 1 cánh mở quay hệ 55 vát cạnh	m2	TCVN 9366-2:2012	Cửa đi 1 cánh mở quay hệ 55 vát cạnh, nhôm thương hiệu Vasco sản xuất tại Việt Nam (hoặc tương đương), Độ dày nhôm 1mm ±5%, Độ dày nhôm 1mm ±5% (Kích thước: 800x2200mm), Kính trắng, dán an toàn 6.38mm, Gioăng Đông Á. Phụ kiện đồng bộ: Bản lề 4D, Khóa đơn điểm	Công ty cổ phần nhôm kính HCC	Việt Nam	Thỏa thuận	Vận chuyển lắp đặt tại công trình		3.001.667	3.001.667	3.001.667	3.001.667	3.001.667	3.001.667	3.001.667	3.001.667	3.001.667	3.001.667	3.001.667	3.001.667	3.001.667	3.001.667	3.001.667	3.001.667	3.001.667	3.001.667	3.001.667	3.001.667	3.001.667	3.001.667
96	Cửa Nhôm kính	Cửa đi 2 cánh mở quay hệ 55 vát cạnh	m2	TCVN 9366-2:2012	Cửa đi 2 cánh mở quay hệ 55 vát cạnh, nhôm thương hiệu Vasco sản xuất tại Việt Nam (hoặc tương đương), Độ dày nhôm 1mm ±5% (Kích thước: 1600x2200mm), Kính trắng dán an toàn 6.38mm, Gioăng Đông Á. Phụ kiện đồng bộ: Bản lề 4D, Khóa đơn điểm	Công ty cổ phần nhôm kính HCC	Việt Nam	Thỏa thuận	Vận chuyển lắp đặt tại công trình		2.660.000	2.660.000	2.660.000	2.660.000	2.660.000	2.660.000	2.660.000	2.660.000	2.660.000	2.660.000	2.660.000	2.660.000	2.660.000	2.660.000	2.660.000	2.660.000	2.660.000	2.660.000	2.660.000	2.660.000	2.660.000	2.660.000
97	Cửa Nhôm kính	Cửa sổ 1 cánh mở hất hệ 55 vát cạnh	m2	TCVN 9366-2:2012	Cửa sổ 1 cánh mở hất hệ 55 vát cạnh, nhôm thương hiệu Vasco sản xuất tại Việt Nam (hoặc tương đương), Độ dày nhôm 1mm ±5% (Kích thước: 800x1600mm), Kính trắng, dán an toàn 6.38mm, Gioăng Đông Á. Phụ kiện đồng bộ: Tay nắm đa điểm, bản lề chữ A.	Công ty cổ phần nhôm kính HCC	Việt Nam	Thỏa thuận	Vận chuyển lắp đặt tại công trình		2.828.333	2.828.333	2.828.333	2.828.333	2.828.333	2.828.333	2.828.333	2.828.333	2.828.333	2.828.333	2.828.333	2.828.333	2.828.333	2.828.333	2.828.333	2.828.333	2.828.333	2.828.333	2.828.333	2.828.333	2.828.333	2.828.333
98	Cửa Nhôm kính	Cửa sổ 2 cánh mở hất hệ 55 vát cạnh	m2	TCVN 9366-2:2012	Cửa sổ 2 cánh mở quay hệ 55 vát cạnh, nhôm thương hiệu Vasco sản xuất tại Việt Nam (hoặc tương đương), Độ dày nhôm 1mm ±5% (Kích thước: 1200x1600mm), Kính trắng, dán an toàn 6.38mm, Gioăng Đông Á. Phụ kiện đồng bộ: Tay nắm đa điểm, bản lề chữ A.	Công ty cổ phần nhôm kính HCC	Việt Nam	Thỏa thuận	Vận chuyển lắp đặt tại công trình		2.936.667	2.936.667	2.936.667	2.936.667	2.936.667	2.936.667	2.936.667	2.936.667	2.936.667	2.936.667	2.936.667	2.936.667	2.936.667	2.936.667	2.936.667	2.936.667	2.936.667	2.936.667	2.936.667	2.936.667	2.936.667	2.936.667
99	Cửa Nhôm kính	Vách kính cố định hệ 55 vát cạnh	m2	TCVN 9366-2:2012	Vách kính cố định hệ 55 vát cạnh, nhôm thương hiệu Vasco sản xuất tại Việt Nam (hoặc tương đương), Độ dày nhôm 1mm ±5% (Kích thước: 1400x1600mm), Kính trắng, dán an toàn 6.38mm, Gioăng Đông Á.	Công ty cổ phần nhôm kính HCC	Việt Nam	Thỏa thuận	Vận chuyển lắp đặt tại công trình		2.005.000	2.005.000	2.005.000	2.005.000	2.005.000	2.005.000	2.005.000	2.005.000	2.005.000	2.005.000	2.005.000	2.005.000	2.005.000	2.005.000	2.005.000	2.005.000	2.005.000	2.005.000	2.005.000	2.005.000	2.005.000	2.005.000

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																			
											Khu vực các Phường: Minh Xuân, Bình Thuận…	Khu vực các xã: Yên Sơn…	Khu vực các xã: Sơn Dương, Tân Thanh…	Khu vực các xã: Hàm Yên, Thái Sơn…	Khu vực các xã: Chiêm Hóa, Hòa An…	Khu vực các xã: Nà Hang, Thượng Nông…	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Khu vực Xã Quản Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đồng Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Minh Tân	Khu vực các xã: Vị Xuyên, Linh Hồ…	Xã Thanh Thuỷ	Khu vực các xã: Bắc Quang, Quang Bình…	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xín Mần
100	Cửa Nhôm kính	Cửa sổ 4 cánh mở quay hệ 55 vát cạnh	m2	TCVN 9366-2:2012	Cửa sổ 4 cánh mở quay hệ 55 vát cạnh, nhôm thương hiệu Vasco sản xuất tại Việt Nam (hoặc tương đương), Độ dày nhôm 1mm ±5% (Kích thước: 2400x1600mm), Kính trắng, dán an toàn 6.38mm, Gioăng Đông Á. Phụ kiện đồng bộ: Tay nắm đa điểm, bản lề chữ A.	Công ty cổ phần nhôm kính HCC	Việt Nam	Thỏa thuận	Vận chuyển lắp đặt tại công trình		2.880.000	2.880.000	2.880.000	2.880.000	2.880.000	2.880.000	2.880.000	2.880.000	2.880.000	2.880.000	2.880.000	2.880.000	2.880.000	2.880.000	2.880.000	2.880.000	2.880.000	2.880.000	2.880.000	2.880.000	2.880.000
101	Cửa Nhôm kính	Cửa nhôm kính	m2	TCVN 9366-2:2012	Cửa đi 1 cánh mở quay Xingfa hệ 55, nhôm thương hiệu Vasco sản xuất tại Việt Nam (hoặc tương đương), Độ dày nhôm 1.2mm ±5% (Kích thước: 800x2200mm), Kính trắng, dán an toàn 6.38mm, Gioăng Đông Á. Phụ kiện đồng bộ: Bản lề 4D, Khóa đơn điểm	Công ty cổ phần nhôm kính HCC	Việt Nam	Thỏa thuận	Vận chuyển lắp đặt tại công trình		3.405.000	3.405.000	3.405.000	3.405.000	3.405.000	3.405.000	3.405.000	3.405.000	3.405.000	3.405.000	3.405.000	3.405.000	3.405.000	3.405.000	3.405.000	3.405.000	3.405.000	3.405.000	3.405.000	3.405.000	3.405.000
102	Cửa Nhôm kính	Cửa đi 2 cánh mở quay Xingfa hệ 55	m2	TCVN 9366-2:2012	Cửa đi 2 cánh mở quay Xingfa hệ 55, nhôm thương hiệu Vasco sản xuất tại Việt Nam (hoặc tương đương), Độ dày nhôm 1.2mm ±5% (Kích thước: 1600x2200mm), Kính trắng, dán an toàn 6.38mm, Gioăng Đông Á. Phụ kiện đồng bộ: Bản lề 4D, Khóa đơn điểm	Công ty cổ phần nhôm kính HCC	Việt Nam	Thỏa thuận	Vận chuyển lắp đặt tại công trình		3.166.667	3.166.667	3.166.667	3.166.667	3.166.667	3.166.667	3.166.667	3.166.667	3.166.667	3.166.667	3.166.667	3.166.667	3.166.667	3.166.667	3.166.667	3.166.667	3.166.667	3.166.667	3.166.667	3.166.667	3.166.667
103	Cửa Nhôm kính	m2	m2	TCVN 9366-2:2012	Cửa sổ 1 cánh mở hất Xingfa hệ 55, nhôm thương hiệu Vasco sản xuất tại Việt Nam (hoặc tương đương), Độ dày nhôm 1.2mm ±5% (Kích thước: 800x1600mm), Kính trắng, dán an toàn 6.38mm, Gioăng Đông Á. Phụ kiện đồng bộ: Tay nắm đa điểm, bản lề chữ A.	Công ty cổ phần nhôm kính HCC	Việt Nam	Thỏa thuận	Vận chuyển lắp đặt tại công trình		3.280.000	3.280.000	3.280.000	3.280.000	3.280.000	3.280.000	3.280.000	3.280.000	3.280.000	3.280.000	3.280.000	3.280.000	3.280.000	3.280.000	3.280.000	3.280.000	3.280.000	3.280.000	3.280.000	3.280.000	3.280.000
104	Cửa Nhôm kính	Cửa sổ 2 cánh mở hất Xingfa hệ 55,	m2	TCVN 9366-2:2012	Cửa sổ 2 cánh mở hất Xingfa hệ 55, nhôm thương hiệu Vasco sản xuất tại Việt Nam (hoặc tương đương), Độ dày nhôm 1.2mm ±5% (Kích thước: 1400x1600mm), Kính trắng, dán an toàn 6.38mm, Gioăng Đông Á. Phụ kiện đồng bộ: Tay nắm đa điểm, bản lề chữ A.	Công ty cổ phần nhôm kính HCC	Việt Nam	Thỏa thuận	Vận chuyển lắp đặt tại công trình		3.398.333	3.398.333	3.398.333	3.398.333	3.398.333	3.398.333	3.398.333	3.398.333	3.398.333	3.398.333	3.398.333	3.398.333	3.398.333	3.398.333	3.398.333	3.398.333	3.398.333	3.398.333	3.398.333	3.398.333	3.398.333
105	Cửa Nhôm kính	Cửa đi 2 cánh mở lùa Xingfa hệ 93	m2	TCVN 9366-2:2012	Cửa đi 2 cánh mở lùa Xingfa hệ 93 (Kích thước: 1600x2200mm), Kính trắng, dán an toàn 6.38mm, Gioăng Đông Á. Phụ kiện đồng bộ: Bánh xe đôi, Tay nắm âm.	Công ty cổ phần nhôm kính HCC	Việt Nam	Thỏa thuận	Vận chuyển lắp đặt tại công trình		2.426.667	2.426.667	2.426.667	2.426.667	2.426.667	2.426.667	2.426.667	2.426.667	2.426.667	2.426.667	2.426.667	2.426.667	2.426.667	2.426.667	2.426.667	2.426.667	2.426.667	2.426.667	2.426.667	2.426.667	2.426.667
106	Cửa Nhôm kính	Cửa sổ 2 cánh mở quay Xingfa hệ 55	m2	TCVN 9366-2:2012	Cửa sổ 2 cánh mở quay Xingfa hệ 55, nhôm thương hiệu Vasco sản xuất tại Việt Nam (hoặc tương đương), Độ dày nhôm 1.2mm ±5% (Kích thước: 1200x1600mm), Kính trắng, dán an toàn 6.38mm, Gioăng Đông Á. Phụ kiện đồng bộ: Tay nắm đa điểm, bản lề chữ A.	Công ty cổ phần nhôm kính HCC	Việt Nam	Thỏa thuận	Vận chuyển lắp đặt tại công trình		3.511.667	3.511.667	3.511.667	3.511.667	3.511.667	3.511.667	3.511.667	3.511.667	3.511.667	3.511.667	3.511.667	3.511.667	3.511.667	3.511.667	3.511.667	3.511.667	3.511.667	3.511.667	3.511.667	3.511.667	3.511.667
107	Cửa Nhôm kính	Vách kính cố định Xingfa hệ 55	m2	TCVN 9366-2:2012	Vách kính cố định Xingfa hệ 55, nhôm thương hiệu Vasco sản xuất tại Việt Nam (hoặc tương đương), Độ dày nhôm 1mm ±5% (Kích thước: 2000x1600mm), Kính trắng, dán an toàn 6.38mm, Gioăng Đông Á.	Công ty cổ phần nhôm kính HCC	Việt Nam	Thỏa thuận	Vận chuyển lắp đặt tại công trình		1.951.667	1.951.667	1.951.667	1.951.667	1.951.667	1.951.667	1.951.667	1.951.667	1.951.667	1.951.667	1.951.667	1.951.667	1.951.667	1.951.667	1.951.667	1.951.667	1.951.667	1.951.667	1.951.667	1.951.667	1.951.667
108	Cửa Nhôm kính	Cửa sổ 2 cánh mở lùa Xingfa hệ 55	m2	TCVN 9366-2:2012	Cửa sổ 2 cánh mở lùa Xingfa hệ 55, nhôm thương hiệu Vasco sản xuất tại Việt Nam (hoặc tương đương), Độ dày nhôm 1.2mm ±5% (Kích thước: 1200x1600mm), Kính trắng, dán an toàn 6.38mm, Gioăng Đông Á. Phụ kiện đồng bộ: Khóa sò.	Công ty cổ phần nhôm kính HCC	Việt Nam	Thỏa thuận	Vận chuyển lắp đặt tại công trình		3.001.667	3.001.667	3.001.667	3.001.667	3.001.667	3.001.667	3.001.667	3.001.667	3.001.667	3.001.667	3.001.667	3.001.667	3.001.667	3.001.667	3.001.667	3.001.667	3.001.667	3.001.667	3.001.667	3.001.667	3.001.667

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																			
											Khu vực các Phường: Minh Xuân, Bình Thuận…	Khu vực các xã: Yên Sơn…	Khu vực các xã: Sơn Dương, Tân Thanh…	Khu vực các xã: Hàm Yên, Thái Sơn…	Khu vực các xã: Chiêm Hóa, Hòa An…	Khu vực các xã: Nà Hang, Thượng Nông…	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Khu vực Xã Quản Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đồng Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Minh Tân	Khu vực các xã: Vị Xuyên, Linh Hồ…	Xã Thanh Thuỷ	Khu vực các xã: Bắc Quang, Quang Bình…	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xín Mần
109	Cửa Nhôm kính	Cửa sổ 4 cánh mở lùa Xingfa hệ 55,	m2	TCVN 9366-2:2012	Cửa sổ 4 cánh mở lùa Xingfa hệ 55, nhôm thương hiệu Vasco sản xuất tại Việt Nam (hoặc tương đương), Độ dày nhôm 1.2mm ±5% (Kích thước: 1200x1600mm), Kính trắng, dán an toàn 6.38mm, Gioăng Đông Á. Phụ kiện đồng bộ: Khóa sò.	Công ty cổ phần nhôm kính HCC	Việt Nam	Thỏa thuận	Vận chuyển lắp đặt tại công trình		2.905.000	2.905.000	2.905.000	2.905.000	2.905.000	2.905.000	2.905.000	2.905.000	2.905.000	2.905.000	2.905.000	2.905.000	2.905.000	2.905.000	2.905.000	2.905.000	2.905.000	2.905.000	2.905.000	2.905.000	2.905.000
110	Cửa Nhôm kính	Cửa đi 1 cánh mở quay Xingfa hệ 55	m2	TCVN 9366-2:2012	Cửa đi 1 cánh mở quay Xingfa hệ 55, nhôm thương hiệu Vasco sản xuất tại Việt Nam (hoặc tương đương), Độ dày nhôm 1.4mm ±5% (Kích thước: 800x2200mm), Kính trắng, dán an toàn 6.38mm, Gioăng Đông Á. Phụ kiện đồng bộ: Bản lề 4D, Khóa đơn điểm	Công ty cổ phần nhôm kính HCC	Việt Nam	Thỏa thuận	Vận chuyển lắp đặt tại công trình		3.670.000	3.670.000	3.670.000	3.670.000	3.670.000	3.670.000	3.670.000	3.670.000	3.670.000	3.670.000	3.670.000	3.670.000	3.670.000	3.670.000	3.670.000	3.670.000	3.670.000	3.670.000	3.670.000	3.670.000	3.670.000
111	Cửa Nhôm kính	Cửa đi 2 cánh mở quay Xingfa hệ 55	m2	TCVN 9366-2:2012	Cửa đi 2 cánh mở quay Xingfa hệ 55, nhôm thương hiệu Vasco sản xuất tại Việt Nam (hoặc tương đương), Độ dày nhôm 1.4mm ±5% (Kích thước: 1600x2200mm), Kính trắng, dán an toàn 6.38mm, Gioăng Đông Á. Phụ kiện đồng bộ: Bản lề 4D, Khóa đơn điểm	Công ty cổ phần nhôm kính HCC	Việt Nam	Thỏa thuận	Vận chuyển lắp đặt tại công trình		3.311.667	3.311.667	3.311.667	3.311.667	3.311.667	3.311.667	3.311.667	3.311.667	3.311.667	3.311.667	3.311.667	3.311.667	3.311.667	3.311.667	3.311.667	3.311.667	3.311.667	3.311.667	3.311.667	3.311.667	3.311.667
112	Cửa Nhôm kính	Cửa sổ 1 cánh mở hất Xingfa hệ 55	m2	TCVN 9366-2:2012	Cửa sổ 1 cánh mở hất Xingfa hệ 55, nhôm thương hiệu Vasco sản xuất tại Việt Nam (hoặc tương đương), Độ dày nhôm 1.4mm ±5% (Kích thước: 800x1600mm), Kính trắng, dán an toàn 6.38mm, Gioăng Đông Á. Phụ kiện đồng bộ: Tay nắm đa điểm, bản lề chữ A.	Công ty cổ phần nhôm kính HCC	Việt Nam	Thỏa thuận	Vận chuyển lắp đặt tại công trình		3.510.000	3.510.000	3.510.000	3.510.000	3.510.000	3.510.000	3.510.000	3.510.000	3.510.000	3.510.000	3.510.000	3.510.000	3.510.000	3.510.000	3.510.000	3.510.000	3.510.000	3.510.000	3.510.000	3.510.000	3.510.000
113	Cửa Nhôm kính	Cửa sổ 2 cánh mở hất Xingfa hệ 55	m2	TCVN 9366-2:2012	Cửa sổ 2 cánh mở hất Xingfa hệ 55, nhôm thương hiệu Vasco sản xuất tại Việt Nam (hoặc tương đương), Độ dày nhôm 1.4mm ±5% (Kích thước: 1400x1600mm), Kính trắng, dán an toàn 6.38mm, Gioăng Đông Á. Phụ kiện đồng bộ: Tay nắm đa điểm, bản lề chữ A.	Công ty cổ phần nhôm kính HCC	Việt Nam	Thỏa thuận	Vận chuyển lắp đặt tại công trình		3.620.000	3.620.000	3.620.000	3.620.000	3.620.000	3.620.000	3.620.000	3.620.000	3.620.000	3.620.000	3.620.000	3.620.000	3.620.000	3.620.000	3.620.000	3.620.000	3.620.000	3.620.000	3.620.000	3.620.000	3.620.000
114	Cửa Nhôm kính	Cửa sổ 2 cánh mở quay Xingfa hệ 55	m2	TCVN 9366-2:2012	Cửa sổ 2 cánh mở quay Xingfa hệ 55, nhôm thương hiệu Vasco sản xuất tại Việt Nam (hoặc tương đương), Độ dày nhôm 1.4mm ±5% (Kích thước: 1200x1600mm), Kính trắng, dán an toàn 6.38mm, Gioăng Đông Á. Phụ kiện đồng bộ: Tay nắm đa điểm, bản lề chữ A.	Công ty cổ phần nhôm kính HCC	Việt Nam	Thỏa thuận	Vận chuyển lắp đặt tại công trình		3.745.000	3.745.000	3.745.000	3.745.000	3.745.000	3.745.000	3.745.000	3.745.000	3.745.000	3.745.000	3.745.000	3.745.000	3.745.000	3.745.000	3.745.000	3.745.000	3.745.000	3.745.000	3.745.000	3.745.000	3.745.000
115	Cửa Nhôm kính	Vách kính cố định Xingfa hệ 55	m2	TCVN 9366-2:2012	Vách kính cố định Xingfa hệ 55, nhôm thương hiệu Vasco sản xuất tại Việt Nam (hoặc tương đương), Độ dày nhôm 1.4mm ±5% (Kích thước: 2000x1600mm), Kính trắng, dán an toàn 6.38mm, Gioăng Đông Á.	Công ty cổ phần nhôm kính HCC	Việt Nam	Thỏa thuận	Vận chuyển lắp đặt tại công trình		2.005.000	2.005.000	2.005.000	2.005.000	2.005.000	2.005.000	2.005.000	2.005.000	2.005.000	2.005.000	2.005.000	2.005.000	2.005.000	2.005.000	2.005.000	2.005.000	2.005.000	2.005.000	2.005.000	2.005.000	2.005.000
116	Cửa Nhôm kính	Cửa sổ 2 cánh mở lùa Xingfa hệ 55	m2	TCVN 9366-2:2012	Cửa sổ 2 cánh mở lùa Xingfa hệ 55, nhôm thương hiệu Vasco sản xuất tại Việt Nam (hoặc tương đương), Độ dày nhôm 1.4mm ±5% (Kích thước: 1200x1600mm), Kính dán an toàn 6.38mm trắng, Gioăng Đông Á. Phụ kiện đồng bộ: Khóa sò.	Công ty cổ phần nhôm kính HCC	Việt Nam	Thỏa thuận	Vận chuyển lắp đặt tại công trình		3.140.000	3.140.000	3.140.000	3.140.000	3.140.000	3.140.000	3.140.000	3.140.000	3.140.000	3.140.000	3.140.000	3.140.000	3.140.000	3.140.000	3.140.000	3.140.000	3.140.000	3.140.000	3.140.000	3.140.000	3.140.000

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																				
											Khu vực các Phường: Minh Xuân, Bình Thuận…	Khu vực các xã: Yên Sơn…	Khu vực các xã: Sơn Dương, Tân Thanh…	Khu vực các xã: Hàm Yên, Thái Sơn…	Khu vực các xã: Chiêm Hóa, Hòa An…	Khu vực các xã: Nà Hang, Thượng Nông…	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Khu vực Xã Quản Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đồng Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Minh Tân	Khu vực các xã: Vị Xuyên, Linh Hồ…	Xã Thanh Thuỷ	Khu vực các xã: Bắc Quang, Quang Bình…	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xín Mần
117	Cửa Nhôm kính	Cửa sổ 4 cánh mở lùa Xingfa hệ 55	m2	TCVN 9366-2:2012	Cửa sổ 4 cánh mở lùa Xingfa hệ 55, nhôm thương hiệu Vasco sản xuất tại Việt Nam (hoặc tương đương), Độ dày nhôm 1.4mm ±5% (Kích thước: 1200x1600mm), Kính trắng, dán an toàn 6.38mm, Gioăng Đông Á. Phụ kiện đồng bộ: Khóa sò.	Công ty cổ phần nhôm kính HCC	Việt Nam	Thỏa thuận	Vận chuyển lắp đặt tại công trình		3.025.000	3.025.000	3.025.000	3.025.000	3.025.000	3.025.000	3.025.000	3.025.000	3.025.000	3.025.000	3.025.000	3.025.000	3.025.000	3.025.000	3.025.000	3.025.000	3.025.000	3.025.000	3.025.000	3.025.000	3.025.000
118	Cửa Nhôm kính	Cửa đi 1 cánh mở quay Xingfa hệ 55	m2	TCVN 9366-2:2012	Cửa đi 1 cánh mở quay Xingfa hệ 55, nhôm thương hiệu Vasco sản xuất tại Việt Nam (hoặc tương đương), Độ dày nhôm 2mm ±5% (Kích thước: 800x2200mm), Kính trắng, dán an toàn 6.38mm, Gioăng Đông Á. Phụ kiện đồng bộ: Bản lề 4D, Khóa đơn điểm	Công ty cổ phần nhôm kính HCC	Việt Nam	Thỏa thuận	Vận chuyển lắp đặt tại công trình		4.066.667	4.066.667	4.066.667	4.066.667	4.066.667	4.066.667	4.066.667	4.066.667	4.066.667	4.066.667	4.066.667	4.066.667	4.066.667	4.066.667	4.066.667	4.066.667	4.066.667	4.066.667	4.066.667	4.066.667	4.066.667
119	Cửa Nhôm kính	Cửa đi 2 cánh mở quay Xingfa hệ 55	m2	TCVN 9366-2:2012	Cửa đi 2 cánh mở quay Xingfa hệ 55, nhôm thương hiệu Vasco sản xuất tại Việt Nam (hoặc tương đương), Độ dày nhôm 2mm ±5% (Kích thước: 1600x2200mm), Kính trắng, dán an toàn 6.38mm, Gioăng Đông Á. Phụ kiện đồng bộ: Bản lề 4D, Khóa đơn điểm	Công ty cổ phần nhôm kính HCC	Việt Nam	Thỏa thuận	Vận chuyển lắp đặt tại công trình		3.713.333	3.713.333	3.713.333	3.713.333	3.713.333	3.713.333	3.713.333	3.713.333	3.713.333	3.713.333	3.713.333	3.713.333	3.713.333	3.713.333	3.713.333	3.713.333	3.713.333	3.713.333	3.713.333	3.713.333	3.713.333
120	Cửa Nhôm kính	Cửa đi 2 cánh mở lùa Xingfa hệ 93	m2	TCVN 9366-2:2012	Cửa đi 2 cánh mở lùa Xingfa hệ 93, nhôm thương hiệu Vasco sản xuất tại Việt Nam (hoặc tương đương), Độ dày nhôm 1.4mm ±5% (Kích thước: 1600x2200mm), Kính trắng, dán an toàn 6.38mm, Gioăng Đông Á. Phụ kiện đồng bộ: Bánh xe đôi, Tay nắm âm.	Công ty cổ phần nhôm kính HCC	Việt Nam	Thỏa thuận	Vận chuyển lắp đặt tại công trình		2.548.333	2.548.333	2.548.333	2.548.333	2.548.333	2.548.333	2.548.333	2.548.333	2.548.333	2.548.333	2.548.333	2.548.333	2.548.333	2.548.333	2.548.333	2.548.333	2.548.333	2.548.333	2.548.333	2.548.333	2.548.333
121	Cửa Nhôm kính	Cửa đi 2 cánh mở lùa Xingfa hệ 93	m2	TCVN 9366-2:2012	Cửa đi 2 cánh mở lùa Xingfa hệ 93, nhôm thương hiệu Vasco sản xuất tại Việt Nam (hoặc tương đương), Độ dày nhôm 2mm ±5% (Kích thước: 1600x2200mm), Kính trắng, dán an toàn 6.38mm, Gioăng Đông Á. Phụ kiện đồng bộ: Bánh xe đôi, Tay nắm âm.	Công ty cổ phần nhôm kính HCC	Việt Nam	Thỏa thuận	Vận chuyển lắp đặt tại công trình		2.913.333	2.913.333	2.913.333	2.913.333	2.913.333	2.913.333	2.913.333	2.913.333	2.913.333	2.913.333	2.913.333	2.913.333	2.913.333	2.913.333	2.913.333	2.913.333	2.913.333	2.913.333	2.913.333	2.913.333	2.913.333
122	Cửa Nhôm kính	Cửa đi 2 cánh mở lùa Xingfa hệ 93	m2	TCVN 9366-2:2012	Cửa đi 2 cánh mở lùa Xingfa hệ 93, nhôm thương hiệu Vasco sản xuất tại Việt Nam (hoặc tương đương), Độ dày nhôm 2mm ±5% (Kích thước: 1600x2200mm), Kính trắng, dán an toàn 6.38mm, Gioăng Đông Á. Phụ kiện đồng bộ: Bánh xe đôi, Tay nắm âm.	Công ty cổ phần nhôm kính HCC	Việt Nam	Thỏa thuận	Vận chuyển lắp đặt tại công trình		3.033.333	3.033.333	3.033.333	3.033.333	3.033.333	3.033.333	3.033.333	3.033.333	3.033.333	3.033.333	3.033.333	3.033.333	3.033.333	3.033.333	3.033.333	3.033.333	3.033.333	3.033.333	3.033.333	3.033.333	3.033.333
123	Cửa Nhôm kính	Cửa đi 1 cánh mở quay Vasco hệ 56	m2	TCVN 9366-2:2012	Cửa đi 1 cánh mở quay Vasco hệ 56, nhôm thương hiệu Vasco sản xuất tại Việt Nam (hoặc tương đương), Độ dày nhôm 2mm ±5% (Kích thước: 800x2200mm), Kính trắng, dán an toàn 6.38mm, Gioăng Đông Á. Phụ kiện đồng bộ: Bản lề 4D, Khóa đơn điểm	Công ty cổ phần nhôm kính HCC	Việt Nam	Thỏa thuận	Vận chuyển lắp đặt tại công trình		2.988.871	2.988.871	2.988.871	2.988.871	2.988.871	2.988.871	2.988.871	2.988.871	2.988.871	2.988.871	2.988.871	2.988.871	2.988.871	2.988.871	2.988.871	2.988.871	2.988.871	2.988.871	2.988.871	2.988.871	2.988.871
124	Cửa Nhôm kính	Cửa đi 2 cánh mở quay Vasco hệ 56	m2	TCVN 9366-2:2012	Cửa đi 2 cánh mở quay Vasco hệ 56, nhôm thương hiệu Vasco sản xuất tại Việt Nam (hoặc tương đương), Độ dày nhôm 2mm ±5% (Kích thước: 1600x2200mm), Kính trắng, dán an toàn 6.38mm, Gioăng Đông Á.Phụ kiện đồng bộ: Bản lề 4D, Khóa đơn điểm	Công ty cổ phần nhôm kính HCC	Việt Nam	Thỏa thuận	Vận chuyển lắp đặt tại công trình		2.718.871	2.718.871	2.718.871	2.718.871	2.718.871	2.718.871	2.718.871	2.718.871	2.718.871	2.718.871	2.718.871	2.718.871	2.718.871	2.718.871	2.718.871	2.718.871	2.718.871	2.718.871	2.718.871	2.718.871	2.718.871
125	Cửa Nhôm kính	Cửa sổ 1 cánh mở hất Vasco hệ 56	m2	TCVN 9366-2:2012	Cửa sổ 1 cánh mở hất Vasco hệ 56, nhôm thương hiệu Vasco sản xuất tại Việt Nam (hoặc tương đương), Độ dày nhôm 1.4mm ±5% (Kích thước: 800x1600mm), Kính trắng, dán an toàn 6.38mm, Gioăng Đông Á. Phụ kiện đồng bộ: Tay nắm đa điểm, bản lề chữ A.	Công ty cổ phần nhôm kính HCC	Việt Nam	Thỏa thuận	Vận chuyển lắp đặt tại công trình		2.566.452	2.566.452	2.566.452	2.566.452	2.566.452	2.566.452	2.566.452	2.566.452	2.566.452	2.566.452	2.566.452	2.566.452	2.566.452	2.566.452	2.566.452	2.566.452	2.566.452	2.566.452	2.566.452	2.566.452	2.566.452

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																			
											Khu vực các Phường: Minh Xuân, Bình Thuận…	Khu vực các xã: Yên Sơn…	Khu vực các xã: Sơn Dương, Tân Thanh…	Khu vực các xã: Hàm Yên, Thái Sơn…	Khu vực các xã: Chiêm Hóa, Hòa An…	Khu vực các xã: Na Hang, Thượng Nông…	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Khu vực Xã Quản Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đồng Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Minh Tân	Khu vực các xã: Vị Xuyên, Linh Hồ…	Xã Thanh Thuỷ	Khu vực các xã: Bắc Quang, Quang Bình…	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xín Mần
126	Cửa Nhôm kính	Cửa sổ 2 cánh mở hất Vasco hệ 56	m2	TCVN 9366-2:2012	Cửa sổ 2 cánh mở hất Vasco hệ 56, nhôm thương hiệu Vasco sản xuất tại Việt Nam (hoặc tương đương), Độ dày nhôm 1.4mm ±5% (Kích thước: 1400x1600mm), Kính trắng, dán an toàn 6.38mm, Gioăng Đông Á. Phụ kiện đồng bộ: Tay nắm đa điểm, bản lề chữ A.	Công ty cổ phần nhôm kính HCC	Việt Nam	Thỏa thuận	Vận chuyển lắp đặt tại công trình		2.652.097	2.652.097	2.652.097	2.652.097	2.652.097	2.652.097	2.652.097	2.652.097	2.652.097	2.652.097	2.652.097	2.652.097	2.652.097	2.652.097	2.652.097	2.652.097	2.652.097	2.652.097	2.652.097	2.652.097	2.652.097
127	Cửa Nhôm kính	Cửa sổ 2 cánh mở quay Vasco hệ 56	m2	TCVN 9366-2:2012	Cửa sổ 2 cánh mở quay Vasco hệ 56, nhôm thương hiệu Vasco sản xuất tại Việt Nam (hoặc tương đương), Độ dày nhôm 1.4mm ±5% (Kích thước: 1200x1600mm), Kính trắng, dán an toàn 6.38mm, Gioăng Đông Á. Phụ kiện đồng bộ: Tay nắm đa điểm, bản lề chữ A.	Công ty cổ phần nhôm kính HCC	Việt Nam	Thỏa thuận	Vận chuyển lắp đặt tại công trình		2.727.581	2.727.581	2.727.581	2.727.581	2.727.581	2.727.581	2.727.581	2.727.581	2.727.581	2.727.581	2.727.581	2.727.581	2.727.581	2.727.581	2.727.581	2.727.581	2.727.581	2.727.581	2.727.581	2.727.581	2.727.581
128	Cửa Nhôm kính	Vách kính cố định Vasco hệ 56	m2	TCVN 9366-2:2012	Vách kính cố định Vasco hệ 56, nhôm thương hiệu Vasco sản xuất tại Việt Nam (hoặc tương đương), Độ dày nhôm 1.4mm ±5% (Kích thước: 2000x1600mm), Kính trắng, dán an toàn 6.38mm, Gioăng Đông Á.	Công ty cổ phần nhôm kính HCC	Việt Nam	Thỏa thuận	Vận chuyển lắp đặt tại công trình		1.457.419	1.457.419	1.457.419	1.457.419	1.457.419	1.457.419	1.457.419	1.457.419	1.457.419	1.457.419	1.457.419	1.457.419	1.457.419	1.457.419	1.457.419	1.457.419	1.457.419	1.457.419	1.457.419	1.457.419	1.457.419
	THIẾT BỊ ĐIỆN CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VINA ELECTRIC																													
121	Nhóm vật tư ngành điện	Chuỗi sứ néo đơn polymer 22kV 70kN (chưa gồm phụ kiện)	Chuỗi	IEC 61109; IEC 60-1		Công ty cổ phần Vina Electric	Việt Nam		Đến chân công trình trên địa bàn tỉnh		385.000	385.000	385.000	385.000	385.000	385.000	385.000	385.000	385.000	385.000	385.000	385.000	385.000	385.000	385.000	385.000	385.000	385.000	385.000	385.000	385.000
122	Nhóm vật tư ngành điện	Chuỗi sứ néo đơn polymer 22kV 100kN (chưa gồm phụ kiện)	Chuỗi	IEC 61109; IEC 60-1		Công ty cổ phần Vina Electric	Việt Nam		Đến chân công trình trên địa bàn tỉnh		412.500	412.500	412.500	412.500	412.500	412.500	412.500	412.500	412.500	412.500	412.500	412.500	412.500	412.500	412.500	412.500	412.500	412.500	412.500	412.500	412.500
123	Nhóm vật tư ngành điện	Chuỗi sứ néo đơn polymer 22kV 120kN (chưa gồm phụ kiện)	Chuỗi	IEC 61109; IEC 60-1		Công ty cổ phần Vina Electric	Việt Nam		Đến chân công trình trên địa bàn tỉnh		478.500	478.500	478.500	478.500	478.500	478.500	478.500	478.500	478.500	478.500	478.500	478.500	478.500	478.500	478.500	478.500	478.500	478.500	478.500	478.500	478.500
124	Nhóm vật tư ngành điện	Chuỗi sứ néo đơn polymer 35kV 70kN (chưa gồm phụ kiện)	Chuỗi	IEC 61109; IEC 60-1		Công ty cổ phần Vina Electric	Việt Nam		Đến chân công trình trên địa bàn tỉnh		410.000	410.000	410.000	410.000	410.000	410.000	410.000	410.000	410.000	410.000	410.000	410.000	410.000	410.000	410.000	410.000	410.000	410.000	410.000	410.000	410.000
125	Nhóm vật tư ngành điện	Chuỗi sứ néo đơn polymer 35kV 100kN (chưa gồm phụ kiện)	Chuỗi	IEC 61109; IEC 60-1		Công ty cổ phần Vina Electric	Việt Nam		Đến chân công trình trên địa bàn tỉnh		434.500	434.500	434.500	434.500	434.500	434.500	434.500	434.500	434.500	434.500	434.500	434.500	434.500	434.500	434.500	434.500	434.500	434.500	434.500	434.500	434.500
126	Nhóm vật tư ngành điện	Chuỗi sứ néo đơn polymer 35kV 120kN (chưa gồm phụ kiện)	Chuỗi	IEC 61109; IEC 60-1		Công ty cổ phần Vina Electric	Việt Nam		Đến chân công trình trên địa bàn tỉnh		511.500	511.500	511.500	511.500	511.500	511.500	511.500	511.500	511.500	511.500	511.500	511.500	511.500	511.500	511.500	511.500	511.500	511.500	511.500	511.500	511.500
127	Nhóm vật tư ngành điện	Gu dông treo chuỗi 7	Cái	ASTM E376-19		Công ty cổ phần Vina Electric	Việt Nam		Đến chân công trình trên địa bàn tỉnh		77.000	77.000	77.000	77.000	77.000	77.000	77.000	77.000	77.000	77.000	77.000	77.000	77.000	77.000	77.000	77.000	77.000	77.000	77.000	77.000	77.000
128	Nhóm vật tư ngành điện	Móc treo chữ U 7	Cái	ASTM E376-19		Công ty cổ phần Vina Electric	Việt Nam		Đến chân công trình trên địa bàn tỉnh		55.000	55.000	55.000	55.000	55.000	55.000	55.000	55.000	55.000	55.000	55.000	55.000	55.000	55.000	55.000	55.000	55.000	55.000	55.000	55.000	55.000
129	Nhóm vật tư ngành điện	Vòng treo đầu tròn loại U 7	Cái	ASTM E376-19		Công ty cổ phần Vina Electric	Việt Nam		Đến chân công trình trên địa bàn tỉnh		65.000	65.000	65.000	65.000	65.000	65.000	65.000	65.000	65.000	65.000	65.000	65.000	65.000	65.000	65.000	65.000	65.000	65.000	65.000	65.000	65.000
130	Nhóm vật tư ngành điện	Bàn treo thẳng góc đơn 7	Cái	ASTM E376-19		Công ty cổ phần Vina Electric	Việt Nam		Đến chân công trình trên địa bàn tỉnh		72.000	72.000	72.000	72.000	72.000	72.000	72.000	72.000	72.000	72.000	72.000	72.000	72.000	72.000	72.000	72.000	72.000	72.000	72.000	72.000	72.000
131	Nhóm vật tư ngành điện	Mắc nối kép 7	Cái	ASTM E376-19		Công ty cổ phần Vina Electric	Việt Nam		Đến chân công trình trên địa bàn tỉnh		74.800	74.800	74.800	74.800	74.800	74.800	74.800	74.800	74.800	74.800	74.800	74.800	74.800	74.800	74.800	74.800	74.800	74.800	74.800	74.800	74.800
132	Nhóm vật tư ngành điện	Mắc nối đơn 7	Cái	ASTM E376-19		Công ty cổ phần Vina Electric	Việt Nam		Đến chân công trình trên địa bàn tỉnh		60.500	60.500	60.500	60.500	60.500	60.500	60.500	60.500	60.500	60.500	60.500	60.500	60.500	60.500	60.500	60.500	60.500	60.500	60.500	60.500	60.500
133	Nhóm vật tư ngành điện	Mắc nối song song 7	Cái	ASTM E376-19		Công ty cổ phần Vina Electric	Việt Nam		Đến chân công trình trên địa bàn tỉnh		98.000	98.000	98.000	98.000	98.000	98.000	98.000	98.000	98.000	98.000	98.000	98.000	98.000	98.000	98.000	98.000	98.000	98.000	98.000	98.000	98.000

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																				
											Khu vực các Phường: Minh Xuân, Bình Thuận…	Khu vực các xã: Yên Sơn…	Khu vực các xã: Sơn Dương, Tân Thanh…	Khu vực các xã: Hàm Yên, Thái Sơn…	Khu vực các xã: Chiêm Hóa, Hòa An…	Khu vực các xã: Na Hang, Thượng Nông…	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Khu vực Xã Quản Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đồng Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Minh Tân	Khu vực các xã: Vị Xuyên, Linh Hồ…	Xã Thanh Thuỷ	Khu vực các xã: Bắc Quang, Quang Bình…	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xín Mần
134	Nhóm vật tư ngành điện	Mắc nối trung gian điều chỉnh 7	Cái	ASTM E376-19		Công ty cổ phần Vina Electric	Việt Nam		Đến chân công trình trên địa bàn tỉnh		55.000	55.000	55.000	55.000	55.000	55.000	55.000	55.000	55.000	55.000	55.000	55.000	55.000	55.000	55.000	55.000	55.000	55.000	55.000	55.000	55.000
135	Nhóm vật tư ngành điện	Khóa đỡ cho dây AC (Thép mạ kẽm nhúng nóng)	Cái	ASTM E376-19		Công ty cổ phần Vina Electric	Việt Nam		Đến chân công trình trên địa bàn tỉnh		184.250	184.250	184.250	184.250	184.250	184.250	184.250	184.250	184.250	184.250	184.250	184.250	184.250	184.250	184.250	184.250	184.250	184.250	184.250	184.250	184.250
136	Nhóm vật tư ngành điện	Khóa néo cho dây AC (Loại 3 bulong Thép mạ kẽm nhúng nóng)	Cái	ASTM E376-19		Công ty cổ phần Vina Electric	Việt Nam		Đến chân công trình trên địa bàn tỉnh		231.000	231.000	231.000	231.000	231.000	231.000	231.000	231.000	231.000	231.000	231.000	231.000	231.000	231.000	231.000	231.000	231.000	231.000	231.000	231.000	231.000
137	Nhóm vật tư ngành điện	Khánh cho chuỗi kép 70kN	Cái	ASTM E376-19		Công ty cổ phần Vina Electric	Việt Nam		Đến chân công trình trên địa bàn tỉnh		203.500	203.500	203.500	203.500	203.500	203.500	203.500	203.500	203.500	203.500	203.500	203.500	203.500	203.500	203.500	203.500	203.500	203.500	203.500	203.500	203.500
138	Nhóm vật tư ngành điện	Khánh cho chuỗi kép 100kN	Cái	ASTM E376-19		Công ty cổ phần Vina Electric	Việt Nam		Đến chân công trình trên địa bàn tỉnh		297.000	297.000	297.000	297.000	297.000	297.000	297.000	297.000	297.000	297.000	297.000	297.000	297.000	297.000	297.000	297.000	297.000	297.000	297.000	297.000	297.000
139	Nhóm vật tư ngành điện	Khánh cho chuỗi kép 120kN	Cái	ASTM E376-19		Công ty cổ phần Vina Electric	Việt Nam		Đến chân công trình trên địa bàn tỉnh		308.000	308.000	308.000	308.000	308.000	308.000	308.000	308.000	308.000	308.000	308.000	308.000	308.000	308.000	308.000	308.000	308.000	308.000	308.000	308.000	308.000
140	Nhóm vật tư ngành điện	Cầu chì tự rơi 35kV (bộ 1 pha) - Sứ	Bộ 1 pha	IEC 60282-2:2008 & IEEE C37.42-2016		Công ty cổ phần Vina Electric	Việt Nam		Đến chân công trình trên địa bàn tỉnh		2.814.000	2.814.000	2.814.000	2.814.000	2.814.000	2.814.000	2.814.000	2.814.000	2.814.000	2.814.000	2.814.000	2.814.000	2.814.000	2.814.000	2.814.000	2.814.000	2.814.000	2.814.000	2.814.000	2.814.000	2.814.000
141	Nhóm vật tư ngành điện	Cầu chì tự rơi 22kV (bộ 1 pha) - Sứ	Bộ 1 pha	IEC 60282-2:2008 & IEEE C37.42-2016		Công ty cổ phần Vina Electric	Việt Nam		Đến chân công trình trên địa bàn tỉnh		2.530.000	2.530.000	2.530.000	2.530.000	2.530.000	2.530.000	2.530.000	2.530.000	2.530.000	2.530.000	2.530.000	2.530.000	2.530.000	2.530.000	2.530.000	2.530.000	2.530.000	2.530.000	2.530.000	2.530.000	2.530.000
142	Nhóm vật tư ngành điện	Cầu chì tự rơi 35kV (bộ 1 pha) - Polymer	Bộ 1 pha	IEC 60282-2:2008 & IEEE C37.42-2016		Công ty cổ phần Vina Electric	Việt Nam		Đến chân công trình trên địa bàn tỉnh		2.600.000	2.600.000	2.600.000	2.600.000	2.600.000	2.600.000	2.600.000	2.600.000	2.600.000	2.600.000	2.600.000	2.600.000	2.600.000	2.600.000	2.600.000	2.600.000	2.600.000	2.600.000	2.600.000	2.600.000	2.600.000
143	Nhóm vật tư ngành điện	Cầu chì tự rơi 22kV (bộ 1 pha) - Polymer	Bộ 1 pha	IEC 60282-2:2008 & IEEE C37.42-2016		Công ty cổ phần Vina Electric	Việt Nam		Đến chân công trình trên địa bàn tỉnh		2.250.000	2.250.000	2.250.000	2.250.000	2.250.000	2.250.000	2.250.000	2.250.000	2.250.000	2.250.000	2.250.000	2.250.000	2.250.000	2.250.000	2.250.000	2.250.000	2.250.000	2.250.000	2.250.000	2.250.000	2.250.000
144	Nhóm vật tư ngành điện	Dây chì các loại 1A-10A	Sợi	TCVN 7999-1:2009		Công ty cổ phần Vina Electric	Việt Nam		Đến chân công trình trên địa bàn tỉnh		95.000	95.000	95.000	95.000	95.000	95.000	95.000	95.000	95.000	95.000	95.000	95.000	95.000	95.000	95.000	95.000	95.000	95.000	95.000	95.000	95.000
145	Nhóm vật tư ngành điện	Cầu chì cắt tải (LBFCO)- 22kV (bộ 1 pha)	Bộ 1 pha	IEC 60282-2:2008 & IEEE C37.42-2016		Công ty cổ phần Vina Electric	Việt Nam		Đến chân công trình trên địa bàn tỉnh		3.100.000	3.100.000	3.100.000	3.100.000	3.100.000	3.100.000	3.100.000	3.100.000	3.100.000	3.100.000	3.100.000	3.100.000	3.100.000	3.100.000	3.100.000	3.100.000	3.100.000	3.100.000	3.100.000	3.100.000	3.100.000
146	Nhóm vật tư ngành điện	Cầu chì cắt tải (LBFCO)- 35kV (bộ 1 pha)	Bộ 1 pha	IEC 60282-2:2008 & IEEE C37.42-2016		Công ty cổ phần Vina Electric	Việt Nam		Đến chân công trình trên địa bàn tỉnh		3.480.000	3.480.000	3.480.000	3.480.000	3.480.000	3.480.000	3.480.000	3.480.000	3.480.000	3.480.000	3.480.000	3.480.000	3.480.000	3.480.000	3.480.000	3.480.000	3.480.000	3.480.000	3.480.000	3.480.000	3.480.000
147	Nhóm vật tư ngành điện	Chống sét van cho đường dây (chưa gồm đếm sét) 22kV	Bộ 1 pha	IEC 60094-4:2014		Công ty cổ phần Vina Electric	Việt Nam		Đến chân công trình trên địa bàn tỉnh		2.236.000	2.236.000	2.236.000	2.236.000	2.236.000	2.236.000	2.236.000	2.236.000	2.236.000	2.236.000	2.236.000	2.236.000	2.236.000	2.236.000	2.236.000	2.236.000	2.236.000	2.236.000	2.236.000	2.236.000	2.236.000
148	Nhóm vật tư ngành điện	Chống sét van cho đường dây (chưa gồm đếm sét) 35kV	Bộ 1 pha	IEC 60094-4:2014		Công ty cổ phần Vina Electric	Việt Nam		Đến chân công trình trên địa bàn tỉnh		3.650.000	3.650.000	3.650.000	3.650.000	3.650.000	3.650.000	3.650.000	3.650.000	3.650.000	3.650.000	3.650.000	3.650.000	3.650.000	3.650.000	3.650.000	3.650.000	3.650.000	3.650.000	3.650.000	3.650.000	3.650.000
149	Nhóm vật tư ngành điện	Cầu dao liên động 3 pha 35kV ngoài trời đường dây (chém ngang) - 630A	Bộ	IEC 62271-102:2018		Công ty cổ phần Vina Electric	Việt Nam		Đến chân công trình trên địa bàn tỉnh		21.285.000	21.285.000	21.285.000	21.285.000	21.285.000	21.285.000	21.285.000	21.285.000	21.285.000	21.285.000	21.285.000	21.285.000	21.285.000	21.285.000	21.285.000	21.285.000	21.285.000	21.285.000	21.285.000	21.285.000	21.285.000
150	Nhóm vật tư ngành điện	Cầu dao liên động 3 pha 22kV ngoài trời đường dây (chém ngang) - 630A	Bộ	IEC 62271-102:2018		Công ty cổ phần Vina Electric	Việt Nam		Đến chân công trình trên địa bàn tỉnh		17.402.000	17.402.000	17.402.000	17.402.000	17.402.000	17.402.000	17.402.000	17.402.000	17.402.000	17.402.000	17.402.000	17.402.000	17.402.000	17.402.000	17.402.000	17.402.000	17.402.000	17.402.000	17.402.000	17.402.000	17.402.000
151	Nhóm vật tư ngành điện	Cầu dao liên động 3 pha 22kV ngoài trời đường dây (chém ngang) - 1250A	Bộ	IEC 62271-102:2018		Công ty cổ phần Vina Electric	Việt Nam		Đến chân công trình trên địa bàn tỉnh		20.702.000	20.702.000	20.702.000	20.702.000	20.702.000	20.702.000	20.702.000	20.702.000	20.702.000	20.702.000	20.702.000	20.702.000	20.702.000	20.702.000	20.702.000	20.702.000	20.702.000	20.702.000	20.702.000	20.702.000	20.702.000
152	Nhóm vật tư ngành điện	Cầu dao liên động 3 pha 22kV ngoài trời đường dây (chém đứng) - 630A	Bộ	IEC 62271-102:2018		Công ty cổ phần Vina Electric	Việt Nam		Đến chân công trình trên địa bàn tỉnh		22.412.500	22.412.500	22.412.500	22.412.500	22.412.500	22.412.500	22.412.500	22.412.500	22.412.500	22.412.500	22.412.500	22.412.500	22.412.500	22.412.500	22.412.500	22.412.500	22.412.500	22.412.500	22.412.500	22.412.500	22.412.500
153	Nhóm vật tư ngành điện	Cầu dao liên động 3 pha 35kV ngoài trời đường dây (chém ngang) - 1250A	Bộ	IEC 62271-102:2018		Công ty cổ phần Vina Electric	Việt Nam		Đến chân công trình trên địa bàn tỉnh		28.380.000	28.380.000	28.380.000	28.380.000	28.380.000	28.380.000	28.380.000	28.380.000	28.380.000	28.380.000	28.380.000	28.380.000	28.380.000	28.380.000	28.380.000	28.380.000	28.380.000	28.380.000	28.380.000	28.380.000	28.380.000

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																				
											Khu vực các Phường: Minh Xuân, Bình Thuận…	Khu vực các xã: Yên Sơn…	Khu vực các xã: Sơn Dương, Tân Thanh…	Khu vực các xã: Hàm Yên, Thái Sơn…	Khu vực các xã: Chiêm Hóa, Hòa An…	Khu vực các xã: Nà Hang, Thượng Nông…	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Khu vực Xã Quản Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đồng Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Minh Tân	Khu vực các xã: Vị Xuyên, Linh Hồ…	Xã Thanh Thuỷ	Khu vực các xã: Bắc Quang, Quang Bình…	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xín Mần
154	Nhóm vật tư ngành điện	Cầu dao liên động 3 pha 35kV ngoài trời đường dây (chém đứng) - 630A	Bộ	IEC 62271-102:2018		Công ty cổ phần Vina Electric	Việt Nam		Đến chân công trình trên địa bàn tỉnh		25.162.500	25.162.500	25.162.500	25.162.500	25.162.500	25.162.500	25.162.500	25.162.500	25.162.500	25.162.500	25.162.500	25.162.500	25.162.500	25.162.500	25.162.500	25.162.500	25.162.500	25.162.500	25.162.500	25.162.500	25.162.500	25.162.500
155	Nhóm vật tư ngành điện	Cầu dao cách ly 1 pha 22kV căng trên dây	Bộ	IEC 62271-102:2018		Công ty cổ phần Vina Electric	Việt Nam		Đến chân công trình trên địa bàn tỉnh		4.780.000	4.780.000	4.780.000	4.780.000	4.780.000	4.780.000	4.780.000	4.780.000	4.780.000	4.780.000	4.780.000	4.780.000	4.780.000	4.780.000	4.780.000	4.780.000	4.780.000	4.780.000	4.780.000	4.780.000	4.780.000	4.780.000
156	Nhóm vật tư ngành điện	Cầu dao cách ly 1 pha 35kV căng trên dây	Bộ	IEC 62271-102:2018		Công ty cổ phần Vina Electric	Việt Nam		Đến chân công trình trên địa bàn tỉnh		5.335.000	5.335.000	5.335.000	5.335.000	5.335.000	5.335.000	5.335.000	5.335.000	5.335.000	5.335.000	5.335.000	5.335.000	5.335.000	5.335.000	5.335.000	5.335.000	5.335.000	5.335.000	5.335.000	5.335.000	5.335.000	5.335.000
157	Nhóm vật tư ngành điện	Cầu dao phụ tải 3 pha 35kV 630A ngoài trời dập hồ quang bằng dầu	Bộ	IEC 62271-102:2018		Công ty cổ phần Vina Electric	Việt Nam		Đến chân công trình trên địa bàn tỉnh		32.450.000	32.450.000	32.450.000	32.450.000	32.450.000	32.450.000	32.450.000	32.450.000	32.450.000	32.450.000	32.450.000	32.450.000	32.450.000	32.450.000	32.450.000	32.450.000	32.450.000	32.450.000	32.450.000	32.450.000	32.450.000	32.450.000
158	Nhóm vật tư ngành điện	Cầu dao phụ tải 3 pha 22kV 630A ngoài trời dập hồ quang bằng dầu	Bộ	IEC 62271-102:2018		Công ty cổ phần Vina Electric	Việt Nam		Đến chân công trình trên địa bàn tỉnh		39.545.000	39.545.000	39.545.000	39.545.000	39.545.000	39.545.000	39.545.000	39.545.000	39.545.000	39.545.000	39.545.000	39.545.000	39.545.000	39.545.000	39.545.000	39.545.000	39.545.000	39.545.000	39.545.000	39.545.000	39.545.000	39.545.000
159	Nhóm vật tư ngành điện	Ghíp cáp hạ thế (25-120) - 2 bulong	cái	TCVN 5408AS/NZS		Công ty cổ phần Vina Electric	Việt Nam		Đến chân công trình trên địa bàn tỉnh		82.500	82.500	82.500	82.500	82.500	82.500	82.500	82.500	82.500	82.500	82.500	82.500	82.500	82.500	82.500	82.500	82.500	82.500	82.500	82.500	82.500	82.500
160	Nhóm vật tư ngành điện	Kẹp hãm cáp KH4x50 / 70 / 95/120	cái	TCVN 4392; TCVN 5408		Công ty cổ phần Vina Electric	Việt Nam		Đến chân công trình trên địa bàn tỉnh		148.500	148.500	148.500	148.500	148.500	148.500	148.500	148.500	148.500	148.500	148.500	148.500	148.500	148.500	148.500	148.500	148.500	148.500	148.500	148.500	148.500	148.500
161	Nhóm vật tư ngành điện	Móc treo tải trọng MT-D20	cái	ASTM E376-19		Công ty cổ phần Vina Electric	Việt Nam		Đến chân công trình trên địa bàn tỉnh		99.000	99.000	99.000	99.000	99.000	99.000	99.000	99.000	99.000	99.000	99.000	99.000	99.000	99.000	99.000	99.000	99.000	99.000	99.000	99.000	99.000	99.000
162	Nhóm vật tư ngành điện	Móc treo tải trọng MT-D16	cái	ASTM E376-19		Công ty cổ phần Vina Electric	Việt Nam		Đến chân công trình trên địa bàn tỉnh		88.000	88.000	88.000	88.000	88.000	88.000	88.000	88.000	88.000	88.000	88.000	88.000	88.000	88.000	88.000	88.000	88.000	88.000	88.000	88.000	88.000	88.000
163	Nhóm vật tư ngành điện	Sứ đứng polymer 22kV cả ty	quả	IEC 61109; IEC 60060-1		Công ty cổ phần Vina Electric	Việt Nam		Đến chân công trình trên địa bàn tỉnh		588.500	588.500	588.500	588.500	588.500	588.500	588.500	588.500	588.500	588.500	588.500	588.500	588.500	588.500	588.500	588.500	588.500	588.500	588.500	588.500	588.500	588.500
164	Nhóm vật tư ngành điện	Sứ đứng polymer 22kV không ty	quả	IEC 61109; IEC 60060-1		Công ty cổ phần Vina Electric	Việt Nam		Đến chân công trình trên địa bàn tỉnh		493.500	493.500	493.500	493.500	493.500	493.500	493.500	493.500	493.500	493.500	493.500	493.500	493.500	493.500	493.500	493.500	493.500	493.500	493.500	493.500	493.500	493.500
165	Nhóm vật tư ngành điện	Ty sứ đứng 22kV	quả	TCVN 4392:1986		Công ty cổ phần Vina Electric	Việt Nam		Đến chân công trình trên địa bàn tỉnh		95.000	95.000	95.000	95.000	95.000	95.000	95.000	95.000	95.000	95.000	95.000	95.000	95.000	95.000	95.000	95.000	95.000	95.000	95.000	95.000	95.000	95.000
166	Nhóm vật tư ngành điện	Sứ đứng polymer 35kV cả ty	quả	IEC 61109; IEC 60060-1		Công ty cổ phần Vina Electric	Việt Nam		Đến chân công trình trên địa bàn tỉnh		676.500	676.500	676.500	676.500	676.500	676.500	676.500	676.500	676.500	676.500	676.500	676.500	676.500	676.500	676.500	676.500	676.500	676.500	676.500	676.500	676.500	676.500
167	Nhóm vật tư ngành điện	Sứ đứng polymer 35kV không ty	quả	IEC 61109; IEC 60060-1		Công ty cổ phần Vina Electric	Việt Nam		Đến chân công trình trên địa bàn tỉnh		581.500	581.500	581.500	581.500	581.500	581.500	581.500	581.500	581.500	581.500	581.500	581.500	581.500	581.500	581.500	581.500	581.500	581.500	581.500	581.500	581.500	581.500
168	Nhóm vật tư ngành điện	Ty sứ đứng 35kV	quả	TCVN 4392:1986		Công ty cổ phần Vina Electric	Việt Nam		Đến chân công trình trên địa bàn tỉnh		95.000	95.000	95.000	95.000	95.000	95.000	95.000	95.000	95.000	95.000	95.000	95.000	95.000	95.000	95.000	95.000	95.000	95.000	95.000	95.000	95.000	95.000
XXX	ỐNG NHỰA CÁC LOẠI																																
1	Nhóm vật tư ngành nước	D21 - Class1 PN12,5	m	TCVN 8491	Ø 21mm dày 1,5mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	10.500							10.500														
2	Nhóm vật tư ngành nước	D21 - Class2 PN16	m	TCVN 8491	Ø21mm dày 1,7mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	12.600							12.600														
3	Nhóm vật tư ngành nước	D21 - Class3 PN25	m	Ø8	Ø21mm dày 2,4mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	14.800							14.800														
4	Nhóm vật tư ngành nước	D27 - Class1 12,5	m	TCVN 8491	Ø27mm dày 1,5mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	14.400							14.400														

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																				
											Khu vực các Phường: Minh Xuân, Bình Thuận…	Khu vực các xã: Yên Sơn…	Khu vực các xã: Sơn Dương, Tân Thanh…	Khu vực các xã: Hàm Yên, Thái Sơn…	Khu vực các xã: Chiêm Hóa, Hòa An...	Khu vực các xã: Nà Hang, Thượng Nông…	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Khu vực Xã Quản Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đồng Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Minh Tân	Khu vực các xã: Vị Xuyên, Linh Hồ…	Xã Thanh Thuỷ	Khu vực các xã: Bắc Quang, Quang Bình…	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xín Mần
5	Nhóm vật tư ngành nước	D27 - Class2 PN16	m	TCVN 8491	Ø27mm dày 1,9mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	16.000							16.000													
6	Nhóm vật tư ngành nước	D27 - Class3 PN22	m	TCVN 8491	Ø27mm dày 3,0mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	22.600							22.600													
7	Nhóm vật tư ngành nước	D34 - Class1 PN10	m	TCVN 8491	Ø34mm dày 1,6mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	18.100							18.100													
8	Nhóm vật tư ngành nước	D34 - Class2 PN12,5	m	TCVN 8491	Ø34mm dày 2,1mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	22.100							22.100													
9	Nhóm vật tư ngành nước	D34 - Class3 PN16	m	TCVN 8491	Ø34mm dày 2,6mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	25.100							25.100													
10	Nhóm vật tư ngành nước	D42 - Class1 PN08	m	TCVN 8491	Ø42mm dày 1,8mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	24.900							24.900													
11	Nhóm vật tư ngành nước	D42 - Class2 PN12	m	TCVN 8491	Ø42mm dày 2,1mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	28.300							28.300													
12	Nhóm vật tư ngành nước	D42 - Class3 PN12,5	m	TCVN 8491	Ø42mm dày 2,6mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	33.300							33.300													
13	Nhóm vật tư ngành nước	D48 - Class1 PN08	m	TCVN 8491	Ø48mm dày 2,0mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	29.600							29.600													
14	Nhóm vật tư ngành nước	D48 - Class2 PN10	m	TCVN 8491	Ø48mm dày 2,4mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	34.100							34.100													
15	Nhóm vật tư ngành nước	D48 - Class3 PN12,5	m	TCVN 8491	Ø48mm dày 3,0mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	41.300							41.300													
16	Nhóm vật tư ngành nước	D60 - Class1 PN06	m	TCVN 8491	Ø60mm dày 1,8mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	41.900							41.900													
17	Nhóm vật tư ngành nước	D60 - Class2 PN08	m	TCVN 8491	Ø60mm dày 2,4mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	48.800							48.800													
18	Nhóm vật tư ngành nước	D60 - Class3 PN11	m	TCVN 8491	Ø60mm dày 3,0mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	59.000							59.000													
19	Nhóm vật tư ngành nước	D75 - Class1 PN06	m	TCVN 8491	Ø75mm dày 2,2mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	53.300							53.300													
20	Nhóm vật tư ngành nước	D75 - Class2 PN08	m	TCVN 8491	Ø75mm dày 2,9mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	69.400							69.400													
21	Nhóm vật tư ngành nước	D75 - Class3 PN10	m	TCVN 8491	Ø75mm dày 3,6mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	86.000							86.000													
22	Nhóm vật tư ngành nước	D90 - Class1 PN05	m	TCVN 8491	Ø90mm dày 2,2mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	65.800							65.800													
23	Nhóm vật tư ngành nước	D90 - Class2 PN06	m	TCVN 8491	Ø90mm dày 2,7mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	76.000							76.000													
24	Nhóm vật tư ngành nước	D90 - Class3 PN08	m	TCVN 8491	Ø90mm dày 3,5mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	99.600							99.600													

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																				
											Khu vực các Phường: Minh Xuân, Bình Thuận…	Khu vực các xã: Yên Sơn…	Khu vực các xã: Sơn Dương, Tân Thanh…	Khu vực các xã: Hàm Yên, Thái Sơn…	Khu vực các xã: Chiêm Hóa, Hòa An…	Khu vực các xã: Nà Hang, Thượng Nông…	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Khu vực Xã Quản Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đồng Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Minh Tân	Khu vực các xã: Vị Xuyên, Linh Hồ…	Xã Thanh Thuỷ	Khu vực các xã: Bắc Quang, Quang Bình…	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xín Mần
25	Nhóm vật tư ngành nước	D110 - Class1 PN05	m	TCVN 8491	Ø110mm dày 2,7mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	97.900							97.900													
26	Nhóm vật tư ngành nước	D110 - Class2 PN06	m	TCVN 8491	Ø110mm dày 3,2mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	111.400							111.400													
27	Nhóm vật tư ngành nước	D110 - Class3 PN08	m	TCVN 8491	Ø110mm dày 4,2mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	156.000							156.000													
28	Nhóm vật tư ngành nước	D125 - Class1 PN05	m	TCVN 8491	Ø125mm dày 3,1mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	121.000							121.000													
29	Nhóm vật tư ngành nước	D125 - Class2 PN06	m	TCVN 8491	Ø125mm dày 3,7mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	143.400							143.400													
30	Nhóm vật tư ngành nước	D125 - Class3 PN08	m	TCVN 8491	Ø125mm dày 4,8mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	181.900							181.900													
31	Nhóm vật tư ngành nước	D140 - Class1 PN05	m	TCVN 8491	Ø140mm dày 3,5mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	151.300							151.300													
32	Nhóm vật tư ngành nước	D140 - Class2 PN06	m	TCVN 8491	Ø140mm dày 4,1mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	178.300							178.300													
33	Nhóm vật tư ngành nước	D140 - Class3 PN08	m	TCVN 8491	Ø140mm dày 5,4mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	238.500							238.500													
34	Nhóm vật tư ngành nước	D160 - Class1 PN05	m	TCVN 8491	Ø160mm dày 4,0mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	200.000							200.000													
35	Nhóm vật tư ngành nước	D160 - Class2 PN06	m	TCVN 8491	Ø160mm dày 4,7mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	230.900							230.900													
36	Nhóm vật tư ngành nước	D160 - Class3 PN08	m	TCVN 8491	Ø160mm dày 6,2mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	298.600							298.600													
37	Nhóm vật tư ngành nước	D200 - Class1 PN05	m	TCVN 8491	Ø200mm dày 4,9mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	311.500							311.500													
38	Nhóm vật tư ngành nước	D200 - Class2 PN06	m	TCVN 8491	Ø200mm dày 5,9mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	362.300							362.300													
39	Nhóm vật tư ngành nước	D200 - Class3 PN08	m	TCVN 8491	Ø200mm dày 7,7mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	462.300							462.300													
40	Nhóm vật tư ngành nước	D225 - Class1 PN05	m	TCVN 8491	Ø225mm dày 5,5mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	379.800							379.800													
41	Nhóm vật tư ngành nước	D225 - Class2 PN06	m	TCVN 8491	Ø225mm dày 6,6mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	450.100							450.100													
42	Nhóm vật tư ngành nước	D225 - Class3 PN08	m	TCVN 8491	Ø225mm dày 8,6mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	584.600							584.600													
43	Nhóm vật tư ngành nước	D250 - Class1 PN05	m	TCVN 8491	Ø250mm dày 6,2mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	499.500							499.500													
44	Nhóm vật tư ngành nước	D250 - Class2 PN06	m	TCVN 8491	Ø250mm dày 7,3mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	582.900							582.900													

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																				
											Khu vực các Phường: Minh Xuân, Bình Thuận…	Khu vực các xã: Yên Sơn…	Khu vực các xã: Sơn Dương, Tân Thanh…	Khu vực các xã: Hàm Yên, Thái Sơn…	Khu vực các xã: Chiêm Hóa, Hòa An…	Khu vực các xã: Nà Hang, Thượng Nông…	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Khu vực Xã Quản Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đồng Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Minh Tân	Khu vực các xã: Vị Xuyên, Linh Hồ…	Xã Thanh Thuỷ	Khu vực các xã: Bắc Quang, Quang Bình…	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xín Mần
45	Nhóm vật tư ngành nước	D250 - Class3 PN08	m	TCVN 8491	Ø250mm dày 9,6mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	753.400							753.400													
46	Nhóm vật tư ngành nước	D280 - Class1 PN05	m	TCVN 8491	Ø280mm dày 6,9mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	594.000							594.000													
47	Nhóm vật tư ngành nước	D280 - Class2 PN06	m	TCVN 8491	Ø280mm dày 8,2mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	699.800							699.800													
48	Nhóm vật tư ngành nước	D280 - Class3 PN08	m	TCVN 8491	Ø280mm dày 10,7mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	899.000							899.000													
49	Nhóm vật tư ngành nước	D315 - Class1 PN05	m	TCVN 8491	Ø315mm dày 7,7mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	745.400							745.400													
50	Nhóm vật tư ngành nước	D315 - Class2 PN06	m	TCVN 8491	Ø315mm dày 9,2mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	894.300							894.300													
51	Nhóm vật tư ngành nước	D315 - Class3 PN08	m	TCVN 8491	Ø315mm dày 12,1mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	1.123.600							1.123.600													
52	Nhóm vật tư ngành nước	D355 - Class1 PN05	m	TCVN 8491	Ø355mm dày 8,7mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	973.900							973.900													
53	Nhóm vật tư ngành nước	D355 - Class2 PN06	m	TCVN 8491	Ø355mm dày 10,4mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	1.158.600							1.158.600													
54	Nhóm vật tư ngành nước	D355 - Class3 PN08	m	TCVN 8491	Ø355mm dày 13,6mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	1.503.500							1.503.500													
55	Nhóm vật tư ngành nước	D400 - Class1 PN05	m	TCVN 8491	Ø400mm dày 9,8mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	1.237.600							1.237.600													
56	Nhóm vật tư ngành nước	D400 - Class2 PN06	m	TCVN 8491	Ø400mm dày 11,7mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	1.471.800							1.471.800													
57	Nhóm vật tư ngành nước	D400 - Class3 PN08	m	TCVN 8491	Ø400mm dày 15,3mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	1.905.500							1.905.500													
58	Nhóm vật tư ngành nước	D450 - Class1 PN05	m	TCVN 8491	Ø450mm dày 11,0mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	1.564.300							1.564.300													
59	Nhóm vật tư ngành nước	D450 - Class2 PN06	m	TCVN 8491	Ø450mm dày 13,2mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	1.866.400							1.866.400													
60	Nhóm vật tư ngành nước	D450 - Class3 PN08	m	TCVN 8491	Ø450mm dày 17,2mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	2.410.000							2.410.000													
61	Nhóm vật tư ngành nước	D500 - Class1 PN05	m	TCVN 8491	Ø500mm dày 12,3mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	1.975.400							1.975.400													
62	Nhóm vật tư ngành nước	D500 - Class2 PN06	m	TCVN 8491	Ø500mm dày 14,6mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	2.270.000							2.270.000													
63	Nhóm vật tư ngành nước	D630 - Class1 PN05	m	TCVN 8491	Ø630mm dày 15,4mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	3.037.000							3.037.000													
64	Nhóm vật tư ngành nước	D630 - Class2 PN06	m	TCVN 8491	Ø630mm dày 18,4mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	3.664.000							3.664.000													
	Ống nhựa HDPE (PE100) Đệ Nhất																														

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																				
											Khu vực các Phường: Minh Xuân, Bình Thuận…	Khu vực các xã: Yên Sơn…	Khu vực các xã: Sơn Dương, Tân Thanh…	Khu vực các xã: Hàm Yên, Thái Sơn…	Khu vực các xã: Chiêm Hóa, Hòa An...	Khu vực các xã: Nà Hang, Thượng Nông…	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Khu vực Xã Quản Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đồng Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Minh Tân	Khu vực các xã: Vị Xuyên, Linh Hồ…	Xã Thanh Thuỷ	Khu vực các xã: Bắc Quang, Quang Bình…	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xín Mần
65	Nhóm vật tư ngành nước	D20 PN12,5	m	TCVN 7305	Ø20mm dày 1,8mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	12.100							12.100													
66	Nhóm vật tư ngành nước	D25 PN10	m	TCVN 7305	Ø25mm dày 1,8mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	15.600							15.600													
67	Nhóm vật tư ngành nước	D25 PN12,5	m	TCVN 7305	Ø25mm dày 2,0mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	16.000							16.000													
68	Nhóm vật tư ngành nước	D32 PN10	m	TCVN 7305	Ø32mm dày 2,0mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	21.400							21.400													
69	Nhóm vật tư ngành nước	D32 PN12,5	m	TCVN 7305	Ø32mm dày 2,4mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	26.100							26.100													
70	Nhóm vật tư ngành nước	D40 PN08	m	TCVN 7305	Ø40mm dày 2,0mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	27.100							27.100													
71	Nhóm vật tư ngành nước	D40 PN10	m	TCVN 7305	Ø40mm dày 2,4mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	32.600							32.600													
72	Nhóm vật tư ngành nước	D40 PN12,5	m	TCVN 7305	Ø40mm dày 3,0mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	39.500							39.500													
73	Nhóm vật tư ngành nước	D50 PN08	m	TCVN 7305	Ø50mm dày 2,4mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	42.000							42.000													
74	Nhóm vật tư ngành nước	D50 PN10	m	TCVN 7305	Ø50mm dày 3,0mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	50.100							50.100													
75	Nhóm vật tư ngành nước	D50 PN12,5	m	TCVN 7305	Ø50mm dày 3,7mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	60.300							60.300													
76	Nhóm vật tư ngành nước	D63 PN08	m	TCVN 7305	Ø63mm dày 3,0mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	65.100							65.100													
77	Nhóm vật tư ngành nước	D63 PN10	m	TCVN 7305	Ø63mm dày 3,8mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	80.000							80.000													
78	Nhóm vật tư ngành nước	D63 PN12,5	m	TCVN 7305	Ø63mm dày 4,7mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	97.000							97.000													
79	Nhóm vật tư ngành nước	D75 PN08	m	TCVN 7305	Ø75mm dày 3,6mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	92.700							92.700													
80	Nhóm vật tư ngành nước	D75 PN10	m	TCVN 7305	Ø75mm dày 4,5mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	114.200							114.200													
81	Nhóm vật tư ngành nước	D75 PN12,5	m	TCVN 7305	Ø75mm dày 5,6mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	137.700							137.700													
82	Nhóm vật tư ngành nước	D90 PN08	m	TCVN 7305	Ø90mm dày 4,3mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	146.300							146.300													
83	Nhóm vật tư ngành nước	D90 PN10	m	TCVN 7305	Ø90mm dày 5,4mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	162.000							162.000													
84	Nhóm vật tư ngành nước	D90 PN12,5	m	TCVN 7305	Ø90mm dày 6,7mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	195.800							195.800													

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																				
											Khu vực các Phường: Minh Xuân, Bình Thuận…	Khu vực các xã: Yên Sơn…	Khu vực các xã: Sơn Dương, Tân Thanh…	Khu vực các xã: Hàm Yên, Thái Sơn…	Khu vực các xã: Chiêm Hóa, Hòa An...	Khu vực các xã: Nà Hang, Thượng Nông…	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Khu vực Xã Quản Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đồng Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Minh Tân	Khu vực các xã: Vị Xuyên, Linh Hồ…	Xã Thanh Thuỷ	Khu vực các xã: Bắc Quang, Quang Bình…	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xín Mần
85	Nhóm vật tư ngành nước	D110 PN08	m	TCVN 7305	Ø110mm dày 5,3mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	196.300							196.300													
86	Nhóm vật tư ngành nước	D110 PN10	m	TCVN 7305	Ø110mm dày 6,6mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	245.600							245.600													
87	Nhóm vật tư ngành nước	D110 PN12,5	m	TCVN 7305	Ø110mm dày 8,1mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	293.300							293.300													
88	Nhóm vật tư ngành nước	D125 PN08	m	TCVN 7305	Ø125mm dày 6,0mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	253.500							253.500													
89	Nhóm vật tư ngành nước	D125 PN10	m	TCVN 7305	Ø125mm dày 7,4mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	310.000							310.000													
90	Nhóm vật tư ngành nước	D125 PN12,5	m	TCVN 7305	Ø125mm dày 9,2mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	377.700							377.700													
91	Nhóm vật tư ngành nước	D140 PN08	m	TCVN 7305	Ø140mm dày 6,7mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	315.700							315.700													
92	Nhóm vật tư ngành nước	D140 PN10	m	TCVN 7305	Ø140mm dày 8,3mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	386.900							386.900													
93	Nhóm vật tư ngành nước	D140 PN12,5	m	TCVN 7305	Ø140mm dày 10,3mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	468.600							468.600													
94	Nhóm vật tư ngành nước	D160 PN08	m	TCVN 7305	Ø160mm dày 7,7mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	414.600							414.600													
95	Nhóm vật tư ngành nước	D160 PN10	m	TCVN 7305	Ø160mm dày 9,5mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	508.400							508.400													
96	Nhóm vật tư ngành nước	D160 PN12,5	m	TCVN 7305	Ø160mm dày 11,8mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	611.500							611.500													
97	Nhóm vật tư ngành nước	D180 PN08	m	TCVN 7305	Ø180mm dày 8,6mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	521.900							521.900													
98	Nhóm vật tư ngành nước	D180 PN10	m	TCVN 7305	Ø180mm dày 10,7mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	640.100							640.100													
99	Nhóm vật tư ngành nước	D180 PN12,5	m	TCVN 7305	Ø180mm dày 13,3mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	779.500							779.500													
100	Nhóm vật tư ngành nước	D200 PN08	m	TCVN 7305	Ø200mm dày 9,6mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	650.100							650.100													
101	Nhóm vật tư ngành nước	D200 PN10	m	TCVN 7305	Ø200mm dày 11,9mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	802.100							802.100													
102	Nhóm vật tư ngành nước	D200 PN12,5	m	TCVN 7305	Ø200mm dày 14,7mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	955.300							955.300													
103	Nhóm vật tư ngành nước	D225 PN08	m	TCVN 7305	Ø225mm dày 10,8mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	818.800							818.800													
104	Nhóm vật tư ngành nước	D225 PN10	m	TCVN 7305	Ø225mm dày 13,4mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	986.000							986.000													

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																					
											Khu vực các Phường: Minh Xuân, Bình Thuận…	Khu vực các xã: Yên Sơn…	Khu vực các xã: Sơn Dương, Tân Thanh…	Khu vực các xã: Hàm Yên, Thái Sơn…	Khu vực các xã: Chiêm Hóa, Hòa An...	Khu vực các xã: Nà Hang, Thượng Nông…	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Khu vực Xã Quản Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đồng Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Minh Tân	Khu vực các xã: Vị Xuyên, Linh Hồ…	Xã Thanh Thuỷ	Khu vực các xã: Bắc Quang, Quang Bình…	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xín Mần
105	Nhóm vật tư ngành nước	D250 PN08	m	TCVN 7305	Ø250mm dày 11,9mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	999.100							999.100														
106	Nhóm vật tư ngành nước	D250 PN10	m	TCVN 7305	Ø250mm dày 14,8mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	1.221.500							1.221.500														
107	Nhóm vật tư ngành nước	D280 PN08	m	TCVN 7305	Ø280mm dày 13,4mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	1.274.500							1.274.500														
108	Nhóm vật tư ngành nước	D280 PN10	m	TCVN 7305	Ø280mm dày 16,6mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	1.522.100							1.522.100														
109	Nhóm vật tư ngành nước	D315 PN08	m	TCVN 7305	Ø315mm dày 15,0mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	1.596.500							1.596.500														
110	Nhóm vật tư ngành nước	D315 PN10	m	TCVN 7305	Ø315mm dày 18,7mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	1.938.200							1.938.200														
111	Nhóm vật tư ngành nước	D355 PN08	m	TCVN 7305	Ø355mm dày 16,9mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	2.007.700							2.007.700														
112	Nhóm vật tư ngành nước	D355 PN10	m	TCVN 7305	Ø355mm dày 21,1mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	2.463.000							2.463.000														
113	Nhóm vật tư ngành nước	D400 PN08	m	TCVN 7305	Ø400mm dày 19,1mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	2.574.600							2.574.600														
114	Nhóm vật tư ngành nước	D400 PN10	m	TCVN 7305	Ø400mm dày 23,7mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	3.129.800							3.129.800														
115	Nhóm vật tư ngành nước	D450 PN08	m	TCVN 7305	Ø450mm dày 21,5mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	3.231.700							3.231.700														
116	Nhóm vật tư ngành nước	D450 PN10	m	TCVN 7305	Ø450mm dày 26,7mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	3.954.800							3.954.800														
117	Nhóm vật tư ngành nước	D500 PN08	m	TCVN 7305	Ø500mm dày 23,9mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	4.009.100							4.009.100														
118	Nhóm vật tư ngành nước	D500 PN10	m	TCVN 7305	Ø500mm dày 29,7mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	4.918.000							4.918.000														
119	Nhóm vật tư ngành nước	D560 PN08	m	TCVN 7305	Ø560mm dày 26,7mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	5.415.700							5.415.700														
120	Nhóm vật tư ngành nước	D560 PN10	m	TCVN 7305	Ø560mm dày 33,2mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	6.649.300							6.649.300														
121	Nhóm vật tư ngành nước	D630 PN08	m	TCVN 7305	Ø630mm dày 30,0mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	6.842.700							6.842.700														
122	Nhóm vật tư ngành nước	D630 PN10	m	TCVN 7305	Ø630mm dày 37,4mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	8.422.000							8.422.000														
123	Nhóm vật tư ngành nước	D710 PN08	m	TCVN 7305	Ø710mm dày 33,9mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	8.724.800							8.724.800														
124	Nhóm vật tư ngành nước	D710 PN10	m	TCVN 7305	Ø710mm dày 42,1mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	10.702.900							10.702.900														

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																				
											Khu vực các Phường: Minh Xuân, Bình Thuận…	Khu vực các xã: Yên Sơn…	Khu vực các xã: Sơn Dương, Tân Thanh…	Khu vực các xã: Hàm Yên, Thái Sơn…	Khu vực các xã: Chiêm Hóa, Hòa An…	Khu vực các xã: Nà Hang, Thượng Nông…	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Khu vực Xã Quản Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đồng Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Minh Tân	Khu vực các xã: Vị Xuyên, Linh Hồ…	Xã Thanh Thuỷ	Khu vực các xã: Bắc Quang, Quang Bình…	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xín Mần
125	Nhóm vật tư ngành nước	D800 PN08	m	TCVN 7305	Ø800mm dày 38,1mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	11.058.900							11.058.900													
126	Nhóm vật tư ngành nước	D800 PN10	m	TCVN 7305	Ø800mm dày 47,4mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	13.571.800							13.571.800													
127	Nhóm vật tư ngành nước	D900 PN08	m	TCVN 7305	Ø900mm dày 42,9mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	13.992.700							13.992.700													
128	Nhóm vật tư ngành nước	D900 PN10	m	TCVN 7305	Ø900mm dày 53,3mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	17.167.300							17.167.300													
129	Nhóm vật tư ngành nước	D1.000 PN08	m	TCVN 7305	Ø1.000mm dày 47,7mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	17.288.600							17.288.600													
130	Nhóm vật tư ngành nước	D1.000 PN10	m	TCVN 7305	Ø1.000mm dày 59,3mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	21.216.600							21.216.600													
131	Nhóm vật tư ngành nước	D1.200 PN06	m	TCVN 7305	Ø1.200mm dày 45,9mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	20.169.300							20.169.300													
132	Nhóm vật tư ngành nước	D1.200 PN08	m	TCVN 7305	Ø1.200mm dày 57,2mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	24.883.200							24.883.200													
	Ống nhựa PPR Đệ Nhất									Phường An Tường, Phường Hà Giang 1																					
133	Nhóm vật tư ngành nước	D20 PN10	m	DIN 8077-8078	Ø20mm dày 2,3mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	36.000							36.000													
134	Nhóm vật tư ngành nước	D20 PN16	m	DIN 8077-8078	Ø20mm dày 2,8mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	40.000							40.000													
135	Nhóm vật tư ngành nước	D20 PN20	m	DIN 8077-8078	Ø20mm dày 3,4mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	44.400							44.400													
136	Nhóm vật tư ngành nước	D25 PN10	m	DIN 8077-8078	Ø25mm dày 2,8mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	64.100							64.100													
137	Nhóm vật tư ngành nước	D25 PN16	m	DIN 8077-8078	Ø25mm dày 3,5mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	73.800							73.800													
138	Nhóm vật tư ngành nước	D25 PN20	m	DIN 8077-8078	Ø25mm dày 4,2mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	77.800							77.800													
139	Nhóm vật tư ngành nước	D32 PN10	m	DIN 8077-8078	Ø32mm dày 2,9mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	83.100							83.100													
140	Nhóm vật tư ngành nước	D32 PN16	m	DIN 8077-8078	Ø32mm dày 4,4mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	99.800							99.800													
141	Nhóm vật tư ngành nước	D32 PN20	m	DIN 8077-8078	Ø32mm dày 5,4mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	114.700							114.700													
142	Nhóm vật tư ngành nước	D40 PN10	m	DIN 8077-8078	Ø40mm dày 3,7mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	111.500							111.500													
143	Nhóm vật tư ngành nước	D40 PN16	m	DIN 8077-8078	Ø40mm dày 5,5mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	135.200							135.200													
144	Nhóm vật tư ngành nước	D40 PN20	m	DIN 8077-8078	Ø40mm dày 6,7mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	177.500							177.500													

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																					
											Khu vực các Phường: Minh Xuân, Bình Thuận…	Khu vực các xã: Yên Sơn…	Khu vực các xã: Sơn Dương, Tân Thanh…	Khu vực các xã: Hàm Yên, Thái Sơn…	Khu vực các xã: Chiêm Hóa, Hòa An…	Khu vực các xã: Nà Hang, Thượng Nông…	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Khu vực Xã Quản Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đồng Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Minh Tân	Khu vực các xã: Vị Xuyên, Linh Hồ…	Xã Thanh Thuỷ	Khu vực các xã: Bắc Quang, Quang Bình…	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xín Mần
145	Nhóm vật tư ngành nước	D50 PN10	m	DIN 8077-8078	Ø50mm dày 4,6mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	163.300							163.300														
146	Nhóm vật tư ngành nước	D50 PN16	m	DIN 8077-8078	Ø50mm dày 6,9mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	215.100							215.100														
147	Nhóm vật tư ngành nước	D50 PN20	m	DIN 8077-8078	Ø50mm dày 8,3mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	275.800							275.800														
148	Nhóm vật tư ngành nước	D63 PN10	m	DIN 8077-8078	Ø63mm dày 5,8mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	259.700							259.700														
149	Nhóm vật tư ngành nước	D63 PN16	m	DIN 8077-8078	Ø63mm dày 8,6mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	338.000							338.000														
150	Nhóm vật tư ngành nước	D63 PN20	m	DIN 8077-8078	Ø63mm dày 10,5mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	434.800							434.800														
151	Nhóm vật tư ngành nước	D75 PN10	m	DIN 8077-8078	Ø75mm dày 6,8mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	361.100							361.100														
152	Nhóm vật tư ngành nước	D75 PN16	m	DIN 8077-8078	Ø75mm dày 10,3mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	461.000							461.000														
153	Nhóm vật tư ngành nước	D75 PN20	m	DIN 8077-8078	Ø75mm dày 12,5mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	602.200							602.200														
154	Nhóm vật tư ngành nước	D90 PN10	m	DIN 8077-8078	Ø90mm dày 8,2mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	527.100							527.100														
155	Nhóm vật tư ngành nước	D90 PN16	m	DIN 8077-8078	Ø90mm dày 12,3mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	645.400							645.400														
156	Nhóm vật tư ngành nước	D90 PN20	m	DIN 8077-8078	Ø90mm dày 15,0mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	900.400							900.400														
157	Nhóm vật tư ngành nước	D110 PN10	m	DIN 8077-8078	Ø110mm dày 10,0mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	843.400							843.400														
158	Nhóm vật tư ngành nước	D110 PN16	m	DIN 8077-8078	Ø110mm, dày 15,1mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	983.400							983.400														
159	Nhóm vật tư ngành nước	D110 PN20	m	DIN 8077-8078	Ø110mm, dày 18,3mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	1.267.500							1.267.500														
160	Nhóm vật tư ngành nước	D125 PN10	m	DIN 8077-8078	Ø125mm, dày 11,4mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	1.044.700							1.044.700														
161	Nhóm vật tư ngành nước	D125 PN16	m	DIN 8077-8078	Ø125mm dày 17,1mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	1.275.200							1.275.200														
162	Nhóm vật tư ngành nước	D125 PN20	m	DIN 8077-8078	Ø125mm dày 20,8mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	1.705.300							1.705.300														
163	Nhóm vật tư ngành nước	D140 PN10	m	DIN 8077-8078	Ø140mm dày 12,7mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	1.289.100							1.289.100														
164	Nhóm vật tư ngành nước	D140 PN16	m	DIN 8077-8078	Ø140mm dày 19,2mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	1.551.700							1.551.700														

stt	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*																				
											Khu vực các Phường: Minh Xuân, Bình Thuận…	Khu vực các xã: Yên Sơn…	Khu vực các xã: Sơn Dương, Tân Thanh…	Khu vực các xã: Hàm Yên, Thái Sơn…	Khu vực các xã: Chiêm Hóa, Hòa An…	Khu vực các xã: Nà Hang, Thượng Nông…	Khu vực xã Lâm Bình	Khu vực P. Hà Giang 1, 2	Khu vực Xã Quản Bạ	Khu vực Xã Yên Minh	Khu vực Xã Đồng Văn	Khu vực Xã Mèo Vạc	Khu vực Xã Bắc Mê	Khu vực Xã Minh Tân	Khu vực các xã: Vị Xuyên, Linh Hồ…	Xã Thanh Thuỷ	Khu vực các xã: Bắc Quang, Quang Bình…	Khu vực Xã Hùng An	Khu vực Xã Vĩnh Tuy	Khu vực Xã Quang Bình	Khu vực Xã Hoàng Su Phì	Khu vực Xã Xín Mần
165	Nhóm vật tư ngành nước	D140 PN20	m	DIN 8077-8078	Ø140mm dày 23,3mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	2.166.400							2.166.400													
166	Nhóm vật tư ngành nước	D160 PN10	m	DIN 8077-8078	Ø160mm dày 14,6mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	1.759.200							1.759.200													
167	Nhóm vật tư ngành nước	D160 PN16	m	DIN 8077-8078	Ø160mm dày 21,9mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	2.151.000							2.151.000													
168	Nhóm vật tư ngành nước	D160 PN20	m	DIN 8077-8078	Ø160mm dày 26,6mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	2.880.700							2.880.700													
169	Nhóm vật tư ngành nước	D200 PN10	m	DIN 8077-8078	Ø200mm dày 18,2mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	3.379.200							3.379.200													
170	Nhóm vật tư ngành nước	D200 PN16	m	DIN 8077-8078	Ø200mm dày 27,4mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	4.788.700							4.788.700													
171	Nhóm vật tư ngành nước	D200 PN20	m	DIN 8077-8078	Ø200mm dày 33,2mm	Công ty TNHH Hóa Nhựa Đệ Nhất	Việt Nam	Thỏa thuận	Giao tại công trình	Phường An Tường, Phường Hà Giang 1	5.603.900							5.603.900													